

CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

của Dự án đầu tư

**NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẢ MÂY,
MAY NỆM MOUSSE**

Địa điểm: Lô D2.5.2, Khu công nghiệp Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn,
tỉnh Bình Định

An Nhơn, tháng ... năm 2024

CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

của Dự án đầu tư

**NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẢ MÂY,
MAY NỆM MOUSSE**

Địa điểm: Lô D2.5.2, Khu công nghiệp Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn,
tỉnh Bình Định

**CHỦ DỰ ÁN
CÔNG TY TNHH JAVIN
FURNITURE
Giám đốc**

**ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG TÍN MỸ
Giám đốc**

Nguyễn Gia Vinh

Nguyễn Thành Nhân

An Nhơn, tháng ... năm 2024

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC BẢNG	v
DANH MỤC HÌNH	vii
CHƯƠNG I	1
THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	1
1.1. Tên chủ dự án đầu tư	1
1.2. Tên dự án đầu tư	1
1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của dự án đầu tư:	3
1.3.1. Công suất của dự án đầu tư:	3
1.3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư	4
1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư.	6
1.4.1. Nguyên liệu, vật liệu	6
1.4.2. Nhu cầu sử dụng điện.....	7
1.4.3. Nhu cầu sử dụng nước	8
1.4.4. Nhu cầu hóa chất.....	10
1.5. Các thông tin khác liên quan đến dự án	10
1.5.1. Hiện trạng hạ tầng KCN.....	10
1.5.2. Nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án	11
1.5.2. Nhu cầu về lao động.....	11
1.5.3. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:.....	11
CHƯƠNG II	13
SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH,	13
KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	13
2.1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	13
2.2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường.....	13
CHƯƠNG III	15
ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG	15

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

NOI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	15
3.1. Dữ liệu về hiện trạng môi trường và tài nguyên sinh vật:	15
3.2. Mô tả về môi trường tiếp nhận nước thải của dự án	21
3.3. Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường đất, nước, không khí nơi thực hiện dự án:	21
CHƯƠNG IV	24
ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG.....	24
CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH,.....	24
BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	24
4.1. Đánh giá, dự báo tác động môi trường	24
4.1.1. Đánh giá, dự báo tác động trong giai đoạn triển khai, xây dựng dự án	24
4.1.2. Đánh giá, dự báo tác động trong giai đoạn nhà máy đi vào vận hành	30
4.2. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	43
4.2.1. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành	43
4.2.2. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành.	47
4.3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	64
4.4. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả đánh giá, dự báo.....	65
4.4.1. Về mức độ chi tiết của đánh giá	65
4.4.2. Về mức độ chi tiết đánh giá	65
CHƯƠNG V.....	67
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	67
5.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải	67
5.1.1. Nội dung cấp phép xả nước thải	67
5.1.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải	67
5.1.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường	68
5.2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải:	68
5.2.1. Nội dung cấp phép khí thải	68
5.2.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải	69
5.2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường	70

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

5.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung:	70
5.3.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung	70
5.3.2. Vị trí, tọa độ phát sinh tiếng ồn, độ rung	70
5.3.3. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung	71
5.4. Yêu cầu quản lý chất thải	72
5.4.1. Quản lý chất thải	72
5.4.2. Yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường	74
CHƯƠNG VI.....	75
KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN	75
6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư	75
6.1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm	75
6.1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải.....	75
6.2. Chương trình quan trắc chất thải	76
6.2.1. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật	76
6.2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải:	76
6.3. Kinh phí thực hiện lập Báo công tác bảo vệ môi trường hằng năm.....	76
CHƯƠNG VII	77
CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	77
PHỤ LỤC.....	78

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ATLĐ	: An toàn lao động
BQL	: Ban quản lý
BTCT	: Bê tông cốt thép
BTNMT	: Bộ tài nguyên môi trường
BVMT	: Bảo vệ môi trường
BXD	: Bộ xây dựng
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CCN	: Cụm công nghiệp
CTCNPKS	: Chất thải công nghiệp phải kiểm soát
CTNH	: Chất thải nguy hại
CTR	: Chất thải rắn
ĐTM	: Đánh giá tác động môi trường
GPMT	: Giấy phép môi trường
KCN	: Khu công nghiệp
NĐ-CP	: Nghị định Chính phủ
NTSH	: Nước thải sinh hoạt
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
QCXDVN	: Quy chuẩn xây dựng Việt Nam
QĐ	: Quyết định
TCVN	: Tiêu chuẩn Việt Nam
TCXDVN	: Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
UBND	: Ủy ban nhân dân

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. 1 Bảng cơ cấu sử dụng đất tổng hợp.....	3
Bảng 1. 2 Bảng cơ cấu sử dụng đất chi tiết	3
Bảng 1. 3 Khối lượng nguyên vật liệu đầu vào của nhà máy.....	7
Bảng 1. 4 Nhu cầu sử dụng điện trong giai đoạn hoạt động	8
Bảng 1. 5 Tổng hợp nhu cầu sử dụng nước cấp của nhà máy.....	10
Bảng 1. 6 Thành phần và khối lượng hóa chất sử dụng	10
Bảng 3. 1 Bảng thống kê nhiệt độ trung bình trong năm (Đơn vị: °C)	16
Bảng 3. 2 Bảng thống kê lượng mưa các tháng trong năm (Đơn vị: mm)	17
Bảng 3. 3 Bảng thống kê số giờ nắng trung bình năm	17
Bảng 3. 4 Bảng thống kê độ ẩm các tháng trong năm (Đơn vị: %)	18
Bảng 3. 5 Thống kê tổng lượng bốc hơi năm	19
Bảng 3. 6 Bảng vận tốc gió trung bình các tháng trong năm	19
Bảng 3. 7 Kết quả phân tích chất lượng không khí	22
Bảng 4. 1 Nồng độ các chất ô nhiễm trong NTSH trong giai đoạn thi công	24
Bảng 4. 2 Dự báo khối lượng CTNH và CTCNPKS trong công đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị	26
Bảng 4. 3 Mức ồn của các máy móc, thiết bị trong thi công.....	27
Bảng 4. 4 Độ giảm cường độ tiếng ồn theo khoảng cách.....	28
Bảng 4. 5 Số lượt xe vận chuyển sản phẩm của nhà máy	30
Bảng 4. 6 Tải lượng bụi sơn phát sinh từ dự án	32
Bảng 4. 7 Mức độ tác dụng của tia hồng ngoại đến con người.....	34
Bảng 4. 8 Đặc điểm chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi xử lý	36
Bảng 4. 9. Thành phần, khối lượng chất thải phát sinh trong quá trình gia công cơ khí, đan nhựa giả mây	38
Bảng 4. 10 Dự báo thành phần và khối lượng CTNH và CTCNPKS phát sinh	39
Bảng 4. 11 Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý bụi sơn	50
Bảng 4. 12 Thông số kỹ thuật của hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt	57
Bảng 4. 13 Thông số kỹ thuật của hệ thống bể chứa nước thải sản xuất	59

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bảng 4. 14 Bảng dự toán kinh phí thực hiện các công trình	64
Bảng 5. 1 Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí....	69
Bảng 5. 2 Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn.....	71
Bảng 5. 3 Giá trị giới hạn đối với độ rung	71
Bảng 5. 4 Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh	72
Bảng 5. 5 Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp cần phải kiểm soát	72
Bảng 5. 6 Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh	73
Bảng 6. 1 Thời gian dự kiến thực hiện vận hành thử nghiệm	75
Bảng 6. 2 Thông tin quá trình lấy mẫu quá trình VHTN	75
Bảng 6. 3 Thông số và tần suất giám sát quan trắc chất thải.....	76
Bảng 6. 4 Chi phí thực hiện công tác BVMT hằng năm	76

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. 1 Vị trí dự án.....	2
Hình 1. 2 Sơ đồ quy trình sản xuất sản phẩm cơ khí và đan nhựa giả mây	5
Hình 1. 3 Quy trình làm sạch bề mặt kim loại	6
Hình 4. 1 Sơ đồ nguyên lý của hệ thống phun sơn tĩnh điện	49
Hình 4. 2 Sơ đồ quy trình thu gom bụi sơn từ hệ thống phun sơn tĩnh điện	49
Hình 4. 3 Sơ đồ thu gom, thoát nước thải sinh hoạt của nhà máy.....	56
Hình 4. 4 Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại	57
Hình 4. 5 Sơ đồ thu gom, thoát nước mưa của dự án.....	60
Hình 4. 6 Quy trình thu gom chất thải rắn sinh hoạt.....	60

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

CHƯƠNG I

THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1.1. Tên chủ dự án đầu tư

- Tên chủ dự án đầu tư: **Công ty TNHH Javin Furniture.**
- Địa chỉ: Lô A38 – A39 KCN Phú Tài , Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- Người đại diện theo pháp luật: **(Ông) Trần Gia Vinh**
- Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: 0905 551 484
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4101558736 đăng ký lần đầu ngày 14/02/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 27/11/2023 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.
- Giấy chứng nhận Đăng ký địa điểm kinh doanh mã số 00001 đăng ký lần đầu ngày 06/07/2023 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.
- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 229/QĐ-BQL cấp lần đầu ngày 31/07/2023 của Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh Bình Định.

1.2. Tên dự án đầu tư

“Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse”

(Sau đây gọi tắt là Nhà máy hoặc Dự án)

- Địa điểm thực hiện dự án: Lô D2.5.2 thuộc KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định có diện tích 12.171,70m² (1,2172 ha) thuộc phân khu chức năng “cơ khí, vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, may mặc”.
- Vị trí các hướng tiếp giáp như sau:
 - + Phía Tây Bắc: Giáp đường D1 .
 - + Phía Đông Bắc: Giáp lô Lô D2.5.1.
 - + Phía Tây Nam: Giáp lô F1.
 - + Phía Đông Nam: Giáp Tuyến mương thoát nước KCN.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.



Hình 1. 1 Vị trí dự án

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ĐĐ509815 ngày 12/07/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp.

- Quy mô của dự án đầu tư: Căn cứ vào khoản 3, Điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019, Dự án “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture có tổng vốn đầu tư là 22.000.000.000 (Hai mươi hai tỷ đồng) thuộc loại hình nhóm C có mức đầu tư dưới 60 tỷ đồng.

- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động của dự án:

+ Tháng 07/2023 – tháng 12/2023: hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư (chủ trương đầu tư, quy hoạch, xây dựng, môi trường, PCCC,...)

+ Tháng 01/2024 – tháng 06/2024: cải tạo lại nhà văn phòng, nhà làm việc, khu nhà xưởng, khu nhà kho và các công trình phụ trợ khác; lắp đặt máy móc thiết bị, vận hành thử và đưa dự án đi vào hoạt động chính thức.

 **Các hạng mục xây dựng của Nhà máy:**

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bảng 1. 1 Bảng cơ cấu sử dụng đất tổng hợp

STT	Hạng mục sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất xây dựng công trình	7.161,95	58,84
II	Đất trồng cây xanh, thảm cỏ	2.437,80	20,03
III	Đất sân đường giao thông nội bộ	2.571,95	21,13
Tổng cộng		12.171,70	100,0

Nguồn: Quy hoạch chi tiết rút gọn, tỷ lệ 1/500

Bảng 1. 2 Bảng cơ cấu sử dụng đất chi tiết

STT	Hạng mục sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Số tầng	Diện tích sàn (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất xây dựng công trình	7.161,95	-	7.161,95	58,84
1	Nhà xưởng 1	2.880,00	1	2.880,00	23,66
2	Nhà xưởng 2	3.960,00	1	3.960,00	32,53
3	Nhà làm việc và nhà bảo vệ	131,50	1	131,50	1,08
4	Nhà chứa chất thải rắn	30,25	1	30,25	0,25
5	Nhà vệ sinh	25,80	1	25,80	0,21
6	Bể nước sinh hoạt	8,40	1	8,40	0,07
7	Bể nước PCCC, nhà để xe, nhà đặt bơm PCCC	120,00	1	120,00	0,99
8	Trạm biến áp	6,00	1	6,00	0,05
II	Đất trồng cây xanh, thảm cỏ	2.437,80	-	-	20,03
III	Đất sân đường giao thông nội bộ	2.571,95	-	-	21,13
Tổng cộng		12.171,70	-	7.161,95	100,00

Nguồn: Quy hoạch chi tiết rút gọn, tỷ lệ 1/500

1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của dự án đầu tư:

1.3.1. Công suất của dự án đầu tư:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 229/QĐ-BQL cấp lần đầu ngày 31/07/2023 của Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Bình Định thì quy mô công suất của dự án như sau:

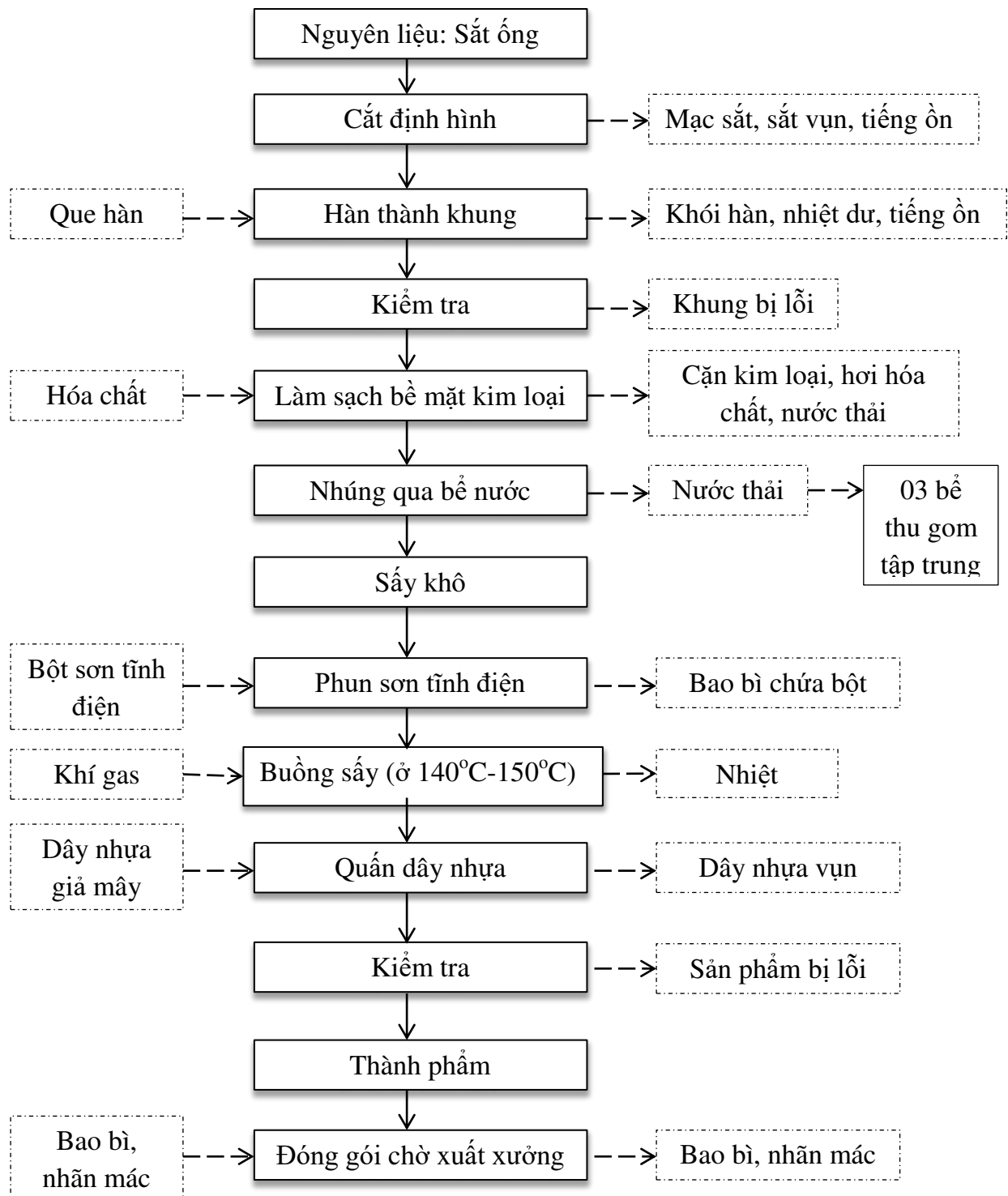
- Đan nhựa giả mây: 20.000 bộ sản phẩm/năm;
- Gia công cơ khí phục vụ đan nhựa giả mây (có công đoạn phun phủ sơn): 250 tấn sản phẩm/năm;
- May nệm mousse: 10.000 bộ sản phẩm/năm.

1.3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư

➤ Quy trình sản xuất sản phẩm cơ khí và đan nhựa giả mây:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

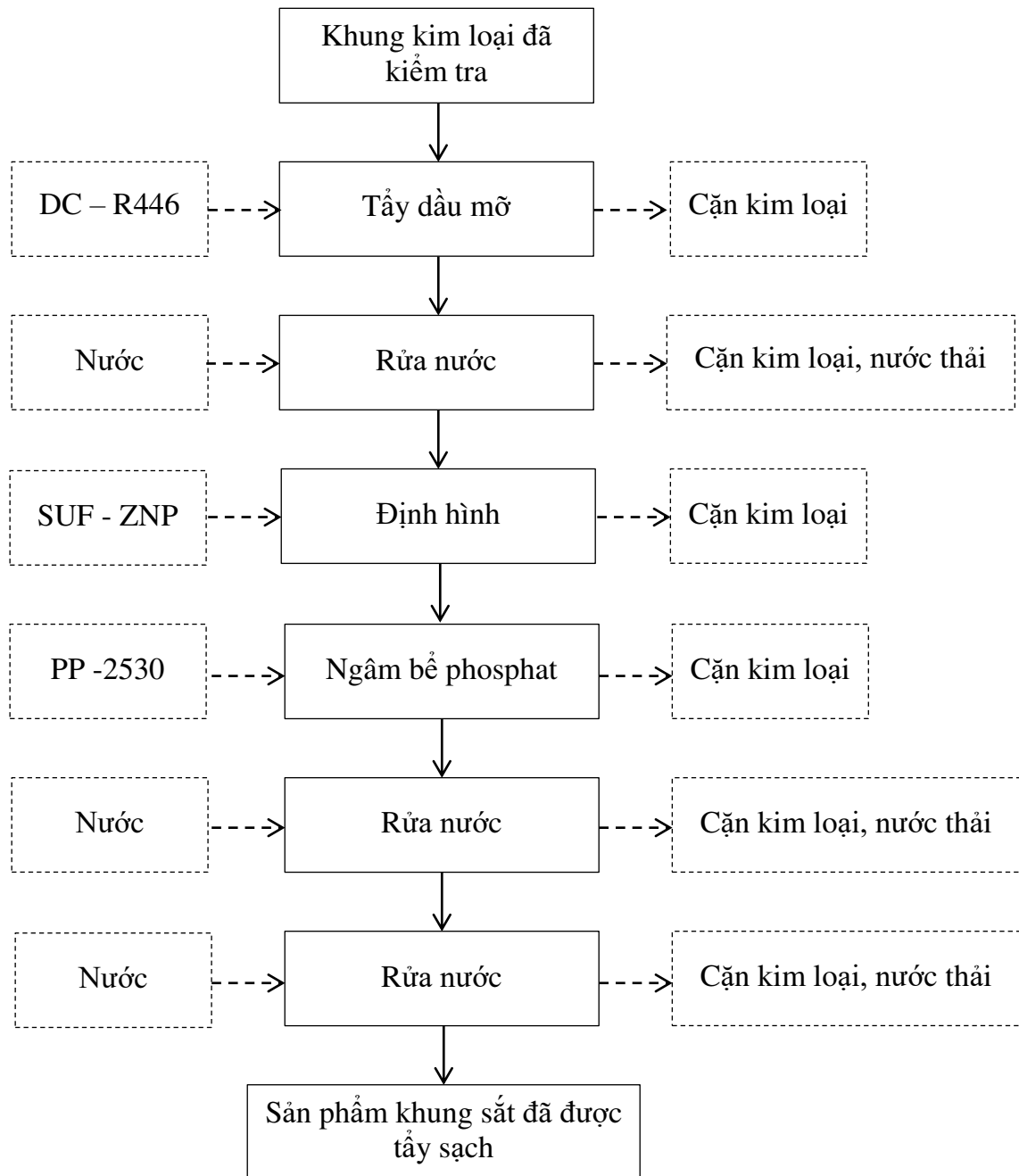


Hình 1. 2 Sơ đồ quy trình sản xuất sản phẩm cơ khí và đan nhựa giả mây

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Riêng công đoạn làm sạch bề mặt kim loại (tẩy gỉ) được thực hiện như sau:



Hình 1. 3 Quy trình làm sạch bề mặt kim loại

1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư.

1.4.1. Nguyên liệu, vật liệu

- *Nguyên liệu chính:* nguồn nguyên liệu sản xuất đầu vào của Nhà máy là các loại sắt, thép hình và sợi nhựa giả mây trong công đoạn gia công cơ khí và đan nhựa giả mây; vải, mút và chỉ sử dụng cho công đoạn may nệm mousse.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Nguồn cung cấp*: Nguồn nguyên liệu chủ yếu được mua từ các công ty sản xuất trong nước.

Khối lượng nguyên vật liệu được nhập theo tiến độ sản xuất và theo nhu cầu của đơn đặt hàng. Khối lượng nguyên vật liệu sản xuất đầu vào được thống kê theo bảng sau:

Bảng 1. 3 Khối lượng nguyên vật liệu đầu vào của nhà máy

STT	Nguyên liệu	ĐVT	Khối lượng	Nhà cung cấp
I	Gia công cơ khí và đan nhựa giả mây			
1	Sắt, thép	Kg/tháng	18.000	Các công ty sản xuất thép trong nước
2	Dây đan nhựa giả mây	Kg/tháng	15.000	
3	Bao bì	Thùng/tháng	19.000	
II	May nệm mousse			
1	Vải	Cuộn/năm	1000	Các công ty sản xuất vải trong nước
2	Mút	Tấn/năm	54	

Nguồn: Công ty TNHH Javin Furniture

1.4.2. Nhu cầu sử dụng điện

Hệ thống điện trung thế dùng cho sản xuất do Cơ quan quản lý chuyên ngành (Công ty Điện lực Bình Định) cung cấp, chạy dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ của Khu công nghiệp. Công ty TNHH Javin Furniture thực hiện xây lắp trạm điện hạ thế trong khuôn viên dự án với công suất thích ứng nhu cầu sử dụng điện của nhà máy.

- Phụ tải điện cho công trình xây dựng: 30W/m^2 sàn;
- Phụ tải điện chiếu sáng đường phố: 1W/m^2 ;
- Phụ tải điện chiếu sáng công viên, vườn hoa: $0,5\text{ W/m}^2$;
- Dự phòng + hao tổn: 10%;
- Hệ số đồng thời: $K_{đt} = 0,6 - 0,7$

Dựa vào các chỉ tiêu trên tính được công suất toàn khu là:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bảng 1. 4 Nhu cầu sử dụng điện trong giai đoạn hoạt động

TT	Thành phần dùng điện	Quy mô (m ²)	Hệ số (ks)	Tiêu chuẩn	Nhu cầu (kW)
1	Phụ tải điện cho công trình xây dựng	6.633,1	0,7	30W/m ² sàn	139,3
2	Phụ tải điện chiếu sáng đường phố	2.958,3	0,6	1W/m ² sàn	1,8
3	Phụ tải điện chiếu sáng công viên vườn hoa	2.580,3	0,6	0,5W/m ²	0,8
4	Dự phòng + hao tổn 10% (kW)	-	-	-	14,2
	Công suất tính toán (kW)	-	-	-	156,1
Tổng công suất yêu cầu toàn khu vực dự kiến STBA = 125KVA (cosø = 0,85)					

Nguồn: Công ty TNHH Javin Furniture.

- Nguồn điện chính dự kiến được đấu nối với nguồn điện trung thế hạ tầng KCN Nhơn Hòa.

- Đường dây 0,4KV cung cấp cho hệ thống điện sinh hoạt và chiếu sáng bố trí dọc theo dải cây xanh.

- Mạng điện chiếu sáng được thiết kế riêng biệt với hệ thống cấp điện sinh hoạt và được điều khiển bật, tắt đèn bằng tủ điều khiển.

1.4.3. Nhu cầu sử dụng nước

❖ Nguồn cấp nước:

- Hệ thống nước cấp đáp ứng cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của Nhà máy: Bao gồm nước sạch dùng cho sinh hoạt và nước thô dùng cho sản xuất, vận hành máy móc thiết bị, vệ sinh nhà làm việc, ... sẽ do Nhà máy cấp nước KCN Nhơn Hòa cung cấp.

- Nhà máy đấu nối nguồn nước cấp của KCN Nhơn Hòa tại hành lang phía Bắc của nhà máy

• Nước cấp cho sinh hoạt:

- Căn cứ theo tiêu chuẩn TCVN 13606:2023 – Cấp nước, mạng lưới đường ống và công trình, tiêu chuẩn thiết kế của Bộ Xây dựng thì tiêu chuẩn cấp nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt là 45 lít/người/ca. Nhà máy hoạt động sản xuất 1ca/ngày.

- Khi nhà máy đi vào hoạt động sản xuất sẽ sử dụng 200 cán bộ công nhân viên để vận hành nhà máy, do đó lượng nước cấp sử dụng cho sinh hoạt như sau:

$$Q_{sh} = 200 \text{ người} \times 45 \text{ lít/người/ngày} / 1000 = \mathbf{9,0} \text{ (m}^3\text{/ngày)}$$

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Vậy tổng lượng nước cấp dùng cho sinh hoạt tối đa khi dự án đi vào hoạt động của nhà máy là: **9,0 m³/ngày**.

• *Nước cấp cho sản xuất:*

Theo quy trình làm sạch bề mặt kim loại áp dụng tại nhà máy:

- Đối với hàng đan, qua 03 bể: Tẩy dầu → Rửa nước → Rửa nước.
- Đối với hàng không đan (hàng trần), qua 06 bể: Tẩy dầu → Rửa nước → Định hình → Ngâm Phosphat → Rửa nước → Rửa nước.

- Mỗi bể có kích thước 2,75m x 2m x 1,4m. Do đó, lượng nước cần cung cấp ban đầu để pha hóa chất và rửa nước ước tính lớn nhất bằng lượng nước cấp đầy cho các bể: (2,75m x 2m x 1,4m) x 6 bể = 46,2 m³.

- Tuy nhiên trong quá trình hoạt động, để đảm bảo tránh xảy ra tình trạng chảy tràn hóa chất gây lãng phí và chảy tràn nước rửa ra ngoài mặt bằng gây mất vệ sinh, do vậy lượng nước và hóa chất lưu chứa tại các bể chỉ chiếm khoảng ¾ dung tích bể. Thực tế lượng nước cấp ban đầu cho công đoạn này là: (2,75m x 2m x 1,4m) x ¾ x 6 bể = **34,65 m³**.

- Ngoài ra, trong quá trình làm sạch bề mặt kim loại, sẽ có một lượng nước hao hụt từ bể tẩy dầu, định hình, phosphate do quá trình bốc hơi, bám dính trên các khung kim loại, nên để đảm bảo đủ nước trong quá trình tẩy dầu, nhà máy sẽ kết hợp pha hóa chất bổ sung và bổ sung lượng nước hao hụt khoảng **0,5 m³/ngày**.

• *Nước cấp cho tưới cây, rửa đường:*

- Theo TCVN 13606:2023 – Cấp nước, mạng lưới đường ống và công trình, tiêu chuẩn nước tưới cho thảm cỏ, bồn hoa là 4 - 6 lít/m² (cho 1 lần tưới). Do đó, tổng lượng nước dùng cho mục đích tưới cây là:

$$Q_{\text{tưới cây}} = 2.437,80\text{m}^2 \times 4 \text{ lít/m}^2 \div 1.000 \approx 9,75 \text{ m}^3 / \text{ngày}$$

- Hiện tại theo thực tế nhà máy không tưới toàn bộ diện tích cây xanh mà chỉ thực hiện tưới gốc và tưới xen kẽ nên lượng nước tưới trong ngày không cao như tính toán. Nhu cầu cấp nước thực tế cho tưới cây **khoảng 5 m³/ngày**.

• *Nước dùng cho công tác PCCC:*

- Nước chứa dự phòng cho PCCC được chứa tại bể chứa, diện tích bể chứa nước PCCC là 120m² (lượng nước này chỉ sử dụng trong trường hợp nhà máy cháy), vị trí xây dựng tại khu vực phía Bắc của nhà máy (*Ký hiệu 07 tại Bản vẽ Quy hoạch sử dụng đất đính kèm phụ lục*).

Như vậy, tổng lượng nước cấp sử dụng cho nhà máy khi đi vào hoạt động (*không tính nước cho PCCC*) được thể hiện trong bảng sau:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bảng 1.5 Tổng hợp nhu cầu sử dụng nước cấp của nhà máy

STT	Nhu cầu cấp nước	Lưu lượng
1	Nước cấp sinh hoạt	0,9m ³ /ngày
2	Nước cấp cho quá trình sản xuất	34,65m ³ /12 – 18 tháng
3	Nước bổ sung do hao hụt	0,5m ³ /ngày
4	Nước tưới cây, rửa đường	5 m ³ /ngày

Nguồn: Công ty TNHH Javin Furniture

1.4.4. Nhu cầu hóa chất

Hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất của nhà máy chủ yếu được sử dụng cho công đoạn làm sạch bề mặt kim loại (tẩy gỉ) trước khi phun sơn và phun sơn tĩnh điện. Thành phần và khối lượng hóa chất được liệt kê trong bảng sau:

Bảng 1.6 Thành phần và khối lượng hóa chất sử dụng

STT	Tên hóa chất	Đơn vị	Khối lượng	Mục đích sử dụng
1	DC – R446	Kg/năm	288,75	Dùng để tẩy dầu mỡ
2	SUF - ZNP	Kg/năm	8,7 – 11,55	Định hình bề mặt
3	PP - 2530	Kg/năm	346,5	Tăng khả năng chống gỉ và tăng độ bám của sơn
4	Bột sơn	Kg/tháng	600	Dùng phun sơn tĩnh điện vào bề mặt kim loại

Nguồn: Công ty TNHH Javin Furniture

1.5. Các thông tin khác liên quan đến dự án

1.5.1. Hiện trạng hạ tầng KCN

- Thoát nước mưa, nước thải: tại khu vực Dự án, chủ đầu tư KCN Nhơn Hòa đã đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom và thoát nước mưa, nước thải dọc theo tuyến đường trục và các tuyến đường nội bộ của KCN, để phục vụ cho việc lưu thoát nước mưa, nước thải của các dự án, nước thải được thu gom đầu nối đưa về hệ thống xử lý nước thải đã được Chủ đầu tư KCN Nhơn Hòa đầu tư xây dựng để xử lý nước thải phát sinh của các dự án trong KCN theo đúng quy định.

- KCN Nhơn Hòa đã được xây dựng hoàn thiện 2 hệ thống xử lý nước thải tập trung, trong đó 1 hệ thống có công suất 1.000 m³/ngày.đem được xây dựng và vận hành ổn định

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

từ năm 2012 với lượng nước thải thu gom, xử lý đạt trung bình khoảng 100 m³/ngày.đêm; 1 hệ thống có công suất 2.000 m³/ngày.đêm mới được xây dựng và lắp đặt hoàn thiện thiết bị trong tháng 10/2022. Chất lượng nước thải của cả 2 hệ thống này xử lý đạt cấp độ B theo QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Giao thông: giao thông nội bộ trong KCN hiện đã được Chủ đầu tư hạ tầng KCN xây dựng hoàn thiện đáp ứng nhu cầu vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm ra vào KCN.
- Cấp điện: Hệ thống cấp điện trong KCN đã lắp đặt hoàn thiện và đảm bảo cung cấp nguồn điện phục vụ cho các dự án thứ cấp trong KCN.
- Cấp nước: Khu vực dự án đã có hệ thống đường ống cấp nước sạch cấp nước theo nhu cầu sử dụng của nhà máy.

1.5.2. Nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án

➤ Tiến độ thực hiện dự án

- Căn cứ theo Quyết định cấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 229/QĐ-BQL cấp lần đầu ngày 31/07/2023 thì tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành của dự án Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse như sau:

+ Tháng 07/2023 – tháng 12/2023: hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư (chủ trương đầu tư, quy hoạch, xây dựng, môi trường, PCCC, ...).

+ Tháng 01/2024 – Tháng 06/2024: cải tạo lại nhà văn phòng, nhà làm việc, khu nhà xưởng, khu nhà kho và các công trình phụ trợ khác; lắp đặt máy móc thiết bị, vận hành thử và đưa dự án đi vào hoạt động chính thức.

➤ Tổng vốn thực hiện dự án

Tổng vốn đầu tư của dự án Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse có tổng số vốn đầu tư là 22.000.000.000 đồng (*Hai mươi hai tỷ đồng*). Sử dụng 100% vốn của công ty và không vay vốn bên ngoài.

1.5.2. Nhu cầu về lao động

Khi dự án đi vào hoạt động sẽ sử dụng 100% nguồn nhân lực trong nước. Tổng số lao động cần thiết để vận hành nhà máy là 200 lao động. Nhà máy ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương.

1.5.3. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, ...).

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Dự án nhằm cung cấp và mở rộng thị trường các mặt hàng đan nhựa giả mây của Việt Nam trên thị trường thế giới cũng như trong nước; có nhiều tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế xã hội. Đóng góp và sự phát triển và tăng trưởng của nền kinh tế cả nước nói chung và của địa phương nói riêng. Nhà nước và địa phương có nguồn thu ngân sách từ Thuế GTGT, Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu. Tạo ra công ăn việc làm ổn định, nâng cao đời sống cho lao động tại địa phương, tăng kim ngạch xuất khẩu.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

CHƯƠNG II

SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

2.1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

- Nhà máy đã được Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4101558736 chứng nhận lần đầu ngày 14/02/2020 và cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 27/11/2023.

- Nhà máy đã được Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mã số 00001 đăng ký lần đầu ngày 06/07/2023.

- Nhà máy đã được cấp Quyết định số 229/QĐ-BQL về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, cấp lần đầu ngày 31/07/2023.

- Nhà máy đã được cấp Quyết định số 49/QĐ-BQL về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 dự án Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse.

→ Bên cạnh đó Nhà máy nằm trong KCN Nhơn Hòa nên không có dân cư sinh sống, khu vực có nguồn lao động trẻ dồi dào, do đó Dự án sẽ tạo việc làm cho lao động và cải thiện đời sống sinh hoạt của người dân. Điều này cho thấy địa điểm đầu tư Nhà máy hoàn toàn phù hợp với đặc điểm môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội của khu vực.

2.2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường

- Dự án được thực hiện tại Lô D2.5.2 thuộc Khu công nghiệp Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Khu vực hiện đã có một số hạ tầng kỹ thuật như hệ thống giao thông, cấp nước, cấp điện, hệ thống viễn thông,...

- Dự án không thuộc nhóm có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường

❖ Đối với nước thải

- Hiện tại Khu công nghiệp Nhơn Hòa đã đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN đang hoạt động theo đúng quy trình, quy phạm về môi trường hiện hành của Nhà nước, cho phép thu gom và xử lý nước thải từ cấp độ A đến cấp độ 1,5C và xả thải ra môi trường. Toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất của dự án phải được hệ thống ống dẫn mà bên nhà máy tự xây dựng dẫn ra đầu nối với hệ thống thoát nước thải chung dẫn về HTXLNT tập trung của KCN.

- Hệ thống thoát nước mưa là hệ thống cống ngầm, mương hở hiện hữu bên KCN đã xây dựng chạy dọc theo hành lang các tuyến đường giao thông của KCN, đảm bảo thoát nước thông suốt ra ngoài khu vực.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

❖ **Đối với bụi, khí thải**

- Bụi, khí thải phát sinh của nhà máy từ nhiều hoạt động khác nhau như hoạt động phun sơn tĩnh điện của nhà máy, xe vận chuyển ra vào nhà máy,... nhưng hoạt động ở mức độ không thường xuyên. Vì vậy, hoạt động của dự án ít ảnh hưởng đến môi trường.

❖ **Đối với chất thải rắn**

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào các thiết bị chứa, tập trung tại khu vực tập kết, Chủ nhà máy sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn trong công đoạn sản xuất được Nhà máy thu gom vào các thùng chứa và lưu chứa tại khu vực kho chứa. Nhà máy sẽ ký hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và vận chuyển xử lý định kỳ theo quy định.

- Chất thải nguy hại phát sinh của Nhà máy thu gom, phân loại từng thành phần chất thải và lưu chứa tại kho CTNH. Hợp đồng Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải được Nhà máy ký kết với đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển xử lý theo đúng quy định của Pháp luật.

→ Từ những lý do nêu trên cho thấy các thành phần có nguy cơ gây ô nhiễm phát sinh tại cơ sở đều được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn hiện hành trước khi xả thải ra ngoài môi trường nên khả năng chịu tải của môi trường hoàn toàn có khả năng đáp ứng được lượng chất thải của Nhà máy.

CHƯƠNG III

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG

NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

3.1. Dữ liệu về hiện trạng môi trường và tài nguyên sinh vật:

❖ Dữ liệu về hiện trạng môi trường

Dự án “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture thuộc địa phận của KCN Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn có điều kiện địa hình, địa mạo và giao thông thuận lợi. Tại đây chưa phát hiện các hiện tượng địa chất vật lý bất lợi cho công trình.

❖ Các đối tượng nhạy cảm về môi trường

Căn cứ theo khoản 4 điều 25, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 về việc xác định dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường thì dự án “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture tại Lô D2.5.2 thuộc KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định không chứa yếu tố nhạy cảm về môi trường.

❖ Điều kiện về khí hậu, khí tượng

- Khu vực quy hoạch có điều kiện khí hậu chung của thị xã An Nhơn và vùng phụ cận với 2 mùa rõ rệt: mùa khô và mùa mưa. Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12, mùa khô từ tháng 1 đến tháng 8.

- Theo dữ liệu của Trạm khí tượng An Nhơn (thuộc Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Bình Định), năm 2023 khu vực thị xã An Nhơn có nhiệt độ trung bình 27,3°C, cao nhất 40,4°C và thấp nhất 17,5°C, biên độ ngày đêm trung bình 7-9°C về mùa hè và 4-6°C về mùa đông. Vùng nghiên cứu nằm trong khu vực có số giờ nắng khá nhiều, trung bình hằng năm hơn 2.210,1 giờ. Thời kỳ nhiều nắng tháng 3-8 và các tháng ít nắng 11-1 của năm sau. Độ ẩm trong khu vực khá cao, trung bình hằng năm khoảng 82%, các tháng 10-3 năm sau tương đối ẩm và tháng 4-9 là thời kì khô.

- Hướng gió thịnh hành trong các tháng mùa Đông là hướng Tây Bắc sau đó đổi thành hướng Bắc và Đông Bắc. Về mùa Hạ thịnh hành theo hướng Tây hoặc Tây Nam. Các hướng chuyển tiếp từ Hạ sang Đông, tháng 10 có hướng gió thịnh hành là Bắc hoặc Đông Bắc. Tháng 5 là tháng chuyển tiếp từ Đông sang Hạ có hướng gió thịnh hành là Đông, Đông Bắc hoặc Đông Nam. Tốc độ gió bình quân từ 1,7m/s. Mùa khô tốc độ gió cao hơn mùa mưa, ở những vùng ven biển khi có bão mạnh tốc độ gió đạt tới 40m/s. Bão và áp thấp nhiệt đới thường trùng vào mùa mưa từ tháng 9-12 thường gây ra gió mạnh và mưa rất lớn hoặc các cơn bão đổ bộ vào các vùng lân cận cũng thường gây ra mưa lớn.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Lượng mưa năm trung bình đạt từ 1.200 - 1.300mm. Lượng mưa trong mùa mưa chiếm từ 65÷80% lượng mưa cả năm.

❖ **Nhiệt độ không khí:**

Nhiệt độ trung bình hằng năm là 27,3 °C. Vào mùa đông, các tháng lạnh nhất là tháng 11, 12, 1, 2, nhiệt độ hằng tháng là 22 – 25°C. Vào mùa hạ, các tháng nóng nhất là tháng 5, 6, 7, 8, nhiệt độ trung bình tháng là 29 – 30,8°C.

Bảng 3. 1 Bảng thống kê nhiệt độ trung bình trong năm (Đơn vị: °C)

	2019	2020	2021	2022	2023
Cả năm	28,1	27,6	27,3	27,2	27,8
Tháng 1	24,3	24,8	22,4	24,8	23,2
Tháng 2	25,8	24,5	23,8	24,3	24,7
Tháng 3	27,4	27,1	26,5	26,7	25,5
Tháng 4	28,8	27,7	28,1	26,9	28,4
Tháng 5	29,8	29,5	29,6	28,8	29,8
Tháng 6	31,6	29,9	30,8	29,7	30,7
Tháng 7	31,4	29,6	30,2	29,7	30,3
Tháng 8	31,5	30,1	30,4	29,5	31,4
Tháng 9	29,1	29,5	28,3	28,6	29,9
Tháng 10	27,7	27,5	27,7	26,9	28,1
Tháng 11	26,0	26,4	25,8	26,9	26,6
Tháng 12	24,2	24,2	24,2	24,1	25,4

Nguồn: Niên giám thống kê Bình Định, 2023

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

❖ Lượng mưa:

Lượng mưa trung bình năm là 2.358,6mm. Các tháng có lượng mưa lớn nhất trong năm: tháng 9, 10, 11, 12; lượng mưa trung bình 527,5mm/tháng. Vào các tháng ít mưa nhất trong năm (tháng 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8), lượng mưa trung bình 31,2mm/tháng.

Bảng 3. 2 Bảng thống kê lượng mưa các tháng trong năm (Đơn vị: mm)

	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng lượng mưa	1.951,6	1.290,7	2.466,9	2.470,5	1.876,5
Tháng 1	303,8	15,6	30,1	91,4	140,4
Tháng 2	0,3	41,9	4,0	48,2	105,1
Tháng 3	-	0,4	21,2	156,6	28,6
Tháng 4	-	144,3	33,6	87,0	10,6
Tháng 5	117,7	10,5	51,7	123,2	84,3
Tháng 6	-	3,0	12,3	13,2	42,2
Tháng 7	43,4	3,5	39,4	49,5	107,6
Tháng 8	54,5	88,1	56,5	64,8	11,9
Tháng 9	347,2	151,3	294,6	510,0	324,9
Tháng 10	622,5	501,9	622,2	577,4	449,2
Tháng 11	438,5	241,0	1.090,3	421,0	393,7
Tháng 12	23,7	89,2	211,0	328,2	178,0

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bình Định, năm 2022.

❖ Số giờ nắng:

Số giờ nắng xuất hiện nhiều từ tháng 3 đến tháng 9 số giờ nắng đã bắt đầu giảm vì xuất hiện các trận mưa trong thời kỳ chuyển tiếp giữa mùa khô và mùa mưa. Tháng có số giờ nắng ít nhất thường rơi vào tháng 11 và tháng 12.

Bảng 3. 3 Bảng thống kê số giờ nắng trung bình năm

	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng số giờ nắng	2.768	2.600,7	2.417,0	2.428,0	2.398,2
Tháng 1	172,7	192,0	103,0	195,1	57,1

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng số giờ nắng	2.768	2.600,7	2.417,0	2.428,0	2.398,2
Tháng 2	255,7	186,2	204,0	124,0	153,7
Tháng 3	276,1	294,6	259,0	241,8	249,5
Tháng 4	303,5	245,1	260,0	230,1	250,1
Tháng 5	301,3	317,9	312,0	246,0	287,2
Tháng 6	307,7	286,8	270,0	310,8	259,9
Tháng 7	257,6	298,2	224,0	248,9	265,8
Tháng 8	243,9	223,6	282,0	237,3	288,8
Tháng 9	161,6	248,9	182,0	196,7	205,0
Tháng 10	223,7	123,2	142,0	151,4	167,1
Tháng 11	123,2	116,5	77,0	157,1	103,7
Tháng 12	141,0	67,7	102,0	88,8	110,3

Nguồn: Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh Bình Định, năm 2023

❖ **Độ ẩm:**

Độ ẩm trong khu vực khá thấp, trung bình hằng năm khoảng 79%, các tháng 10 – 12 tương đối ẩm và tháng 1 – 9 là thời kỳ khô.

Bảng 3. 4 Bảng thống kê độ ẩm các tháng trong năm (Đơn vị: %)

	2018	2019	2020	2021	2022
Bình quân năm	78	76	80	79	84
Tháng 1	85	80	83	78	87
Tháng 2	77	81	81	73	86
Tháng 3	79	82	84	79	86
Tháng 4	82	78	81	80	83
Tháng 5	82	76	80	80	81
Tháng 6	72	71	78	70	79
Tháng 7	65	67	80	70	82

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm ghế mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

	2018	2019	2020	2021	2022
Bình quân năm	78	76	80	79	84
Tháng 8	67	65	72	74	81
Tháng 9	79	74	78	84	84
Tháng 10	80	83	82	84	86
Tháng 11	81	83	82	87	87
Tháng 12	84	77	80	83	83

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bình Định, năm 2022.

❖ **Khả năng bốc hơi:**

- Tổng lượng bốc hơi cả năm là 1.100,9mm. Khả năng bốc hơi không đều cho mọi thời gian trong năm.

- Lượng bốc hơi cao nhất là từ 119,1 - 123,4mm (tháng 6, 7, 8, 9). Lượng bốc hơi thấp nhất là từ 74,4 – 73,6mm (tháng 1, 2, 3).

Bảng 3. 5 Thống kê tổng lượng bốc hơi năm

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Tổng lượng bốc hơi	74,4	57,4	73,6	96,9	107,9	119,1	129,9	179,6	123,4	61,4	77,3	-	1.100,9

Nguồn: Trạm khí tượng thủy văn Thị xã An Nhơn, năm 2023.

❖ **Chế độ gió:**

Khu vực Dự án chịu ảnh hưởng chế độ gió mùa gồm hai mùa gió chính trong năm là gió mùa đông và gió mùa hạ. Vận tốc gió trung bình năm là 2,3m/s, vận tốc gió từng tháng trong năm thể hiện ở bảng sau:

Bảng 3. 6 Bảng vận tốc gió trung bình các tháng trong năm

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	Năm
V(m/s)	2,2	2,4	2,1	2,8	2,1	1,9	2,2	2,3	1,8	2,3	1,9	3,1	2,3

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bình Định, năm 2023.

❖ **Các loại thời tiết đặc biệt:**

- **Bão và áp thấp nhiệt đới:** ảnh hưởng đến vùng nghiên cứu thường trùng vào mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10. Các cơn bão đổ bộ vào Bình Định thường gây ra gió mạnh và mưa rất lớn. Bão thường gây ra mưa lớn diện rộng, lượng mưa có thể đạt 300-

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

400mm/ngày hoặc lớn hơn. Khi có bão hoặc bão tan chuyển thành áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng vào trong vùng thường gây mưa trên diện rộng vùng.

- **Hội tụ nhiệt đới:** là dạng nhiễu động đặc trưng của gió mùa hạ. Nó thể hiện sự hội tụ giữa gió Tín phong Bắc bán cầu và gió mùa hạ. Hội tụ nhiệt đới gây ra những trận mưa lớn, thường thấy từ tháng 9 đến tháng 11 và đôi khi vào các tháng 5 đến tháng 8.

- **Sương mù:** tỉnh Bình Định thường xuất hiện sương mù bức xạ, hình thành chủ yếu trong mùa đông và thường xuất hiện từ nửa đêm đến sáng vào ngày gió nhẹ, trời ít hoặc quang mây, thuận lợi cho bức xạ nhiệt về đêm của mặt đất. Loại sương mù này thường không dày đặc và tan nhanh khi mặt trời mọc. Đôi khi cũng quan sát thấy sương mù tồn tại đến 9-10 giờ sáng.

- **Giông:** là hiện tượng phóng điện trong khí quyển, thường kèm gió mạnh và mưa lớn, theo số liệu quan trắc được ở các địa phương Bình Định, hằng năm trung bình vùng đồng bằng phía nam tỉnh có từ 37-52 ngày giông. Năm có số ngày giông cao nhất lên đến 65-70 ngày ở vùng đồng bằng phía Nam, từ 90-110 ngày giông ở vùng núi và phía Bắc của tỉnh.

❖ Điều kiện thủy văn:

Nước mặt: Dự án có vị trí nằm trong KCN Nhơn Hòa, đã được đầu tư hoàn chỉnh các công trình hạ tầng kỹ thuật, đồng thời hiện nay trong khu vực dự án đã được bê tông hóa hoàn toàn mặt bằng, nước mặt chỉ xuất hiện trong những trận mưa, toàn bộ lượng nước đều được thu gom và đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa chung của KCN Nhơn Hòa.

❖ Điều kiện kinh tế - xã hội:

Dự án có vị trí nằm trong KCN Nhơn Hòa. Hiện nay, KCN đã đầu tư hệ thống hạ tầng thiết yếu như đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện, hệ thống cây xanh, ... tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh tại đây.

❖ Hiện trạng tài nguyên sinh vật trên cạn:

- Dự án thực tại KCN Nhơn Hòa, không nằm trong địa phận của Vườn Quốc gia hay Khu bảo tồn thiên nhiên và các khu chức năng có giá trị sinh thái quan trọng được quy định bảo tồn bởi luật pháp Việt Nam hay các công ước, hiệp ước Quốc tế mà Việt Nam tham gia.

- Đặc điểm chủ yếu về nguồn tài nguyên sinh vật được tổng hợp từ kết quả khảo sát thực tế hiện trạng môi trường trong khu vực, cho thấy phần lớn diện tích đất dự án đã được bê tông hóa, cây xanh cũng đã được trồng để tạo bóng mát trong khuôn viên dự án. Hệ động vật trên cạn trong khu vực Dự án không có bất kỳ loài nào quý hiếm nằm trong

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

danh mục sách đỏ và nhóm các loài có nguy cơ tuyệt chủng. Hệ động vật tại khu vực thực hiện dự án chủ yếu các loài chim nhỏ, côn trùng,....

3.2. Mô tả về môi trường tiếp nhận nước thải của dự án

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa và theo hướng tự chảy.

- Toàn bộ lượng nước thải phát sinh tại khu vực dự án đều được thu gom và xử lý sơ bộ, sau đó được đầu nối với hệ thống thu gom dẫn về hệ thống thoát nước thải chung của KCN Nhơn Hòa.

- Vị trí đầu nối tại hố ga thoát nước thải trên vỉa hè nằm ở phía Bắc của dự án (*vị trí đầu nối được thể hiện trên bản vẽ quy hoạch thoát nước thải đính kèm phụ lục*). Ống thoát nước thải bằng uPVC, đường kính Ø300mm.

- Dự án nằm trong KCN Nhơn Hòa, theo quy định thì đối với nước thải phải thu gom dẫn vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của KCN để dẫn về nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Nhơn Hòa để xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Hiện nay, hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Nhơn Hòa đã được đầu tư hoàn chỉnh, nên toàn bộ lượng nước thải phát sinh tại “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture, được thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Nhơn Hòa có công suất thiết kế 1.000m³/ngày.đêm. Khi dự án đi vào hoạt động sản xuất, với tổng lượng nước thải phát sinh từ dự án như tính toán trong báo cáo này thì hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Nhơn Hòa hoàn toàn đủ khả năng tiếp nhận nước thải từ dự án để xử lý.

- Các thành phần có trong nước thải thải ra môi trường sau xử lý được kiểm soát về các chỉ tiêu như: Nhiệt độ, COD, pH, TSS, Amoni theo quy định và xử lý đạt theo QCVN 40:2011/BTNMT trước khi thải ra môi trường.

3.3. Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường đất, nước, không khí nơi thực hiện dự án:

- Để đánh giá hiện trạng môi trường không khí xung quanh tại khu vực dự án trước khi thực hiện, Chủ đầu tư phối hợp với Công ty Cổ phần Dịch vụ tư vấn môi trường Hải Âu tiến hành khảo sát và lấy mẫu phân tích chất lượng môi trường tại một số vị trí đặc trưng trong khu vực Dự án, nhằm đưa ra các số liệu về môi trường nền chuẩn xác, trên cơ sở đó đánh giá mức độ ô nhiễm khi dự án đi vào hoạt động.

- Điều kiện thời tiết khi thực hiện đo kiểm, lấy mẫu: Trời nắng, có gió.

- Các kết quả phân tích và đánh giá chất lượng môi trường tại khu vực dự án được trình bày ở các mục sau đây:

a. Hiện trạng môi trường không khí

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Kết quả đo đạc hiện trạng môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án như sau:

- Vị trí đo đạc:
- + KK1: Tại khu vực cổng ra vào nhà máy, (Tọa độ X = 1.530.429; Y = 588.220);
- + KK2: Tại khu vực giáp với Lô D2.5.1, (Tọa độ X = 1.530.389; Y = 588.262);
- + KK3: Tại khu vực giáp với Lô F1, (Tọa độ X = 1.530.352; Y = 588.217);
- Đơn vị lấy mẫu phân tích:
- + Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn môi trường Hải Âu.
- + Địa chỉ: Số 03 đường Tân Thới Nhất, Khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Mã số: VIMCERT 117.
- Thời gian: ngày 20/03/2024, ngày 21/03/2024, ngày 22/03/2024 (03 ngày liên tiếp).

Bảng 3. 7 Kết quả phân tích chất lượng không khí

Kết quả thử nghiệm	Thông số		
	Bụi	Tiếng ồn	Tốc độ gió
	Mg/Nm ³	dB(A)	m/s
Lần 1: Ngày 20/03/2024			
KK1	0,20	58,4	1,2
KK2	0,18	59,7	0,9
KK3	0,21	64,1	0,3
Lần 2: Ngày 21/03/2024			
KK1	0,22	61,2	0,6
KK2	0,18	63,8	0,7
KK3	0,21	60,6	0,4
Lần 3: Ngày 22/03/2024			
KK1	0,19	64,2	1,1
KK2	0,22	65,5	1,2
KK3	0,18	60,3	0,6
QCVN 26:2010/BTNMT	--	6h – 21h: 70 21h – 6h: 50	--

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Kết quả thử nghiệm	Thông số		
	Bụi	Tiếng ồn	Tốc độ gió
	Mg/Nm ³	dBA	m/s
QCVN 05:2023/BTNMT (Trung bình 1h)	0,3	--	--
QCVN 26:2016/BYT	--	--	0,2 – 1,5

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn môi trường Hải Âu, năm 2024.

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;
- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu nơi làm việc.

Nhận xét:

Trên cơ sở kết quả quan trắc môi trường tại 3 điểm trong 03 ngày liên tục, kết luận về điều kiện vi khí hậu, chất lượng môi trường không khí và tiếng ồn như sau:

- Về điều kiện vi khí hậu: Tại thời điểm khảo sát, khu vực dự án ít mây, thời tiết nắng. Nhìn chung, điều kiện thời tiết bình thường, không có các biểu hiện bất thường so với với các số liệu đã được thống kê nhiều năm trên địa bàn tỉnh Bình Định. Thời điểm đo có điều kiện khí tượng bình thường sẽ không làm ảnh hưởng đến kết quả môi trường không khí tại dự án.

- Về chất lượng môi trường không khí - tiếng ồn: Chất lượng môi trường không khí và tiếng ồn tại khu vực thực hiện Dự án tại tất cả các điểm đo đều thấp hơn giới hạn cho phép theo các Quy chuẩn Việt Nam tương ứng.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

CHƯƠNG IV

ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

4.1. Đánh giá, dự báo tác động môi trường

4.1.1. Đánh giá, dự báo tác động trong giai đoạn triển khai, xây dựng dự án

- Dự án “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture đầu tư thực hiện thuê lại đất của Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Nhơn Hòa (*Tại Hợp đồng thuê lại đất và hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Nhơn Hòa số 80/HĐ-TLĐ ngày 03/06/2023 V/v thuê lại đất tại KCN Nhơn Hòa để đầu tư Dự án: Nhà máy đan nhựa giả mây và gia công cơ khí đính kèm phụ lục*).

- Công ty TNHH Javin Furniture thực hiện mua lại nhà xưởng sản xuất của Nhà máy chế biến nông sản - Hoàng Anh của Công ty TNHH TM XNK nông sản Hoàng Anh. Dự án không thực hiện xây dựng mới nên không phát sinh các loại chất thải từ quá trình xây dựng ra ngoài môi trường.

- Dự án chỉ thực hiện lắp đặt máy móc, thiết bị của nhà xưởng. Trong quá trình lắp đặt máy móc, thiết bị có một số tác động ảnh hưởng đến môi trường được đánh giá như sau:

a) Tác động của các nguồn gây ô nhiễm môi trường nước:

❖ Nước thải sinh hoạt:

- Căn cứ Theo TCVN 13606:2023 về Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế, tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt là 45 lít/người.ngày, với số lượng công nhân lắp đặt máy móc trong nhà xưởng khoảng 20 người thì lượng nước thải sinh hoạt là:

$$20 \text{ người} \times 45 \text{ lít/người.ngày} = 0,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$$

- Loại nước thải này có chứa các chất cặn bã, chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, dinh dưỡng và vi trùng cao. Nếu không xử lý trước khi thải ra môi trường thì đây sẽ là nguồn gây ô nhiễm môi trường đất, chất lượng nước mặt, nước dưới đất tại khu vực. Do đó, Chủ đầu tư sẽ có những biện pháp thu gom, xử lý hợp vệ sinh.

Bảng 4. 1 Nồng độ các chất ô nhiễm trong NTSH trong giai đoạn thi công

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Nồng độ ô nhiễm	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B, K = 1,2
1	pH	--	6,8 – 7,8	5 – 9

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Nồng độ ô nhiễm	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B, K = 1,2
2	BOD ₅	mg/l	110 – 250	60
3	COD	mg/l	250 – 500	-
4	Tổng N	mg/l	20 – 40	60
5	Tổng P	mg/l	10 – 20	12
6	Tổng Coliform	MNP/100ml	10 ⁶ – 10 ⁸	7.000

Nguồn: Trần Văn Nhân và Ngô Thị Nga, 1999. Giáo trình công nghệ xử lý nước thải, NXB Khoa học Kỹ Thuật

Ghi chú:

- + QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- + Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Nhận xét:

- So sánh với QCVN 14:2008/BTNMT cột B, K = 1,2 nhận thấy thành phần, tính chất các chỉ tiêu nước thải vượt quy chuẩn cho phép. Xác suất xảy ra tác động ô nhiễm môi trường lớn, lượng nước thải sinh hoạt không nhiều và ô nhiễm do lượng nước thải sinh hoạt có thể được giảm thiểu đáng kể khi Chủ đầu tư kết hợp với đơn vị thi công thực hiện các biện pháp giảm thiểu hợp lý. Mặt khác, đơn vị thi công ưu tiên sử dụng lao động ở địa phương không lưu trú tại dự án nên một số sinh hoạt như tắm giặt, ... từ đó lượng nước thải sinh hoạt sẽ giảm đáng kể.

➤ **Nước thải xây dựng:**

Nhà máy không thực hiện thi công, xây dựng các công trình mà không xây dựng mới nên không phát sinh nước thải từ quá trình xây dựng.

➤ **Nước mưa chảy tràn:**

Dự án được thực hiện trong KCN Nhơn Hòa nên nước mưa chảy tràn được thu gom dẫn về điểm thoát nước mưa của KCN theo quy định. Bên cạnh đó chủ dự án phải có các biện pháp giúp giảm các tác động ô nhiễm với nước mưa.

b) Tác động đến môi trường từ chất thải rắn

➤ **Rác thải sinh hoạt**

- Theo phương pháp đánh giá nhanh của tổ chức Y tế thế giới, hệ số phát thải từ hoạt động của công nhân là 250 kg/người/năm ≈ 0,685 kg/người/ngày. Với quy mô số lượng

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

công nhân thường xuyên có mặt tại dự án khoảng 20 người thì tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh là:

$$M_{CTR} = 20 \text{ người} \times 0,685\text{kg/người/ngày} = 13,7 \text{ kg/ngày}$$

- Do phần lớn công nhân xây dựng làm việc tại công trường là người dân địa phương, sau khi kết thúc giờ làm việc họ sẽ ra về và không có hoạt động lưu trú tại công trường, nên lượng chất thải sinh hoạt phát sinh thực tế sẽ ít hơn khối lượng chất thải so với tính toán.

- Tuy nhiên, do chất thải có chứa các chất hữu cơ dễ bị phân huỷ bởi các vi sinh vật sẽ hình thành nên các khí như: H₂S, NH₃, mercaptan,... gây ô nhiễm môi trường không khí, nếu không có biện pháp thu gom hợp lý sẽ làm mất mỹ quan của khu vực, và là môi trường thuận lợi cho sự phát triển của các sinh vật gây bệnh như ruồi, muỗi,... Do đó lượng chất thải rắn sinh hoạt này sẽ được chủ dự án có biện pháp quản lý và kiểm soát phù hợp để phòng ngừa các tác động nói trên.

➤ **Chất thải xây dựng**

Nhà máy không có hoạt động xây dựng nên không phát sinh khối lượng chất thải từ công đoạn này.

➤ **Chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát**

- Chất thải nguy hại của dự án chủ yếu phát sinh từ công đoạn lắp đặt máy móc. Nhưng các loại máy móc nhà máy lựa chọn là những loại máy móc được lắp đặt nguyên đi nguyên kiện nên không có công đoạn tháo rời.

- Chất thải trong công đoạn này phát sinh rất ít, dự báo khối lượng chất thải nguy hại (CTNH) và chất thải công nghiệp phải kiểm soát (CTCNPKS) được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 4. 2 Dự báo khối lượng CTNH và CTCNPKS trong công đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg)	Mã CTNH
I	Chất thải nguy hại			
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	3	17 02 03
II	Chất thải công nghiệp phải kiểm soát			
2	Bao bì mềm thải	Rắn	4	18 01 01

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg)	Mã CTNH
3	Bao bì cứng thải kim loại chứa thành phần nguy hại (thùng sơn, can đựng hóa chất,...)	Rắn	10	18 01 04
4	Giẻ lau bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	2	18 02 01
Tổng cộng			19	

Nguồn: Công ty TNHH Javin Furniture

- Các chất thải nguy hại này có chứa các yếu tố độc hại, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm và gây ngộ độc. Nếu không được quản lý chặt chẽ, không đảm bảo an toàn trong thu gom, lưu trữ, vận chuyển, xử lý sẽ gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến môi trường sống và sức khỏe cộng đồng.

c) Nguồn gây ô nhiễm không liên quan đến chất thải

❖ Tiếng ồn và độ rung

- Ô nhiễm do tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ vận chuyển thiết bị máy móc phục vụ cho vận chuyển máy móc có gây ra tiếng ồn.

- Loại ô nhiễm này có tác động không đáng kể trong giai đoạn các phương tiện máy móc hoạt động không thường xuyên.

- Theo Ủy ban bảo vệ môi trường Mỹ, tiếng ồn từ các thiết bị xây dựng và sự vận hành, máy móc xây dựng và dụng cụ gia đình, NJID, 300.1, 31-12-1971, cường độ tiếng ồn do hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công gây ra tại vị trí cách nguồn ồn 8m như sau:

Bảng 4.3 Mức ồn của các máy móc, thiết bị trong thi công

STT	Thiết bị	Mức ồn (dB)	QCVN 24:2016/BYT
1	Máy khoan	93 – 99	85
2	Xe tải	85 – 90	
3	Cần cẩu	90	
4	Máy cắt	89 – 104	

Ghi chú:

+ QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Nguồn ồn phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công là nguồn điểm. Tuy nhiên, khi các máy móc hoạt động cùng một lúc, các nguồn ồn sẽ có tác dụng cộng hưởng với nhau làm tăng cường độ tiếng ồn. Mức ồn tổng số được tính theo công thức sau:

$$L = 10.1g \sum 10^{(Li/10)} \quad (\text{dB})$$

Trong đó:

+ L - Mức ồn tổng số (dB);

+ Li - Mức ồn nguồn i (dB).

→ Tính mức ồn tổng số tại công trường trong trường hợp máy móc tập trung cùng lúc vào thời điểm nhiều nhất là: $L = 95 - 97 \text{ dB}$.

- Khi lan truyền trong không gian, cường độ tiếng ồn sẽ giảm dần theo độ tăng của khoảng cách. Độ giảm của tiếng ồn theo khoảng cách được tính toán theo công thức sau:

$$\Delta L = 20.1g \left(\frac{r_2}{r_1} \right)^{1+a} \quad (\text{dB})$$

Trong đó:

+ ΔL – Mức chênh lệch độ ồn;

+ r_1 – Khoảng cách từ vị trí đo đến nguồn ồn;

+ r_2 – Khoảng cách từ nguồn đến điểm khảo sát;

+ a – Hệ số kể đến ảnh hưởng hấp thụ tiếng ồn của địa hình mặt đất (đối với mặt đất trống trải thì $a = 0$).

Bảng 4. 4 Độ giảm cường độ tiếng ồn theo khoảng cách

Khoảng cách đến nguồn ồn	Độ ồn (dB)	QCVN 26:2010/BTNMT	
		6h - 21h	21h - 6h
8	95 – 97	70	55
20	87 – 89		
50	79 – 81		
70	76 – 78		
100	73 – 75		
150	70 – 72		
200	67 – 69		

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Khoảng cách đến nguồn ồn	Độ ồn (dB)	QCVN 26:2010/BTNMT	
		6h - 21h	21h - 6h
250	65 – 67		

Nguồn: Phạm Ngọc Đăng, 1997. Môi trường không khí. NXB KH&KT Hà Nội

Ghi chú:

+ *QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Áp dụng đối với khu vực thông thường.*

- So sánh số liệu tiếng ồn do các máy móc gây ra với QCVN 26:2010/BTNMT cho thấy: Tiếng ồn phát sinh có cường độ hầu hết đều vượt tiêu chuẩn cho phép. Nhưng các máy móc hoạt động cục bộ, trong thời gian ngắn và chỉ hoạt động trong nhà xưởng nên không ảnh hưởng nhiều ra ngoài môi trường.

- Ngoài ra độ rung động chỉ diễn ra cục bộ trong nhà máy nên không ảnh hưởng nhiều đến các nhà máy xung quanh.

❖ Tác động đến hệ thống giao thông địa phương và khu vực xung quanh

- Quá trình vận chuyển thiết bị, máy móc thường xuyên qua tuyến đường trung tâm và các nhánh đường trong KCN sẽ gây nên các tác động như sau:

+ Các xe có sử dụng các nhiên liệu là dầu DO, vì vậy khi các động cơ này hoạt động sẽ phát sinh ra môi trường một số khí độc như: bụi, khí dioxit, SO₂, CO, NO_x,... và tiếng ồn, độ rung làm gia tăng rủi ro xảy ra tai nạn trên tuyến đường trung tâm và đường nhánh KCN.

+ Các xe chở quá tải trọng quy định sẽ nhanh chóng làm hư hỏng các tuyến đường trong KCN gây khó khăn trong việc đi lại, kinh doanh của công nhân và các doanh nghiệp lưu thông qua các tuyến đường này.

❖ Tác động do tập trung công nhân tại khu vực dự án

Việc tập trung của công nhân xây dựng tại địa điểm thi công góp phần thúc đẩy hoạt động dịch vụ tại khu vực phát triển. Tuy nhiên, những công nhân này sẽ tạo ra một lượng nước thải và rác thải sinh hoạt nhất định, có khả năng gây ảnh hưởng nhất định đến chất lượng nguồn nước và sức khỏe con người, có nguy cơ gây ra dịch bệnh. Bên cạnh đó, tập trung nhiều công nhân còn có thể gây nên những tác động tiêu cực về mặt an ninh xã hội trong khu vực. Sự khác biệt về trình độ học thức, của công nhân xây dựng và các kỹ sư xây dựng, họ đến từ nhiều địa phương khác nhau, với tính cách và lối sống khác nhau do đó dễ nảy sinh mâu thuẫn.

❖ Tác động do nhiệt

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Trong giai đoạn này, nhiệt phát sinh chủ yếu từ các phương tiện xây dựng và ảnh hưởng của bức xạ mặt trời. Khu vực dự án chủ yếu là đất trống không có tán rộng nên tác động của bức xạ mặt trời tương đối lớn. Đối tượng bị ảnh hưởng chính là các công nhân làm việc trực tiếp trên công trường, có thể gây mệt mỏi, chóng mặt, ngất xỉu... Tuy nhiên, để hạn chế các tác động kể trên chủ dự án cần phải có những giải pháp cụ thể để hạn chế sự tác động do nhiệt.

❖ **Tai nạn lao động**

Cũng như bất cứ các công trình xây dựng nào, rủi ro tai nạn lao động luôn là sự cố được quan tâm phòng tránh hàng đầu và được các nhà đầu tư đặc biệt quan tâm. Căn cứ theo đặc điểm xây dựng và quy mô xây dựng Dự án, khả năng phát sinh tai nạn lao động tại công trường có xác suất không thấp và thường gặp phải tại các trường hợp sau:

- Công nhân không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động.
- Việc kê lắp thang nâng không bằng phẳng, không neo giằng có thể ngã đổ thang.
- Tài xế xe tải chuyên chở máy móc, nếu không tuân thủ, chấp hành đúng luật giao thông cũng có thể gây ra các tai nạn giao thông.
- Việc công nhân thi công xây dựng các công trình ở trên cao sử dụng các thiết bị nâng đỡ có thể xảy ra nguy cơ tai nạn như sập thang nâng, rơi rớt nguyên vật liệu,...
- Tai nạn lao động từ các công tác tiếp cận với nguồn điện như công tác thi công hệ thống điện,...
- Nguy cơ điện giật do tiếp xúc nguồn điện chiếu sáng hoặc nguồn điện công cụ máy móc.

4.1.2. Đánh giá, dự báo tác động trong giai đoạn nhà máy đi vào vận hành

a) Nguồn gây tác động ô nhiễm môi trường do bụi, khí thải

❖ **Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển sản phẩm của dự án**

Dựa vào nhu cầu nguyên vật liệu cần cho hoạt động của nhà máy có thể ước tính được số lượng xe ra vào khu vực Dự án trong giai đoạn hoạt động như sau:

Bảng 4. 5 Số lượt xe vận chuyển sản phẩm của nhà máy

STT	Sản phẩm nhà máy	Quy mô (đơn vị/năm)	Loại xe	Số lượt xe (**)		
				Xe có tải	Xe không tải	Tổng số lượt xe
1	Sản phẩm đan	20.000 bộ sản	Xe tải 20	25	13	38

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

STT	Sản phẩm nhà máy	Quy mô (đơn vị/năm)	Loại xe	Số lượt xe (**)		
				Xe có tải	Xe không tải	Tổng số lượt xe
	nhựa giả mây	phẩm/năm ~ 500 tấn/năm	tấn			
Tổng cộng				25	13	38

Nguồn: Công ty TNHH Javin Furniture

Ghi chú:

+ (**): Tổng số lượt xe vận chuyển được tính cho cả lượt xe có tải và không tải. Quy ước 1 lượt có tải bằng 2 lượt không tải.

- Như vậy, tổng lượt xe ra vào Nhà máy là 38 lượt/năm (bao gồm cả lượt xe có tải và lượt xe không có tải) tương đương 1 lượt xe/ngày (có những ngày 2 lượt xe/ngày).

- Để tính toán lượng bụi phát sinh do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, báo cáo sử dụng công thức của AIR, Cục môi trường Mỹ năm 1995:

$$L = 1,7k \left[\frac{s}{12} \right] \times \left[\frac{S}{48} \right] \times \left[\frac{W}{2,7} \right]^{0,7} \times \left[\frac{w}{4} \right]^{0,5}$$

Trong đó: L: tải lượng bụi (kg/km/lượt xe)

k: kích thước hạt (chọn 0,2)

s: Lượng đất trên đường (lấy 8,9)

S: tốc độ trung bình của xe (30km/h)

W: trọng lượng có tải của xe (20 tấn)

w: số bánh xe (10 bánh)

+ Trên cơ sở đó xác định được hệ số phát sinh bụi do xe vận chuyển vật liệu là 0,01kg/km/lượt xe, tính toán đại diện cho đoạn đường phát sinh bụi từ vị trí dự án đến tuyến đường trục Quốc lộ 19 là khoảng 0,5 km, lượng bụi đường phát sinh khoảng:

0,01 kg/km/lượt xe x 38 lượt x 0,5 km = 0,19 kg/năm.

Kết quả trên được tính toán theo lý thuyết, còn thực tế nồng độ ô nhiễm bụi và khả năng phát tán trong không khí phụ thuộc vào chất lượng đoạn đường vận chuyển (chủ yếu là tuyến đường trong KCN từ vị trí dự án đến Quốc lộ 19), tải trọng chuyên chở, chất lượng của phương tiện và điều kiện thời tiết.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

❖ Bụi phát sinh từ quá trình phun sơn tĩnh điện:

- Việc áp dụng phương pháp sơn tĩnh điện khô (sử dụng sơn bột tĩnh điện chuyên dụng với thành phần chính là nhựa, bột màu, phụ gia trên cơ sở chất tạo màng nhiệt cứng hoặc nhiệt dẻo), tức là không dùng dung môi hữu cơ để pha sơn nên không phát sinh các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi trong quá trình sơn. Như vậy, công đoạn sơn tĩnh điện chỉ có thể phát sinh chất ô nhiễm là bụi sơn. Theo phương pháp đánh giá nhanh của EPA, Hệ số ô nhiễm Bụi sơn trong công nghệ sơn tĩnh điện là 2-8% (trung bình 80 kg/tấn). Như vậy, ước tính tải lượng bụi sơn trong quá trình sơn có thể phát sinh như sau:

$$\text{Tải lượng} = [\text{Hệ số phát thải}] \times [\text{Tổng lượng nguyên liệu sử dụng}]$$

Bảng 4. 6 Tải lượng bụi sơn phát sinh từ dự án

Khối lượng sơn sử dụng (tấn/năm)	Hệ số phát thải (kg/tấn nguyên liệu)	Tải lượng (kg/ngày)
7,5	80	1,7

Nhận xét:

- Từ tính toán theo lý thuyết nồng độ bụi sơn từ công đoạn sơn tĩnh điện khá cao với giới hạn bụi cho phép trong QCVN 02:2019/BYT đối với khu vực lao động (8 mg/m^3). Vì thế cần phải có các biện pháp phù hợp để giảm thiểu tránh ảnh hưởng đến người lao động và tác động đến môi trường.

❖ Bụi phát sinh từ công đoạn gia công cơ khí

- Quá trình cắt kim loại đã định hình thành các phôi rời rạc trên các máy cưa, cắt tạo ra bụi kim loại. Khi bụi phát sinh nhiều sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của công nhân, có thể gây ra các loại bệnh về đường hô hấp (viêm mũi, viêm họng, viêm khí quản, viêm phế quản,...) và các bệnh ngoài da (dị ứng, nhiễm trùng da, viêm da,..) và các loại bệnh về mắt (kích thích màng tiếp hợp, viêm,...). Bụi vào cuống phổi thông qua đường hô hấp gây kích thích cơ học và phát sinh phản ứng gây nên những bệnh hô hấp. Tuy nhiên, đây là kim loại nên bụi phát sinh không nhiều, quá trình cắt được thực hiện trong nhà xưởng không có gió lùa nên không có khả năng phát tán đi xa, chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân làm việc tại công đoạn này.

- Bụi kim loại có tác hại lớn đối với sức khỏe con người nếu trong quá trình làm việc, công nhân không chú trọng đến công tác vệ sinh thường xuyên, người lao động làm việc không sử dụng dụng cụ bảo hộ lao động thì tiếp xúc lâu dài cũng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe. Do đó để hạn chế các tác động có thể xảy ra khi đi vào hoạt động nhà máy cũng sẽ có những giải pháp và biện pháp khống chế tác động để đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

❖ Bụi phát sinh từ công đoạn hàn cắt kim loại, đan nhựa giả mây

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Quá trình cắt kim loại đã định hình thành các phôi rời rạc trên các máy cưa, cắt tạo ra bụi kim loại. Khi bụi phát sinh nhiều sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của công nhân, có thể gây ra các loại bệnh về đường hô hấp (viêm mũi, viêm họng, viêm phế quản,...) và các bệnh ngoài da (dị ứng, nhiễm trùng da, viêm da,..) và các loại bệnh về mắt (kích thích màng tiếp hợp, viêm,...). Bụi vào cuống phổi thông qua đường hô hấp gây kích thích cơ học và phát sinh phản ứng gây nên những bệnh hô hấp. Tuy nhiên, đây là kim loại nên bụi phát sinh không nhiều, quá trình cắt được thực hiện trong nhà xưởng không có gió lùa nên không có khả năng phát tán đi xa, chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân làm việc tại công đoạn này.

- Bụi kim loại có tác hại lớn đối với sức khỏe con người nếu trong quá trình làm việc, công nhân không chú trọng đến công tác vệ sinh thường xuyên, người lao động làm việc không sử dụng dụng cụ bảo hộ lao động thì tiếp xúc lâu dài cũng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe. Do đó để hạn chế các tác động có thể xảy ra khi đi vào hoạt động nhà máy cũng sẽ có những giải pháp và biện pháp khống chế tác động để đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

❖ Mùi hóa chất trong các công đoạn xử lý bề mặt kim loại bằng hóa chất

- Theo quy trình sản xuất tại nhà máy thì hơi hóa chất tập trung tại khu vực tẩy rửa và ngâm tẩm khung kim loại. Trong quá trình tẩy rửa và ngâm tẩm, việc sử dụng các hóa chất sẽ làm bay hơi và phát sinh mùi hóa chất. Tuy nhiên, các loại hóa chất khi sử dụng để ngâm tẩm, định hình, phốt phát hóa đều đã được pha loãng theo tỷ lệ yêu cầu, đồng thời việc thực hiện ngâm tẩy đều thực hiện trong điều kiện nhiệt độ bình thường nên mùi hóa chất phát tán ra môi trường là không lớn. Để có cơ sở hơn trong việc đánh giá mức độ tác động từ quá trình xử lý bề mặt bằng hoá chất, Chủ dự án đã tham khảo thực tế từ các nhà máy có cùng công nghệ và đã đi vào hoạt động ở một số CCN, KCN trên địa bàn tỉnh.

- Theo đó, mùi hóa chất phát sinh trong khu vực này được đánh giá là không lớn, và chỉ ảnh hưởng chủ yếu là công nhân vận hành tại khu vực này, còn đối với môi trường xung quanh bên ngoài nhà xưởng được đánh giá mức độ tác động không đáng kể. Tuy nhiên, đối với công nhân vận hành thường xuyên tại khu vực này nếu không có giải pháp giảm thiểu thì về lâu dài cũng sẽ có tác động đến sức khỏe, do vậy, Chủ dự án sẽ chú trọng thực hiện các giải pháp giảm thiểu tốt nhất để hạn chế tối đa các tác động này đến môi trường và công nhân nhà máy.

❖ Khí từ quá trình hàn cắt kim loại

- Tiếp xúc với khói kim loại (như Zn, Mg, Cu, CuO) có thể gây ra bệnh sốt kim loại. Các triệu chứng của bệnh sốt kim loại có thể xảy ra 4 – 12h sau khi tiếp xúc bao gồm cảm giác ớn lạnh, khát, sốt, đau cơ, đau ngực, ho, thở khò khè, mệt mỏi, buồn nôn và có hương vị kim loại trong miệng.

- Tiếp xúc lâu ngày với khói hàn ở nồng độ cao có nguy cơ bị bệnh phổi silic, bệnh

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

bụi sắt, nhiễm độc Mn, nhiễm độc Ni,...

- Hồ quang hàn: Khi sử dụng các loại máy hàn điện, việc đốt cháy, nung nóng kim loại luôn làm phát ra các tia hồng ngoại và tử ngoại. Các tia này là các tia sáng có bước sóng ngắn có thể gọi tắt là tia cực tím.

- *Tính chất hóa học*: nếu các vật liệu hàn không được vệ sinh sạch sẽ, có dính nhiều dầu nhớt, xăng hoặc sơn gì thì trong quá trình hàn, dưới nhiệt độ cao các tia cực tím có thể phản ứng với các dung môi hydrocacbon clo hóa, chẳng hạn như trichloroethylene, 1,1,1-trichloroethane, methylene chloride và perchloroethylene (là các thành phần có trong dầu mỡ, xăng hoặc một số dung môi khác) để tạo thành các khí hóa học rất độc hại, khi tiếp xúc với các chất này ngay cả một lượng rất nhỏ cũng có thể gây chết người.

- *Tính chất vật lý*: Đối với tia hồng ngoại tùy theo cường độ bức xạ khác nhau, mức độ tác động của tia hồng ngoại đối với người lao động sẽ khác nhau. Mức độ tác động của tia cực tím có thể được trình bày qua bảng sau:

Bảng 4. 7 Mức độ tác dụng của tia hồng ngoại đến con người

Cường độ bức xạ (cal/cm ² .phút)	Mức độ	Thời gian chịu được dưới tác dụng liên tiếp
0,4 – 0,8	Yếu	Thời gian dài
0,8 – 1,5	Vừa phải	Chịu được từ 3 – 5 phút
1,5 – 2,3	Trung bình	Chịu được từ 40 – 60 giây
2,3 – 3	Nhiều	Chịu được từ 20 – 30 giây
3 – 4	Cao	Chịu được từ 12 – 24 giây
4 – 5	Mạnh	Chịu được từ 8 – 10 giây
> 5	Rất mạnh	Chịu được từ 3 – 5 giây

Nguồn: Giáo trình Đại học Môi trường, GS.TSKH Lê Huy Bá, 2002

- Ngoài ra, mức độ tác dụng của tia hồng ngoại còn phụ thuộc vào bước sóng, diện tích bị chiếu, góc chiếu rọi của bức xạ. Thông thường, tia hồng ngoại phát sinh trong quá trình hàn hồ quang điện có sức chiếu rọi vào da là 3 cm, gây ra tác dụng tại chỗ làm bỏng da, rộp phỏng da, gây cảm giác nóng bỏng ở mức độ nhẹ. Trong trường hợp này người thợ hàn không được trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ như kính phòng hộ nếu bị tia hồng ngoại bắn vào mắt có thể gây bệnh đục nhân mắt hoặc có thể gây mù hấn.

+ Đối với tia tử ngoại: thường gặp nhiều hơn tia hồng ngoại trong quá trình hàn điện hồ quang. Nếu người lao động tiếp xúc nhiều với các tia này có thể gây ra viêm màng

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

tiếp hợp cấp tính, làm giảm thị lực dưới dạng đau mắt hàn. Nếu chỉ bị tác dụng nhẹ nhưng lâu ngày sẽ làm cơ thể mệt mỏi, suy nhược, thị lực giảm, đau đầu, chóng mặt và kém ăn. Như vậy, với các tính chất và mức độ tác động nêu trên, chúng tôi nhận thấy việc giảm thiểu và ngăn chặn các tác động bất lợi do các tia cực tím phát sinh trong quá trình hàn là nhiệm vụ cần thiết để đảm bảo sức khỏe cho công nhân lao động tại công đoạn này.

❖ Mùi hôi từ khu vực tập kết rác.

- Theo phương pháp đánh giá nhanh của tổ chức Y tế thế giới, hệ số phát thải từ hoạt động của công nhân là 250kg/người/năm $\approx 0,685$ kg/người/ngày. Với quy mô số lượng công nhân khi dự án đi vào hoạt động là khoảng 200 người thì tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh là:

$$M_{CTR} = 200 \text{ người} \times 0,685 \text{ kg/người/ngày} = 137 \text{ kg/ngày}$$

- Với số lượng rác thải phát sinh nêu trên nếu không được thu gom xử lý, các thành phần này sẽ phân hủy gây mùi như NH_3 , H_2S , Mecaptan, ... tạo điều kiện cho các vi sinh vật gây bệnh phát triển, gây nguy cơ phát sinh và lây truyền mầm bệnh. Bên cạnh đó, các công trình vệ sinh tại nhà máy nếu không được quét dọn và vệ sinh thường xuyên cũng sẽ làm phát sinh mùi hôi ảnh hưởng đến chất lượng vệ sinh môi trường tại Nhà máy. Do đó lượng chất thải rắn sinh hoạt này sẽ được chủ dự án có biện pháp quản lý chất thải rắn phù hợp để phòng ngừa các tác động nói trên.

b. Nguồn tác động gây ô nhiễm môi trường do nước thải

❖ Nước thải sinh hoạt

- Nước thải sinh hoạt phát sinh tại nhà máy chủ yếu là nước thải nhà chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD, COD), chất dinh dưỡng và vi sinh vật,... Dự kiến dự án sau khi đưa vào vận hành nhà máy sẽ thu hút khoảng 200 cán bộ công nhân viên làm việc tại nhà máy.

- Áp dụng tiêu chuẩn dùng nước sinh hoạt theo TCVN 13606:2023 – Cấp nước, mạng lưới đường ống và công trình, thì nhu cầu cấp nước cho sinh hoạt của CBCNV là 45 lít/người/ca. Theo đó lượng nước thải tính bằng 100% nước cấp cho hoạt động sinh hoạt của CBCNV (01 ca/ngày) có thể tính cụ thể như sau:

$$Q_{sh} = 200 \text{ người} \times 45 \text{ lít/người/ca} = 9.000 \text{ lít/ngày} = \mathbf{9,0 \text{ m}^3/\text{ngày}}$$

- Nước thải từ bồn cầu, âu tiêu, lavabo rửa tay: chứa nhiều chất hữu cơ, cặn lơ lửng và cùng với các chất bài tiết có chứa nhiều loại vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải từ các hoạt động sinh hoạt khác như tắm rửa của công nhân sau ca làm việc.

- Tham khảo báo cáo của Tác giả Nguyễn Thị Thu Hà và cộng sự năm 2019 thì đặc

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

điểm chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi xử lý được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 4. 8 Đặc điểm chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi xử lý

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1	BOD ₅	mg/l	70 – 115	50
2	TSS	mg/l	144 – 150	100
3	NH ₄ ⁺	mg/l	33 – 39	10
4	NO ₃ ⁻	mg/l	0,09 – 0,1	50
5	Coliform	MPN/100ml	14.600	5.000

Nguồn: Nguyễn Thị Thu Hà và cộng sự, Xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải chăn nuôi bằng tảo bám trên vật liệu lọc, Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 2019

Ghi chú:

+ QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

Nhận xét:

So sánh nước thải sinh hoạt chưa qua xử lý với QCVN 14:2008/BTNMT cột B cho thấy, nước thải sinh hoạt chưa qua xử lý tất cả chỉ tiêu đều vượt quy chuẩn cho phép. Do đó, lượng nước thải phát sinh này cần phải có biện pháp xử lý trước khi thải ra môi trường.

❖ Nước thải sản xuất

- Khi đi vào hoạt động, nhà máy có phát sinh nước thải quá trình sản xuất từ công đoạn vệ sinh khung sắt trước khi qua hệ thống phun sơn tĩnh điện.

- Nước thải phát sinh từ quá trình làm sạch kim loại có nồng độ ô nhiễm phụ thuộc rất nhiều vào thành phần nguyên liệu sử dụng (độ sạch của nguyên liệu) và lượng hóa chất sử dụng tại công đoạn tẩy dầu mỡ, trung hòa hóa học.

- Đối với nước thải sản xuất tại 03 bể hóa chất (công đoạn tẩy dầu, định hình và photphat): các bể này có chứa nồng độ hoá chất và cặn kim loại cao. Đối với các bể hóa chất, định kỳ dưới 12 tháng hoặc tùy theo tình hình hoạt động sản xuất, nhà máy sẽ tiến hành xả cặn và nước thải (ước tính khối lượng xả khoảng 9m³) về bể chứa có dung tích khoảng 10m³ và nước cấp vào bằng nước sạch cấp mới.

- Đối với nước thải phát sinh từ 03 bể rửa nước: Đối với lượng nước từ 03 bể nước rửa có chứa hóa chất còn dính trên các khung sắt nên cũng định kỳ dưới 12 tháng hoặc tùy theo tình hình hoạt động sản xuất sẽ được xả bỏ và thay vào đó bằng lượng nước sạch

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

cấp mới. Khi xả thải ước tính khối lượng xả khoảng 9m³ về bể chứa nước có dung tích khoảng 10m³ và thay vào đó là nước sạch cấp mới.

- Tất cả các bể lưu chứa nước và các bể tẩy bề mặt kim loại đều được đầu tư xây dựng chống thấm, có thu hồi nước được trang bị tại các công đoạn đều có thiết bị chống tràn để tránh trường hợp thấm nước ra ngoài môi trường gây ô nhiễm cho môi trường.

❖ Nước mưa chảy tràn

- Loại nước thải này sinh ra do lượng nước mưa rơi trên mặt bằng khuôn viên nhà máy. Chất lượng nước mưa rơi trên mặt bằng phụ thuộc vào độ trong sạch của khí quyển tại khu vực dự án và vệ sinh mặt bằng nhà máy. Về nguyên tắc, nước mưa là loại nước thải ô nhiễm nhẹ (quy ước sạch) nên có thể thải trực tiếp ra môi trường tự nhiên mà không cần xử lý.

- Theo một số tài liệu về chất lượng nước mưa, nói chung nồng độ các chất ô nhiễm trong nước mưa khá thấp: SS (10-25mg/l), COD (10-20mg/l), Nitơ tổng số (0,5-1,5 mg/l), Photphat (0,004-0,03mg/l). Tuy nhiên, nếu mặt bằng nhà máy không được vệ sinh sạch sẽ thì nước mưa chảy tràn sẽ mang theo các tạp chất như đất cát, bụi lắng, rác thải,... thấm vào đất gây ô nhiễm môi trường đất, tắc nghẽn các hố ga, bồi lắng mương thoát mưa của khu vực.

c) Nguồn tác động gây ô nhiễm môi trường do chất thải rắn

❖ Chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong nhà máy từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên với một số thành phần như: giấy, thức ăn thừa, vỏ trái cây, bao bì nhựa, thủy tinh, ...

- Theo Tổ chức Y tế thế giới hệ số phát thải chất thải rắn sinh hoạt là 0,684 kg/người/ngày. Như vậy với số lượng công nhân viên tập trung đông nhất tại nhà máy khoảng 200 người, thì lượng rác thải sinh hoạt phát sinh lớn nhất tại nhà máy như sau:

$$M_{\text{chất thải rắn}} = 200 \text{ người} \times 0,684 \text{ kg/người/ngày} = 136,8 \text{ kg/ngày}$$

- Chất thải rắn sinh hoạt chứa hàm lượng chất hữu cơ có khả năng phân hủy sinh học cao nên dễ bị phân hủy sinh học tạo môi trường thuận lợi để côn trùng và mầm bệnh sinh sản, phát triển như ruồi, muỗi, chuột, gián,... gây ra các dịch bệnh. Không những thế, với khối lượng rác thải sinh hoạt như trên, nếu không được thu gom, quá trình phân hủy rác sẽ gây ra mùi hôi thối (do tạo thành các khí như: H₂S, NH₃,...) ảnh hưởng đến môi trường trong khu vực dự án và khu vực xung quanh.

Ngoài ra, nếu lượng chất thải này không được quản lý tốt, nước mưa chảy tràn chảy qua khu vực chất thải rắn cuốn theo các chất này vào hệ thống thoát nước mưa gây tắc nghẽn đường ống, ú đọng, phát sinh mùi, gây ô nhiễm đất, nước mặt và nước dưới đất

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

của khu vực. Do đó, Chủ Dự án cũng sẽ có biện pháp quản lý và xử lý chất thải rắn này để phòng ngừa các tác động nói trên.

❖ **Chất thải rắn sản xuất**

- Chất thải rắn sản xuất phát sinh trong quá trình gia công cơ khí, đan nhựa giả mây chủ yếu là mẫu sắt vụn, mặt cưa, mặt khoan lỗ, ốc vít hỏng, sợi nhựa hỏng, mẫu sợi nhựa vụn, bao bì carton, nhãn mác hỏng, băng keo các rẻo nhựa dư,....

- Tham khảo tại số liệu thực tế một số nhà máy có loại hình tương tự cho thấy, hao hụt nguyên liệu trong quá trình gia công cơ khí khoảng 2% nguyên liệu đầu vào; lượng dây nhựa, nan nhựa vụn thải chiếm khoảng 1,5% tổng lượng nguyên liệu đầu vào. Với thời gian làm việc trong 01 năm khoảng 300 ngày và với khối lượng cơ khí, nguyên liệu dây nhựa như đã nêu ở chương 1, ước tính khối lượng chất thải rắn sản xuất không nguy hại phát sinh tại dự án như sau:

Bảng 4. 9. Thành phần, khối lượng chất thải phát sinh trong quá trình gia công cơ khí, đan nhựa giả mây

STT	Thành phần chất thải	Khối lượng (kg/tháng)
1	Kim loại thải bỏ, đinh vít, mặt và bụi kim loại	380
2	Sợi nhựa hỏng, sợi nhựa vụn, bao bì carton, nhãn mác hỏng	172
Tổng cộng		552

Nguồn: Công ty TNHH Javin Furniture

- Các thành phần trên nếu không được thu gom, quản lý thì không chỉ gây mất mỹ quan khu vực nhà máy mà còn có khả năng gây mất an toàn trong quá trình sản xuất, có khả năng gây cháy, nổ.

❖ **Chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát**

- CTNH phát sinh từ hoạt động của nhà máy chủ yếu là thùng đựng sơn, bóng đèn huỳnh quang, dầu nhớt thải, giẻ lau, cặn thu gom từ bể nhúng tẩy kim loại,.... Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại (CTNH) và chất thải công nghiệp phải kiểm soát (CTCNPKS) phát sinh tại nhà máy được dự báo như sau:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bảng 4. 10 Dự báo thành phần và khối lượng CTNH và CTCNPKS phát sinh

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng	Mã CTNH
I	Chất thải nguy hại			
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	02	16 01 06
2	Thiết bị linh kiện điện tử thải bỏ	Rắn	05	16 01 13
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	20	17 02 03
4	Ắc quy chì thải	Rắn	05	19 06 01
5	Bùn thải và bã lọc có các thành phần nguy hại (cặn lắng từ quá trình làm sạch bề mặt kim loại)	Lỏng	70	07 01 05
II	Chất thải công nghiệp phải kiểm soát			
6	Xi hàn có các kim loại nặng hoặc các thành phần nguy hại	Rắn	15	07 04 02
7	Hộp mực in thải có các TPNH	Rắn	5	08 02 04
8	Vật liệu lọc (Filter lọc bụi sơn hư hỏng thải định kỳ)	Rắn	30	18 02 01
9	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Rắn	18	18 01 02
10	Dung dịch nước tẩy rửa thải có các thành phần nguy hại	Lỏng	100	07 01 06
Tổng cộng			270	

Nguồn: Công ty TNHH Javin Furniture

d) Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

❖ Tác động do tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn và độ rung động phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các thiết bị sản xuất như máy cắt kim loại, máy khoan kim loại (khoảng 80 - 90 dBA),... Ngoài ra, tiếng ồn còn do các hoạt động giao thông vận chuyển, bốc dỡ, va đập giữa các nguyên vật liệu, sản phẩm với nhau trong quá trình bốc dỡ. Công nhân vận hành tại một số vị trí trong nhà máy sẽ bị tác động trực tiếp khi tiếp xúc lâu với tiếng ồn có cường độ lớn. Khi đó nếu không có biện pháp phòng tránh phù hợp thì sẽ gây ra các triệu chứng thường gặp ở công nhân làm việc tại các vị trí này như: mệt mỏi, ù tai, giảm năng suất lao động.

- Độ rung lớn sẽ gây ảnh hưởng đến hệ thống thần kinh, tim mạch, tác động đến sức khỏe của công nhân trực tiếp vận hành máy. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng Chủ dự án đã đưa ra biện pháp giảm thiểu từ khâu thiết kế nền móng và lắp đặt thiết bị nên phần nào cũng làm giảm tác động này.

- Công nhân vận hành tại khu vực có tiếng ồn lớn sẽ bị tác động trực tiếp khi tiếp xúc lâu với tiếng ồn có cường độ lớn. Khi đó nếu không có biện pháp phòng tránh phù hợp thì các triệu chứng thường gặp sẽ xuất hiện như: mệt mỏi, ù tai, cao huyết áp, giảm năng suất lao động, khả năng nghe bị giảm, nếu nặng sẽ dẫn đến điếc tạm thời hoặc vĩnh viễn.

- Tham khảo kết quả quan trắc chất lượng môi trường định kỳ tại các nhà máy chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh (có công nghệ và các loại máy móc thiết bị tương tự dự án) cho thấy, độ ồn tại hầu hết các vị trí trong nhà máy đảm bảo theo tiêu chuẩn cho phép, tuy nhiên, nếu tiếp xúc lâu dài và thường xuyên với tiếng ồn, đặc biệt là các công nhân trực tiếp làm việc thì có khả năng sẽ gây những tác động đến thính giác, ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân.

- Độ rung: Các thiết bị, máy móc, xe vận tải cỡ lớn...khi làm việc điều phát sinh ra các dạng dao động cơ học dưới dạng rung động. Rung động là yếu tố vật lý tác động qua đường truyền năng lượng từ nguồn rung tới con người. Mặc dù tác động không nguy hiểm đến sức khỏe con người, tuy nhiên nếu tiếp xúc lâu dài với độ rung cũng sẽ gây ra các bệnh nghề nghiệp và giảm năng suất lao động.

❖ Tác động của nhiệt thừa

- Trong quá trình hoạt động, các máy móc, thiết bị sẽ tỏa nhiệt, hơi nóng, đặc biệt tại khu vực sơn tĩnh điện, khu vực hàn cắt kim loại nên thường nhiệt độ tại khu vực sản xuất sẽ cao hơn nhiệt độ môi trường xung quanh; ngoài ra kết cấu nhà xưởng được lợp mái bằng tôn nên chịu nhiều tác động của bức xạ mặt trời qua mái nhà làm gia tăng nhiệt độ trong nhà xưởng, đặc biệt là vào mùa khô. Tham khảo số liệu thực tế tại một số nhà máy sản xuất loại hình này cho thấy nhiệt độ vào mùa nóng dao động trong từ 30 – 32°C.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Tác động của nhiệt độ cao: Điều kiện khí hậu nóng ẩm kèm theo nhiệt độ cao sẽ gây nên những biến đổi về sinh lý, ảnh hưởng tới sức khoẻ và năng suất lao động của người lao động như: rối loạn điều hoà nhiệt, say nóng, mất nước, mất một lượng các muối khoáng (như các ion K, Na, Ca, I, Fe, và một số sinh tố). Làm việc trong môi trường có nhiệt độ cao thì tỷ lệ mắc các bệnh tiêu hóa, ngoài da sẽ cao hơn bình thường, đồng thời làm cho cơ tim phải làm việc nhiều hơn, chức năng của thận, của hệ thần kinh trung ương cũng bị ảnh hưởng.

❖ Tác động do sự cố cháy nổ

- Nguyên vật liệu sản xuất nhà máy là những chất dễ cháy nên việc quan tâm phòng cháy là hết sức quan trọng. Các nguyên nhân dẫn đến cháy nổ có thể do:

+ Cháy nổ trong giai đoạn hoạt động do chập điện, do vận hành thiết bị sản xuất.

+ Các kho chứa nguyên, nhiên liệu chủ yếu là các hóa chất phục vụ sản xuất của nhà máy dễ cháy, không có các thiết bị cảnh báo sớm về cháy nổ có thể gây cháy nổ do sơ suất của công nhân quản lý, vận hành.

+ Sự cố cháy do công nhân sử dụng các vật dụng phát lửa như diêm, vút tàn thuốc trong khu vực nhà máy và những nơi dễ bắt lửa sẽ gây sự cố cháy.

+ Công tác PCCC trong Nhà xưởng không đảm bảo.

+ Quá trình vận hành các máy móc không đúng quy trình. Xác suất sự cố phụ thuộc vào ý thức trách nhiệm của người công nhân vận hành.

+ Cháy do sét đánh và cháy do các nguyên nhân khách quan khác từ bên ngoài như cháy lan từ các khu vực lân cận.

+ Hệ thống cấp điện của dự án có thể gây ra sự cố giật, chập, cháy nổ do tiết diện dây dẫn điện không phù hợp với cường độ dòng điện, các thiết bị bảo vệ điện bị quá tải, mạng lưới điện do sét đánh trúng dễ dẫn đến cháy nổ,...

- Các thiệt hại do sự cố cháy nổ có thể xảy ra như sau:

+ Sự cố cháy nổ xảy ra, phá hủy các trang thiết bị trong các nhà máy, kết cấu của công trình gặp nhiệt độ cao dẫn đến biến dạng, làm sập công trình. Cán bộ, công nhân viên làm việc trong các nhà máy gặp các tai nạn đáng tiếc như bỏng, thương tích do sập đồ máy móc thiết bị, kết cấu nhà máy, nguy hiểm hơn là thiệt hại đến tính mạng. Sự cố cháy nổ gây thiệt hại lớn đến tính mạng và tài sản.

Sự cố cháy nổ tại các nhà máy sẽ phá hủy các công trình gây thiệt hại đến tài sản của các nhà máy gây ra sự cố cháy rừng nghiêm trọng.

❖ Sự cố đối với hệ thống phun sơn tĩnh điện

- Trong dây chuyền sơn tĩnh điện, mỗi thiết bị, bộ phận đều đóng vai trò quan trọng tạo nên một hệ thống hoàn chỉnh. Mọi sự thay đổi hay lỗi kỹ thuật xảy ra dù lớn hay nhỏ

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

đều ảnh hưởng đến quá trình vận hành và chất lượng đầu ra của sản phẩm. Vì thế có những lưu ý nhỏ nhưng rất quan trọng giúp chúng ta có thể tránh khỏi các sự cố xảy ra ngoài ý muốn.

- Khi lắp đặt dây chuyền sơn tĩnh điện, nếu không tuân thủ và lắp đặt theo đúng quy trình, quy định của nhà sản xuất, đảm bảo từng khớp nối đều phải khớp nhau thì dễ xảy ra sự cố trong quá trình vận hành.

- Trong khu vực sơn và buồng sơn, tất cả các thông số như: độ ẩm tương đối, nhiệt độ, tốc độ lưu chuyển của không khí trong buồng...không bao giờ được vượt quá giới hạn quy định, nếu không sẽ có rủi ro lớn đến an toàn lao động.

- An toàn cháy nổ: Buồng sơn và buồng sấy là các khu vực có nguy cơ cháy nổ cao. Vì thế khu vực sơn phải được trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy để ứng phó kịp thời. Đặc biệt, không đặt các vật dụng dễ bắt lửa như: xăng hoặc dầu, bật lửa trong khu vực phạm vi bán kính 5m nơi đặt thiết bị, các dây dẫn điện không để tiếp đất, sử dụng lâu ngày hay nhiều va chạm bị tróc vỏ bảo vệ.

❖ Sự cố từ thiết bị phòng chống sét

- Những công trình ở trên mặt đất nếu nối đất không tốt, khi có các đám mây dông mang điện tích ở bên trên thì phần trên của công trình sẽ cảm ứng nên những điện tích trái dấu với điện tích của đám mây. Hoặc nếu sét đánh gần công trình thì làm cho các điện tích trên đó mất đi không kịp với điện tích đám mây, mà còn tồn tại thêm một thời gian nữa, gây nên điện thế cao so với mặt đất. Điện thế này có thể ở ngay trong nhà hoặc từ ngoài nhà theo dây điện, dây mạng, ống kim loại truyền vào nhà tạo nên những tia lửa điện gây cháy nổ hoặc tai nạn cho người.

- Khi sét đánh vào các dây dẫn sét nằm trên công trình hay ở gần công trình thì sẽ tạo ra một từ trường biến đổi mạnh xung quanh dây dẫn dòng điện sét. Từ trường này làm cho các mạch vòng kín xuất hiện một sức điện động cảm ứng gây ra phóng điện thành tia lửa rất nguy hiểm.

❖ Sự cố tai nạn lao động

- Trong quá trình sản xuất, tai nạn lao động có thể xảy ra do các nguyên nhân sau:
 - + Sự bất cẩn, chủ quan của người lao động trong quá trình bốc xếp nguyên nhiên liệu, hàng hoá...

- + Công nhân không tuân thủ nghiêm ngặt những quy định khi vận hành máy móc, thiết bị trong dây chuyền sản xuất.

- + Công nhân không thực hiện đầy đủ các quy định an toàn lao động.

- + Rủi ro do thiên tai như gió bão làm đổ ngã cây cối, mái che, đứt dây điện... gây tai nạn cho công nhân.

- + Nhà máy không có bản chỉ dẫn, cảnh báo tại khu vực nguy hiểm.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

+ Do sự cố máy móc hư hỏng không được bảo trì, kiểm tra thường xuyên để kịp thời sửa chữa,...

+ Do sự bất cẩn về điện dẫn đến sự cố điện giật.

Xác suất xảy ra các sự cố này tùy thuộc vào việc chấp hành nội quy và quy tắc an toàn lao động của người công nhân. Mức độ tác động có thể gây ra thương tật hay nghiêm trọng hơn có thể gây thiệt hại tính mạng người lao động.

❖ Sự cố đổ vỡ, rò rỉ hóa chất và các sự cố liên quan đến các công trình bảo vệ môi trường

- Trong công nghệ sản xuất của dự án có sử dụng hóa chất để tẩy rửa bề mặt kim loại, đây là các chất có chứa thành phần nguy hại. Do đó, trong quá trình lưu chứa các thành phần này, nếu không có giải pháp đảm bảo an toàn, sẽ xảy ra tình trạng đổ vỡ, rò rỉ ra môi trường có khả năng ảnh hưởng đến công nhân lao động như bỏng, ngứa, và nếu không thu gom kịp thời sẽ gây ô nhiễm môi trường tại khu vực nhà máy,.... Sự cố này có thể xảy ra là do sự bất cẩn trong quá trình vận di chuyển, pha hóa chất; lưu giữ không đúng quy định hoặc bể chứa nước hóa chất bị bục vỡ trong quá trình thao tác,....

- Trong quá trình hoạt động, sau một thời gian dài sử dụng, các hạng mục công trình xử lý môi trường bị xuống cấp, hư hỏng như: hệ thống thu gom, xử lý nước thải bị xuống cấp, nứt rò rỉ ra môi trường, đặc biệt các công trình này thường xây âm dưới mặt đất nên khó có thể phát hiện nếu không thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng; hệ thống cyclone, túi lọc bụi sơn tĩnh điện nếu không kiểm tra thay thế, rũ bụi kịp thời cũng sẽ gặp các sự cố như hư hỏng, tắc nghẽn,... làm giảm hiệu quả xử lý bụi, có khả năng gây ô nhiễm môi trường cục bộ tại nhà máy và các khu vực xung quanh khác.

Ngoài ra, cháy nổ có thể xảy ra khi các loại hóa chất không tương thích được xếp gần nhau gây ra phản ứng hóa học, do ma sát, va đập sinh nhiệt gây cháy nổ hoặc do người lao động tiếp xúc, làm việc cùng lúc với nhiều loại hóa chất mà thiếu thông tin về các loại chất này gây ra các phản ứng cháy nổ.

4.2. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

4.2.1. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành

a. Tác động của các nguồn gây ô nhiễm môi trường nước:

❖ Nước thải sinh hoạt:

- Chủ đầu tư sẽ trang bị một số nhà vệ sinh di động có hầm chứa phân để thu gom tạm thời nước thải sinh hoạt trong giai đoạn thi công xây dựng. Khi hầm chứa phân có dấu hiệu đầy không còn khả năng chứa thì chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý lượng chất thải này theo quy định.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đồng thời trong thời gian thi công xây dựng Công ty sẽ ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương nên lượng nước thải phát sinh cũng được giảm thiểu đáng kể từ hoạt động tắm giặt của công nhân tại công trường.

- Tuyên truyền cán bộ công nhân và người lao động không được phóng uế bừa bãi gây ô nhiễm môi trường, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và hệ sinh thái khu vực.

❖ **Nước mưa chảy tràn**

- Trong quá trình san lấp mặt bằng, Chủ dự án cho san lấp theo thứ tự từng khu vực và tạo độ dốc về mương thoát nước của khu vực.

- Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng thi công sẽ được thu gom theo đường rãnh, bố trí chạy xung quanh công trường rồi được lắng sơ bộ tại các hố ga trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Ngoài ra, để giảm thiểu ảnh hưởng của nước mưa chảy tràn, dự án còn áp dụng một số biện pháp sau:

+ Bố trí lao động quét dọn thường xuyên các chất bẩn bám trên mặt bằng khu vực, đây là những tác nhân ô nhiễm chính trong nguồn thải nước mưa chảy tràn.

+ Lựa chọn thời điểm thi công xây dựng chính vào các tháng mùa khô để hạn chế lượng chất thải bẩn sinh ra do nước mưa chảy tràn qua khu vực thi công xuống nguồn tiếp nhận.

- Bố trí lao động định kỳ nạo vét mương. Nguồn thải này có thành phần chủ yếu là đất cát bị cuốn trôi sau những cơn mưa lớn. Do vậy việc xử lý được tập trung như sau:

+ Định kỳ 1 tuần một lần vào mùa mưa hoặc sau những cơn mưa lớn, Chủ dự án sẽ tổ chức các biện pháp vệ sinh mặt bằng mương thoát nước và nạo vét bùn từ các lòng mương dẫn nước.

+ Bùn thải sau khi quét dọn và khơi thông mương sẽ được đem đổ thải tại các góc cây trồng trong khuôn viên dự án hoặc thuê đơn vị thu gom xử lý.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động nguồn ô nhiễm do chất thải rắn

❖ **Chất thải rắn sinh hoạt**

- Đặt các thùng thu gom rác chuyên dụng, có nắp đậy tại những vị trí làm việc và khu nghỉ ngơi ăn uống của công nhân.

- Không được chôn lấp các nguyên vật liệu loại bỏ trong khu vực dự án.

- Giáo dục ý thức bỏ rác đúng nơi quy định cho công nhân.

- Đối với chất thải rắn có thể tái chế như: bìa carton, giấy, vỏ lon nước ngọt,...thì tiến hành thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu. Còn lại những loại chất thải không tái chế được thì thu gom và vận chuyển đến đúng nơi quy định.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom rác sinh hoạt đến thu gom và đưa đi xử lý

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

theo đúng quy định.

❖ **Chất thải rắn nguy hại**

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa xe, máy móc công trình ngay tại khu vực dự án.
- Nghiêm cấm việc đốt giẻ lau nhiễm dầu mỡ và chất thải nhiễm thành phần nguy hại khác tại dự án.
- CTNH phát sinh trong quá trình xây dựng sẽ được thu gom vào các thùng có nắp đậy kín và lưu trữ ở khu vực kho chứa có mái che, khi số lượng đủ lớn Chủ đầu tư sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

c. Biện pháp giảm thiểu nguồn tác động không liên quan đến chất thải

❖ **Giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung**

Tiếng ồn và độ rung phát sinh chủ yếu từ các nguồn: máy trộn bê tông, xe vận chuyển vật liệu. Để giảm thiểu tác động này chúng tôi đưa ra phương án để thực hiện như sau:

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc thiết bị.
- Có kế hoạch cụ thể trong việc sử dụng các thiết bị thi công trong công trình một cách hợp lý, lựa chọn phương tiện tốt nhất để có thể giảm bớt nguồn phát sinh tiếng ồn, rung.
- Quy định về thời gian làm việc, quy định thời gian hoạt động của công trường hợp lý. Bố trí thời gian hoạt động của các thiết bị, tránh hiện tượng cộng hưởng lớn từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn.
- Các thiết bị thi công không sử dụng liên tục thì phải tắt khi không sử dụng hoặc giảm cường độ hoạt động tới mức tối thiểu có thể
- Ngừng sử dụng và tiến hành sửa chữa khi thiết bị thi công có dấu hiệu khác thường trong khi hoạt động.
- Hạn chế bóp còi và giảm tốc độ của xe khi qua khu vực dân cư.

Tùy theo tiến độ thi công, đặc điểm thi công mà đơn vị thi công sẽ lựa chọn, sử dụng các máy móc, thiết bị thi công phù hợp tại công trường để giảm thiểu tối đa hóa các tác động cộng hưởng của tiếng ồn phát sinh từ các thiết bị.

❖ **Giảm thiểu ảnh hưởng giao thông đi lại do hoạt động vận chuyển máy móc và nguyên vật liệu xây dựng**

- Không sử dụng xe, máy móc quá cũ để vận chuyển nguyên liệu. Kiểm tra, bảo hành xe đúng theo quy định của nhà sản xuất.
- Phân công, bố trí mật độ xe ra vào chuyên chở vật liệu, máy móc, thiết bị phù hợp, tránh ùn tắc gây ô nhiễm khói bụi, ồn cho khu vực.
- Các tài xế có giấy phép lái xe đúng theo quy định, tuyệt đối tuân thủ biển báo hiệu giao thông, đi đúng phần đường và làn đường.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Các xe chở đúng trọng tải cho phép và đúng tốc độ quy định (tốc độ <5km/h khi ra vào khu vực Dự án).

- Khi vận chuyển nguyên vật liệu, các xe phải được phủ kín bằng bạt, đảm bảo bụi không phát sinh cũng như không rơi vãi vật liệu trên đường vận chuyển.

- Trong quá trình vận chuyển sẽ không dùng còi xe có tần số âm thanh cao, nhất là thời điểm ban đêm.

❖ Giảm thiểu tác động do tập trung công nhân

- Tận dụng thuê lao động tại địa phương có khả năng đáp ứng công việc.
- Thực hiện đăng ký tạm trú tạm vắng những công nhân từ nơi khác đến với chính quyền địa phương để quản lý.

- Xây dựng các nội quy tại công trường. Yêu cầu công nhân cam kết làm theo. Ban hành các quy định quản lý ATLĐ, PCCC,... và có những hình thức kỷ luật phù hợp.

- Quản lý công nhân chặt chẽ. Duy trì lối sống lành mạnh, nghiêm cấm các tệ nạn xã hội trong khu vực thi công. Giải quyết triệt để mâu thuẫn giữa công nhân với cộng đồng dân cư địa phương.

- Giới thiệu với lao động nhập cư về phong tục, tập quán của người dân địa phương để tránh những trường hợp hiểu lầm đáng tiếc giữa người lao động nhập cư và người dân địa phương.

- Tất cả công nhân có thể khi ra vào khu vực dự án để thuận tiện cho công tác quản lý.

- Chủ đầu tư sẽ giám sát nhà thầu về biện pháp thi công, công tác bảo vệ môi trường, quản lý công nhân, không để công nhân vào nhà dân trộm cắp, gây rối trật tự.

- Có chế độ khen thưởng, kỷ luật phù hợp. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm, nếu cần thiết có thể buộc thôi việc để tránh tình trạng gây rối làm ảnh hưởng tới trật tự chung.

❖ Giảm thiểu tác động do nhiệt

- Đối với những nhân công vận hành thiết bị có phát sinh nhiệt được giới hạn giờ làm.

- Nếu làm việc ngoài trời nắng sẽ có chế độ nghỉ giải lao giữa giờ làm.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ cho người lao động.

❖ Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn lao động và phòng chống cháy nổ

- Quy định các nội quy làm việc tại công trường bao gồm: Nội quy ra, vào làm việc tại nhà máy; nội quy về trang phục bảo hộ lao động; nội quy sử dụng thiết bị thi công; nội quy về an toàn điện; nội quy an toàn giao thông; nội quy an toàn cháy nổ...

- Sử dụng lao động đúng ngành nghề và trình độ được đào tạo.

- Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị thi công xây dựng.

- Bố trí lán trại cho công nhân thi công, đảm bảo điều kiện ăn ở hợp vệ sinh. Thường xuyên giáo dục, nhắc nhở nâng cao ý thức an toàn lao động cho công nhân.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Thành lập đội kiểm tra an toàn lao động, có nhiệm vụ đôn đốc, giám sát an toàn về người và thiết bị trong quá trình xây dựng.
 - Bố trí thời gian và tiến độ thi công thích hợp với điều kiện khí hậu và thời tiết địa phương để tránh những sự cố đối với công trình như chập điện, đổ vỡ công trình,... Thiết kế chiếu sáng cho những nơi làm việc ban đêm và khu vực cần bảo vệ.
 - Các máy móc, thiết bị thi công có lý lịch kèm theo và được kiểm tra, theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật trước khi sử dụng.
 - Thiết kế chiếu sáng cho những nơi cần làm việc ban đêm hoặc những nơi đào sâu để lắp đặt đường ống, đường dây.
 - Trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động cho công nhân.
 - Phổ biến và đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định các biện pháp phòng chống cháy nổ, chập điện khi thi công cho công nhân.
 - Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, có máy móc phù hợp, cơ giới hóa đáp ứng nhu cầu thi công của công trình.
 - Trang bị tủ y tế tại công trường để đỡ chức cứu chữa các ca tai nạn lao động nhẹ và sơ cứu các ca tai nạn nghiêm trọng trước khi chuyển về bệnh viện.
 - Công nhân không đùa giỡn trong quá trình thi công. Không tung ném dụng cụ, vật liệu hay bất kỳ vật gì trong khu vực làm việc và từ trên cao xuống.
 - Phải đeo dây bảo hộ an toàn khi thực hiện hoạt động trên sàn thao tác ở độ cao 2m so với nền. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc. Kiên quyết đình chỉ công việc của công nhân khi thiếu trang bị bảo hộ lao động.
- Trước và trong giờ làm việc không được sử dụng rượu, bia hoặc đồ uống có cồn. Tù chối không cho những công nhân hay cán bộ trong tình trạng có nồng độ cồn tham gia làm việc.

4.2.2. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành.

a) Công trình, biện pháp giảm tác động ô nhiễm môi trường do bụi, khí thải

❖ Giảm thiểu bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm

Nhà máy sẽ có các biện pháp thích hợp để hạn chế tối đa nguồn ô nhiễm không khí nêu trên:

- Thường xuyên kiểm tra định kỳ phương tiện vận chuyển, bê tông hóa các tuyến đường giao thông bên trong nhà máy để tránh gây ra bụi bẩn, tăng cường công tác quét dọn vệ sinh trên mặt bằng nhà máy,...
- Quán triệt tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên liệu nhập kho phải che chắn cẩn thận, chạy đúng tốc độ quy định (kể cả các phương tiện của nhà cung cấp nguyên

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

liệu).

- Bố trí khu vực quay đầu xe ra vào nhà máy hợp lý, tránh ùn tắc gây ô nhiễm môi trường.
- Tận dụng tối đa điều kiện thuận lợi về giao thông của vị trí nhà máy nhằm phân luồng xe ra vào hợp lý và thuận tiện.
- Làm thông thoáng lề đường khu vực dự án, tạo hành lang rộng rãi cho các khu vực quay đầu xe, khu vực bốc dỡ, cầu hàng,....
- Tưới nước các mặt đường để phát sinh bụi khi cần, đặc biệt là vào mùa khô
- Bố trí công nhân thường xuyên quét dọn vệ sinh mặt bằng, đặc biệt vào thời điểm các xe chở nguyên liệu hoạt động, không để bụi tích lũy trên mặt bằng phát tán theo gió ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.
- Nhân viên lái xe có bằng cấp, chứng chỉ phù hợp với loại xe đang vận chuyển, nắm vững và lái xe đúng luật an toàn giao thông, hạn chế tối đa các tai nạn có thể xảy ra khi vận chuyển. Chở đúng trọng tải được cấp phép, không chở quá tải. Trồng các loại cây xanh, thảm cỏ theo đúng quy hoạch được duyệt để tạo cảnh quan xanh mát cho nhà máy, vừa che chắn gió, hạn chế bụi bay ra ngoài, đồng thời giảm thiểu được loại bụi khuếch tán từ bên ngoài vào trong khu dự án.

❖ Giảm thiểu bụi trong quá trình phun sơn tĩnh điện

- Công đoạn phun sơn là một trong những công đoạn tạo tính thẩm mỹ cho sản phẩm. Sơn được sử dụng trong quá trình phun sơn ở dạng bột. Do đó, trong quá trình phun sẽ phát sinh bụi sơn, nếu không thu gom thì lượng bụi sơn này sẽ phát tán vào môi trường xung quanh theo đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân đang làm việc. Khi tiếp xúc với bụi sơn lâu ngày, có thể gặp phải các bệnh về hô hấp và viêm phổi, viêm da tiếp xúc, viêm kết mạc mắt,...
- Tuy nhiên, quá trình phun sơn được thực hiện bên trong buồng sơn, có hệ thống thu gom bụi nên giảm thiểu đáng kể sự phát tán bụi sơn ra bên ngoài. Quá trình di chuyển của các khung kim loại được thực hiện tự động bởi hệ thống xích treo, hạn chế số lượng công nhân đứng máy. Do đó, giảm thiểu các tác động của bụi sơn đến sức khỏe của công nhân.
- Trong quá trình sấy sẽ sử dụng nhiên liệu đốt là khí gas tạo ra nhiệt hồng ngoại. Khí gas được đánh giá là nguồn nhiên liệu sạch, hiện nay đang được sử dụng rộng rãi trong công đoạn sấy sản phẩm kim loại sau khi sơn tại các nhà máy gia công cơ khí mà không gây mùi hôi, phát sinh khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.
- Đồng thời như đã phân tích ở trên, tại buồng sơn tĩnh điện chỉ diễn ra hoạt động phun sơn bột trong điều kiện nhiệt độ, áp suất bình thường, do vậy thành phần ô nhiễm phát sinh trong buồng sơn tĩnh điện chỉ có bụi. Đồng thời, các thành phần của sơn tĩnh

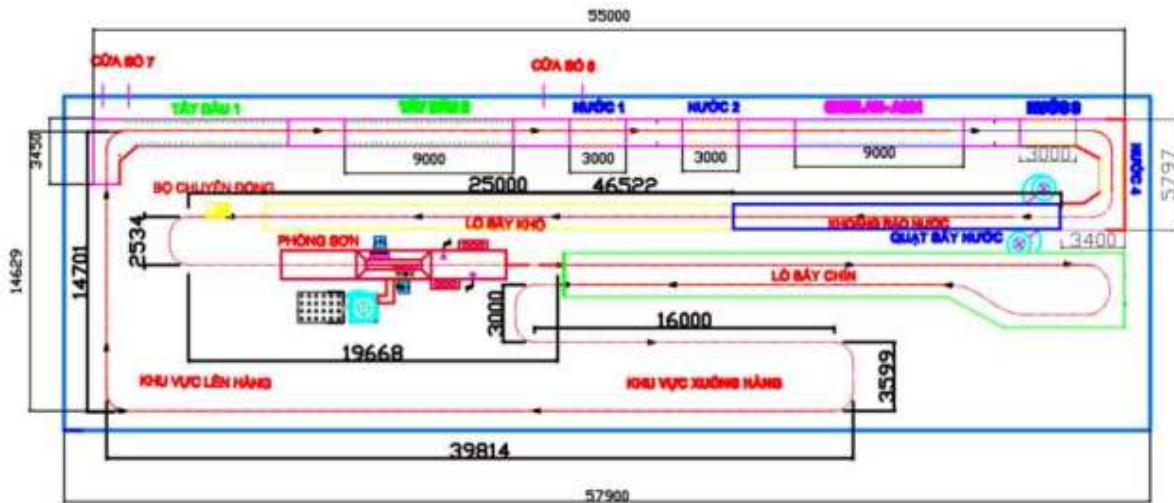
Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

điện đều có nhiệt độ sôi lớn hơn so với nhiệt độ sấy tại buồng sấy. Do đó, quá trình sấy sau khi phun sơn tĩnh điện không làm phát sinh các thành phần khí thải gây ô nhiễm.

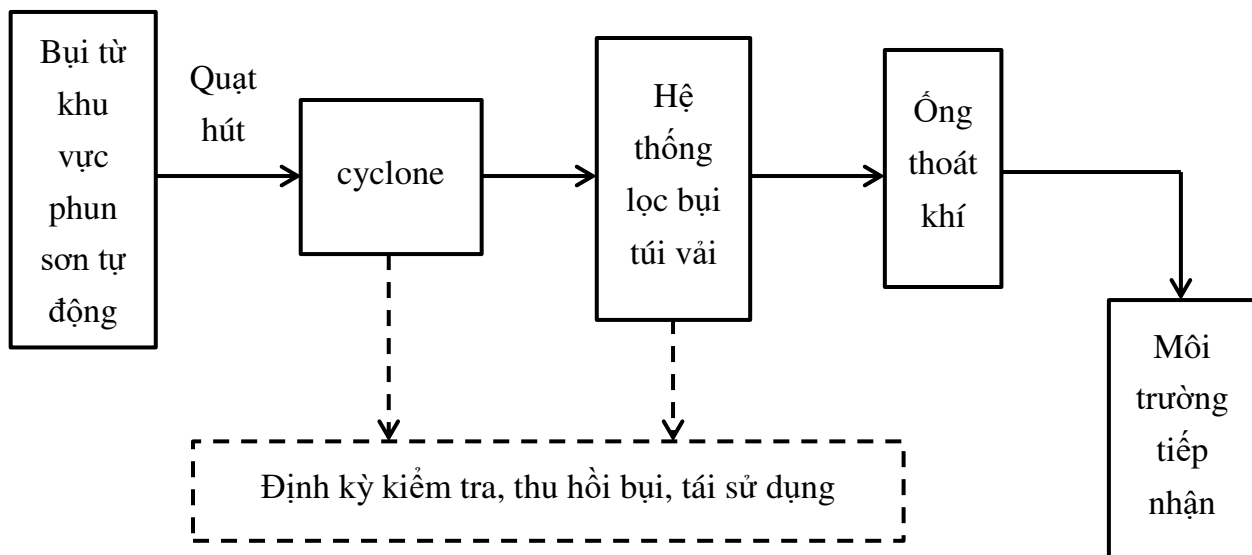
- Các biện pháp giảm thiểu thực tế được áp dụng để giảm thiểu bụi sơn trong quá trình phun sơn tĩnh điện:

- Quá trình phun sơn tại nhà máy được thực hiện trong buồng sơn tĩnh điện và được lắp đặt đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý bụi.



Hình 4. 1 Sơ đồ nguyên lý của hệ thống phun sơn tĩnh điện

- Sơ đồ quy trình thu gom bụi sơn như sau:



Hình 4. 2 Sơ đồ quy trình thu gom bụi sơn từ hệ thống phun sơn tĩnh điện

- *Thuyết minh quy trình:*

+ Buồng phun sơn tĩnh điện có cấu tạo gồm hệ thống vách ngăn tạo thành phòng sơn, hệ thống hút bụi sơn gồm các quạt ly tâm có công suất tương ứng với công suất của hệ

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

thống sơn, hệ thống thu hồi bụi sơn, hệ thống cyclone + lọc bụi túi vải. Khi phun bột sơn từ súng phun sơn lên các khung kim loại, các hạt sơn không bám lên bề mặt kim loại (phân tán trong không gian phòng sơn) dưới tác dụng của lực hút của quạt ly tâm dẫn về các hệ thống lọc bụi.

+ Tại khu vực phun sơn tự động, bụi được hút về cyclone cấp 1. Không khí có lẫn bụi sẽ đi vào thiết bị xử lý cyclone theo phương tiếp tuyến với ống trụ và chuyển động xoáy tròn hướng xuống dưới. Khi dòng khí và bụi chuyển động theo quỹ đạo tròn (dòng xoáy) thì các hạt bụi có trọng lượng lớn hơn các phân tử khí sẽ chịu tác dụng của lực ly tâm văng ra xa trục và va vào thành. Khi bụi chạm thành, sẽ bị mất quán tính và rơi xuống phía dưới. Đối với các hạt bụi nhẹ thì sẽ đọng lại làm thành lớp rồi cuối cùng khi đủ nặng cũng bị rơi xuống dưới thùng chứa bụi để thu hồi, tái sử dụng. Bụi sau khi được thu hồi vào thùng chứa có đường ống tự động hút vào súng phun sơn để tái sử dụng. Sau khi đi qua cyclone, dòng khí thải mang theo các hạt bụi mịn sẽ được tiếp tục được dẫn qua hệ thống túi lọc bụi (gồm 20 túi lọc bụi) có van giữ bụi tự động, các loại bụi mịn được giữ lại bên trong, được điều khiển rung giữ, khi đó bụi rơi xuống hộp thu bụi sơn. Dòng khí sạch được quạt hút hướng trực hút ra ngoài môi trường thông qua ống thoát khí.

+ Tại khu vực phun sơn bằng 02 súng phun tay, bụi phát sinh sẽ được quạt hút hút vào 08 filter lọc bụi túi vải bố trí 02 bên hông của phòng sơn, 02 cửa để công nhân thao tác, đi kèm theo đó là 08 van xả giữ bột. Khi giữ bụi, bụi sơn rơi xuống đáy phòng sơn sẽ được thu hồi tự động hút đáy, sau đó tái sử dụng. Mỗi súng sơn có 01 cụm xử lý bụi gồm 04 filter lọc bụi sơn. Do đó, khí thải dòng khí ra môi trường cũng thông qua 02 ống thoát khí.

+ Khí thải sau xử lý đạt cột B, $K_v = 1$, $K_p = 0,9$ theo QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Bảng 4. 11 Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý bụi sơn

STT	Tên thiết bị	Thông tin chi tiết	Thông số
1	Hệ thống phun sơn và thu hồi bột sơn	Phòng sơn	- Kích thước: D * R * C (12*1,5*2,6) m - Vật liệu: inox 304 - Kiểu dáng: Chạy thẳng, khe 10 súng tự động+ 2 súng tay, Robot sơn tự động các hàng chạy qua phòng sơn. - Khung xương hộp: 40*80 dày 1,4mm. - Đáy buồng phun: inox 304, thiết kế thu hồi bột tự động hút đáy.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

STT	Tên thiết bị	Thông tin chi tiết	Thông số
			- Đèn led chiếu sáng: 6 bộ.
		Buồng hút sơn cyclone cấp 1	- Cyclone thu hồi bột tự động: inox 304. - Trụ đỡ: Vuông 90 dày 1,4 ly. - Hệ thống ống hút đường kính 400mm: dày 0,6mm. - Quạt hút ly tâm: 30HP/380v, lưu lượng max 25.000 m ³ /giờ - Thùng bột tự động: 100-120kg sơn. - Hệ thống thu hồi bột thủ công.
		Buồng hút bụi cấp 2	- Sắt tấm chặt cạnh lắp ghép hàn kín: dày 2mm. - Cửa mở theo bản lề: vệ sinh và thay filter - Kích thước: D*R*C (1800*1400*3200.) - Filter lọc nhựa nắp gài 20 bộ nắp gài 300*900cm. - Van solenoid 34/220V: 20 bộ xả dữ bột tự động. Điều chỉnh qua timer.
		ROBOT sơn tĩnh điện	- Chiều dài 2,8m. - Hành trình 1,8m. - Tốc độ chuyển động 5-30m/min. - Moto chuyển động, biến tần chỉnh tốc, màn hình cảm ứng, bộ chuyển động tịnh tiến 2 chiều lên/xuống - Gá đựng tay súng: nhôm. - Bảng điều khiển điện tử.
		Súng sơn tĩnh điện	- Số lượng: 10 bộ súng tự động và 2 bộ súng cầm tay. - Bộ lưu trữ thông tin ghi nhớ 50 chế độ sơn khác nhau. - Đầu phun dẹt, đầu phun tròn. - Ống hút bột, dây dẫn. - Tủ điều khiển cho 8 súng tự động.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

STT	Tên thiết bị	Thông tin chi tiết	Thông số
2	Lò sấy chín sản phẩm	Khoan hấp chính	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Dài*rộng*cao(35*2,4*2,6)m, phần đuôi lò rộng 4m quay đầu cách mặt sàn xưởng 1,8m. - Kiểu dáng: 2line, ra và vào 1 cửa chính. - Vách ngoài: Panel Tole sơn tĩnh điện dày 0,5mm. - Vách trong: Panel Tole lạnh dày 0,7 mm. - Bông cách nhiệt rockwood tỉ trọng 80 kg/m³ - Đường cấp nhiệt: Tôn hoa sen kẽm 1,5mm. - Đường hồi nhiệt: Tôn hoa sen kẽm 1,2mm. - Ống đường cấp nhiệt: Tole hoa sen kẽm 1,2mm. - Khung chính hộp vuông 100 dày 1,8mm. - Khung phụ: 40*80, 50*100 dày 1,2mm.
		Buồng đốt cấp nhiệt	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Dài *rộng*cao (2,5*1,2*1,2) m. - Tấm panel cách nhiệt dày 10cm. - Lớp trong inox 304 dày 2ly. - Ống cấp nhiệt: Tole hoa sen kẽm cấp nhiệt cho toàn hệ thống. - Ống hồi nhiệt: thu hồi 90% lượng nhiệt dư - Sử dụng đầu đốt vô cấp Riello RS34 (công suất 35kg/h) - Motor hút+đẩy nhiệt: 20Hp/380V/50Hz. - Hệ thống cấp gas: Ống kẽm đút phi 34, Van điều áp; Cấp 1+cấp 2. Dây mền kết nối 20 bình gas 45 kg. - Hệ thống chia nhiệt tuần hoàn.
3	Hệ thống xử lý phun hoá chất		<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước phủ bì: D*R*C (68x1,4x4)m. - Kiểu dáng: chạy thẳng 1 line, 2 dàn phun béc phun 2 bên. - Trụ đỡ: vuông 90 dày 1,4mm chân 4 cạnh. - Hệ động cơ cấp: EBARA. - Hệ thống ống dẫn hoá chất. - Vật liệu bể: inox 304 dày 2mm.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

STT	Tên thiết bị	Thông tin chi tiết	Thông số
			<ul style="list-style-type: none"> -Van &khoá: nhựa Đạt Hoà 6 bộ. Hệ thống ống dẫn hóa chất: -Ống chính: inox 304 và 114 dày -Ống nhựa PVC phụ gắn béc phun. Ống Đạt Hòa phi 34 dày 5mm -Béc phun: sử dụng béc phun nhựa PP đa chiều chỉnh núm -Quạt thổi làm khô nước sau khi ra khỏi bể xử lý. Trước khi được đưa qua bể sấy khô. -Hệ thống máng hứng nước rơi vãi sau khi ra khỏi hệ thống xử lý -Vật liệu bể: Inox 304 dày 2mm. -Van và khóa -07 bộ filter: 02 lớp lọc lưới nhựa chống ăn mòn -Nhiệt độ bể: 30 – 45⁰C.
4	Lò sấy khô sau xử lý	Buồng đốt cấp nhiệt	<ul style="list-style-type: none"> -Kích thước: D*R*C (25*1,5*2,6) m. -Kiểu dáng: chạy thẳng 1 line. -Vách ngoài: Tole sơn tĩnh điện dày 0,5mm. -Vách trong : Tole lạnh dày 0,7mm. -Bông cách nhiệt rockwood tỉ trọng 80kg/m³. -Đường cấp nhiệt: Tôn Hoa Sen kềm 1,5mm. -Đường hồi nhiệt: Tôn Hoa Sen kềm 1,2mm. -Ốp đường cấp nhiệt: Tole Hoa Sen kềm 1,2mm. -Khung chính hộp vuông 100 dày 1,8mm. -Khung phụ: 40*80,50*100 dày 1,2mm. Buồng đốt cấp nhiệt -Kích thước: D*R*C (1,5x1x1). -Tấm Panel cách nhiệt dày 10cm. -Lớp trong inox dày 2 ly. -Sử dụng đầu đốt 1 cấp Riello FSP10. -Ống cấp nhiệt: Tole Hoa sen kềm cấp nhiệt cho toàn bộ hệ thống. -Ống hồi nhiệt: thu hồi 99% lượng nhiệt dư.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

STT	Tên thiết bị	Thông tin chi tiết	Thông số
			- Sử dụng đầu đốt vô cấp Riello FPS10 - Motor hút + đẩy nhiệt: 7,5HP/380V/50Hz - Hệ thống chia nhiệt tuần hoàn
5	Ống thoát khí	Phun sơn tự động	- Tiết diện D400mm - Chiều cao 2m (tính từ mái nhà xưởng)
		Phun sơn tay	- Tiết diện D250mm - Chiều cao 2m (tính từ mái nhà xưởng)
6	Hệ thống băng tải		- Hệ thống truyền tải: 2 bộ chuyển động motor 2hp, trọng tải 5 tấn/bộ. - Bước xích 15cm - Xích chịu nhiệt, ray chịu nhiệt, bước xích 15cm, tải trọng treo 45kg/móc treo. - Chiều dài 280m, vòng cua đường kính 3m. - Hệ thống cột đỡ sắt hộp 100 dày 1,4 ly. - Tốc độ Min 3,5m/phút- Max 10m/phút.
7	Tủ điều khiển trung tâm		- Điều khiển hệ thống sấy chín - Điều khiển hệ thống sấy khô - Điều khiển hệ thống cyclone thu hồi bụi sơn - Điều khiển hệ thống băng tải - Điều khiển hệ thống súng phun sơn, đèn chiếu sáng,... - Hệ thống bảo vệ cho toàn hệ thống Thiết bị: biến tần, màn hình cảm ứng điều khiển PLC,...

Nguồn: Công ty TNHH Javin Furniture

❖ Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do khói hàn, tia cực tím (hồ quang) phát sinh từ quá trình hàn kim loại

- Trong công đoạn gia công cơ khí sẽ phát sinh các thành phần khói thải từ quá trình cắt kim loại, hàn kim loại. Bản chất của quá trình hàn là dùng các thiết bị phát ra các tia lửa điện làm nóng que hàn và vật liệu hàn ở nhiệt độ rất cao (có thể tới 4.000°C) và sinh ra các hơi khí như: CO, SO₂, NO_x, các oxit kim loại như Mn, Zn, Pb, Ni,...(tùy theo từng

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

loại que hàn, thuốc hàn sử dụng và bản thân loại kim loại được hàn).

- Khói hàn và tia cực tím (hồ quang hàn) là 02 nguồn chất thải có ảnh hưởng khá lớn đến sức khỏe của người lao động. Bản chất của quá trình hàn là người lao động sẽ trực tiếp thực hiện và khoảng cách giữa cơ thể với nguồn phát sinh ô nhiễm là rất nhỏ. Chính vì vậy, nhà máy áp dụng một số biện pháp quản lý nội vi để giảm thiểu các mối nguy hại này như sau:

+ Bố trí khu vực hàn có nhà xưởng thông thoáng, xung quanh có cửa thông hơi để thoát khí hàn phát sinh ra bên ngoài;

+ Khi thực hiện thao tác hàn, mỗi công nhân sử dụng máy hàn tay phải được bố trí cách nhau khoảng 3 - 4 m để đảm bảo không bị ảnh hưởng của các tia lửa điện.

+ Trang bị đầy đủ kính hàn phòng tia bức xạ và khẩu trang lọc bụi, khí thải và các đồ bảo hộ lao động khác cho công nhân như mũ, quần áo,... theo quy định.

+ Trang bị các máy quạt công nghiệp tại các vị trí phát sinh khói hàn để lưu thông không khí và đẩy lượng khí này ra bên ngoài.

+ Thường xuyên tập huấn cho các công nhân để nâng cao hiểu biết về các biện pháp an toàn trong nghề hàn.

❖ Giảm thiểu mùi hóa chất tại công đoạn phun sơn tĩnh điện và công đoạn xử lý bề mặt kim loại bằng hóa chất

- Thành phần chủ yếu của bột sơn tĩnh điện là nhựa, bột màu và chất phụ gia. Bột sơn là một chất rắn và không dễ bay hơi trong không khí, do đó, nó hoàn toàn không ảnh hưởng đến sức khỏe, không như các loại sơn thông thường có chứa dung môi độc hại và hợp chất hữu cơ dễ bay hơi. Khi thao tác sơn, người thợ sơn hoàn toàn có thể tránh tiếp xúc trực tiếp với bột sơn bằng những biện pháp phòng hộ lao động đơn giản như sử dụng khẩu trang, găng tay, kính chắn, mặc quần áo dài... Do đó, nhà máy đã trang bị đồ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp sơn và có chế độ trợ cấp thỏa đáng cho người lao động làm việc tại những công đoạn có sử dụng chất hoá học.

- Ngoài ra, để hạn chế ảnh hưởng của mùi hóa chất bay hơi trong không khí cùng với hơi nước khi lưu chứa trong các bể phục vụ cho việc xử lý bề mặt kim loại và mùi sơn trong quá trình phun sơn rò rỉ nếu có, nhà máy đã thiết kế nhà xưởng cao ráo, thông thoáng để lưu thông không khí nên giảm thiểu được mùi ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp thực hiện công đoạn làm sạch bề mặt kim loại như: quần áo, găng tay, ủng,...

❖ Mùi hôi từ khu vực tập trung rác thải

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

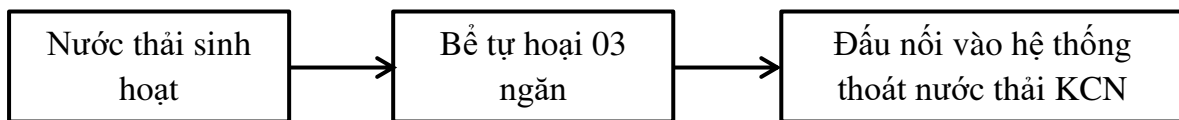
Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Tập kết, thu gom và vận chuyển các loại rác thải sinh hoạt phát sinh vào các thùng rác có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển và xử lý đúng nơi quy định, không để tồn đọng lâu ngày tại mặt bằng Dự án.
- Quy định vị trí đặt thùng rác cũng như nơi thu gom rác cụ thể. Nghiêm cấm các trường hợp phóng uế và vứt rác sinh hoạt bừa bãi gây ô nhiễm môi trường tại khu vực dự án.
- Thường xuyên dọn dẹp các khu nhà vệ sinh sạch mỗi ngày hạn chế việc phát sinh mùi. Khi thấy có hiện tượng hầm tự hoại đầy ú thì thuê các đơn vị chức năng hút đi xử lý.
- Khuyến khích mọi người nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.


b. Biện pháp giảm thiểu nguồn ô nhiễm do nước thải

❖ Nước thải sinh hoạt

- Lượng nước thải thu gom dẫn về điểm đầu nối nước thải được tính bằng 100% lượng nước cấp cho sinh hoạt.
- Tổng lượng nước thải cần xử lý: $9,0\text{m}^3/\text{ngày}$.
- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế là hệ thống thoát nước riêng. Nước thải từ các hạng mục công trình trong khu vực dự án được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại trong công trình.
- Nước thải từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng 02 bể tự hoại (01 bể tự hoại nhà văn phòng và 01 bể tự hoại nhà vệ sinh công nhân), bể được xây dựng ngăn, chống thấm, sau đó theo đường ống uPVC Ø300 đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của KCN Nhơn Hòa tại hố ga nằm phía Bắc của nhà máy. Chiều dài tuyến ống thu gom khoảng 165m. (Theo bản vẽ Quy hoạch thoát nước thải đính kèm ở phần Phụ lục).
- Sơ đồ thu gom nước thải của nhà máy.

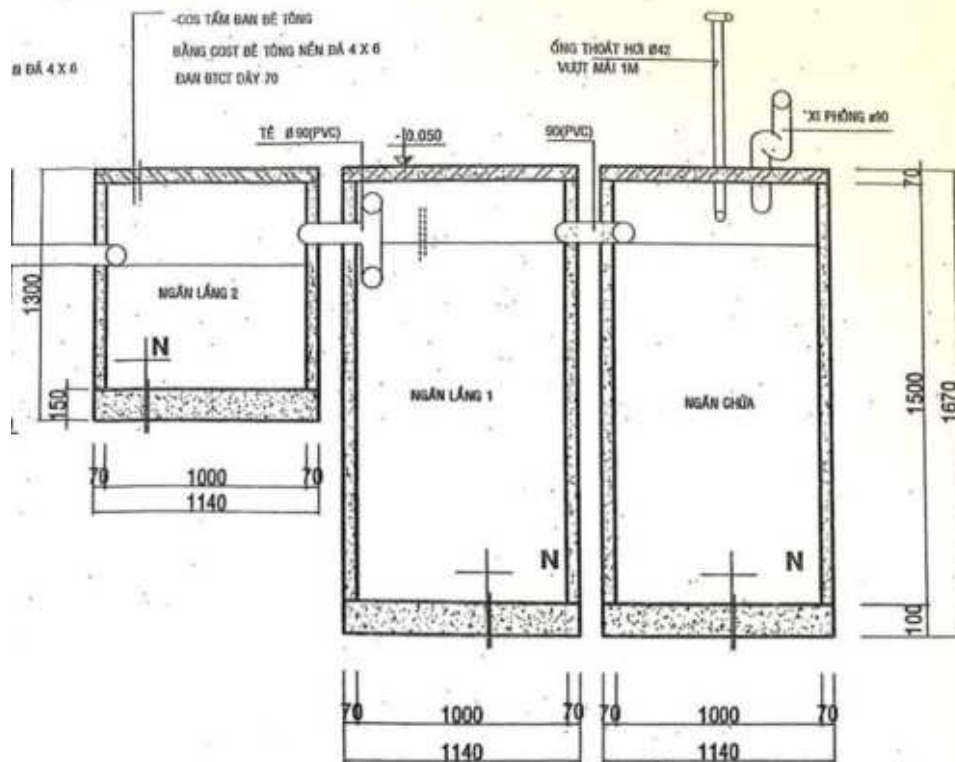


Hình 4. 3 Sơ đồ thu gom, thoát nước thải sinh hoạt của nhà máy

 Cấu tạo của bể tự hoại 03 ngăn tại dự án:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.



Hình 4. 4 Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại

- Công ty xây dựng công trình bể tự hoại (xây ngầm, chống thấm) phía dưới nhà vệ sinh công nhân tại khu vực giữa xưởng sản xuất và nhà kho.

- Bể tự hoại 03 ngăn thông dụng được dùng để xử lý cục bộ nước thải từ khu nhà vệ sinh có kết cấu như sau:

- + Ngăn chứa: ngăn tự hoại;
- + Ngăn ngăn lắng 1: ngăn lắng;
- + Ngăn ngăn lắng 2: ngăn lọc.

- Bể có ống thông hơi ra bên ngoài, có hộp bảo vệ và có nắp để hút cặn. Nắp bể được làm bằng đan bê tông cốt thép; được xây dựng bằng bê tông chống thấm. Bể tự hoại là công trình đồng thời làm hai chức năng: lắng và hủy cặn lắng. Cặn lắng giữ lại trong bể từ 6 – 8 tháng, dưới ảnh hưởng của vi sinh vật kỵ khí các chất hữu cơ bị phân hủy.

- Hiện tại lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh không lớn, KCN Nhơn Hòa đã có hệ thống thu gom và xử lý nước thải, do đó toàn bộ lượng nước thải phát sinh tại nhà máy đều được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại và dẫn về khu xử lý nước thải tập trung của KCN Nhơn Hòa.

Bảng 4. 12 Thông số kỹ thuật của hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt

STT	Hệ thống thu gom	Thông số kỹ thuật
1	Hệ thống thu gom từ Nhà vệ sinh đến	- Ống PVC Ø300, dày 3mm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

STT	Hệ thống thu gom	Thông số kỹ thuật
	vị trí đầu nối với KCN.	- Đặt ngầm, dài khoảng 165m.
2	Bể tự hoại 03 ngăn	- Số lượng bể: 02 bể (01 bể nhà vệ sinh văn phòng và 01 bể nhà vệ sinh công nhân).

Nguồn: Công ty TNHH Javin Furniture

❖ Nước thải sản xuất:

Nước thải phát sinh từ quá trình làm sạch kim loại có nồng độ ô nhiễm phụ thuộc rất nhiều vào thành phần nguyên liệu sử dụng (độ sạch của nguyên liệu) và lượng hóa chất sử dụng tại công đoạn tẩy dầu mỡ, trung hòa hóa học.

- Đối với nước thải sản xuất tại 03 bể hóa chất (công đoạn tẩy dầu, định hình và phosphat): lượng nước thải phát sinh tối đa từ 03 bể này khoảng 17,325 m³ do có chứa nồng độ hoá chất và cặn kim loại cao nên toàn bộ lượng nước thải này định kỳ 12 đến 18 tháng hoặc tùy theo tình hình hoạt động sản xuất, nhà máy sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và xử lý cặn và nước thải như chất thải nguy hại. Lượng nước thải này được thu gom lưu chứa bằng 03 bể tròn thu gom tập trung bên cạnh các bể ngâm rửa, kết cấu bể bằng bê tông chống thấm, có nắp đậy bằng bê tông cốt thép. Kích thước mỗi bể D = 1,63m; R = 3,14m; C = 1,5m => Dung tích 03 bể = 7,677m³/bể x 3 ≈ 23m³. Lượng nước chứa trong 03 bể thu gom này sẽ hợp đồng thu gom, xử lý với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại theo quy định. Tất cả các bể lưu chứa thu hồi nước được trang bị tại các công đoạn đều là các bể chống thấm ra ngoài môi trường.

- Đối với nước thải phát sinh từ 03 bể rửa nước: Lượng nước thải phát sinh tối đa từ 01 bể khoảng 5,775 m³/bể => lượng nước thải phát sinh tối đa từ 03 bể khoảng 17,325 m³. Số liệu này được tính toán đối với trường hợp thay thế nước đồng loạt cùng lúc cả 03 bể, tuy nhiên thực tế trong quá trình hoạt động sản xuất, tùy vào chức năng từng bể mà nồng độ ô nhiễm nước trong từng bể rửa sẽ khác nhau nên thời gian thay thế nước trong bể sẽ khác nhau. Do vậy, tùy vào tình hình thực tế nhà máy sẽ kiểm tra và thay thế cho phù hợp, theo đó thực tế lượng nước thải phát sinh sẽ có những thời điểm thấp hơn số liệu tính toán trên. Đối với lượng nước từ 03 bể nước rửa cũng có tiếp xúc với các lượng hoá chất còn lại trên bề mặt kim loại sau quá trình tẩy dầu và tẩy rỉ, lượng nước thải bỏ từ 03 bể nước rửa cũng định kỳ 06 đến 12 tháng hoặc tùy theo tình hình hoạt động sản xuất, khi thay nước bể sẽ dẫn xả về bể chứa riêng biệt và thực hiện chuyển giao cho đơn vị thu gom như chất thải nguy hại.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bảng 4. 13 Thông số kỹ thuật của hệ thống bể chứa nước thải sản xuất

STT	Hệ thống thu gom	Thông số kỹ thuật
1	Bể tẩy dầu	- Số lượng: 01 bể. - Chất liệu: Bê tông chống thấm - Kích thước: DxRxC = 2,75m x 2m x 1,4m.
2	Bể định hình	- Số lượng: 01 bể. - Chất liệu: Bê tông chống thấm - Kích thước: DxRxC = 2,75m x 2m x 1,4m.
3	Bể phosphat	- Số lượng: 01 bể. - Chất liệu: Bê tông chống thấm - Kích thước: DxRxC = 2,75m x 2m x 1,4m.
4	Bể nước	- Số lượng: 03 bể. - Chất liệu: Bê tông chống thấm - Kích thước: DxRxC = 2,75m x 2m x 1,4m.
5	Bể thu gom nước thải từ công đoạn làm sạch bề mặt kim loại	- Số lượng: 03 bể. - Chất liệu: BTCT, có nắp đậy, chống thấm - Kích thước: bể tròn SxH = 1,63 x 1,5m.

Nguồn: Công ty TNHH Javin Furniture

❖ Thu gom, thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa trong khu quy hoạch được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước thải, theo nguyên tắc tự chảy và kết nối đồng bộ với khu vực lân cận. Khu vực cây xanh thảm cỏ tập trung nước mưa thoát theo hướng tự thấm.

- Nước mưa phát sinh trên mặt bằng dự án được thu gom bằng hệ thống hố ga kết hợp cống BTLT Ø600mm. Nước mưa sau thu gom sẽ đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa chung của KCN Nhơn Hòa thông qua 02 điểm đầu nối nằm phía Bắc của dự án.

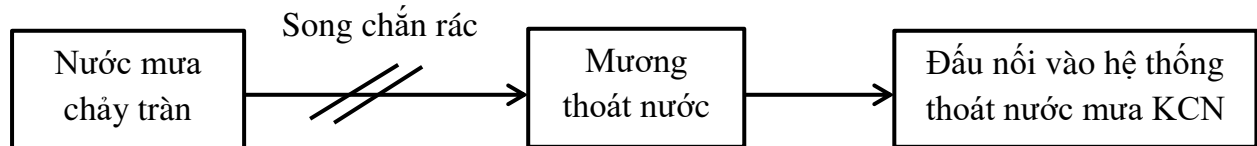
- Theo định hướng thoát nước, kết hợp với định hướng san nền, hệ thống thoát nước có hướng dốc theo hướng san nền để giảm tiết diện mương thoát nước và đảm bảo thoát nước nhanh.

- Do đặc điểm địa hình các tuyến thoát nước mưa đều được thiết kế với độ dốc theo dốc đường để đảm bảo chiều sâu của tuyến mương, đồng thời cũng đảm bảo về mặt thủy lực.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Hệ thống mương thu nước được xây dựng dưới nền đường và nền sân. Các mương thu nước đảm bảo cho việc lưu thoát nước vào mùa mưa .
- Cao độ xây dựng được xây dựng trên cơ sở hệ thống thoát nước tự chảy mà không sử dụng phương thức nào nhằm tiết kiệm chi phí.
- Toàn bộ lượng nước mưa của khu vực nhà máy được thu gom và thoát trực tiếp về 02 điểm đầu nối nước mưa nằm phía Bắc của nhà máy, đầu nối với hệ thống thoát nước mưa chung của KCN Nhơn Hòa theo quy hoạch phân khu.

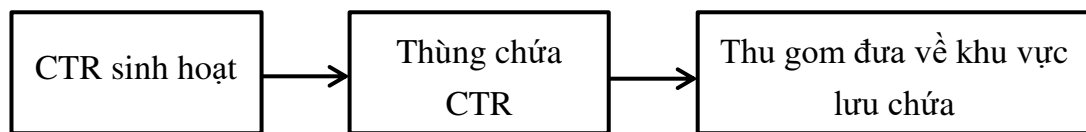


Hình 4. 5 Sơ đồ thu gom, thoát nước mưa của dự án

c. Biện pháp giảm thiểu nguồn ô nhiễm do chất thải rắn

❖ Chất thải rắn sinh hoạt

Quy trình thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại dự án được thể hiện qua sơ đồ sau:



Hình 4. 6 Quy trình thu gom chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí 12 thùng chứa CTR 120 lít đặt ở khu vực sân đường nội bộ. Khi các thùng rác có dấu hiệu đầy sẽ được công nhân chuyển về khu lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt của nhà máy.
- Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt của Công ty được nhân viên vệ sinh thu gom với tần suất 1 lần/ngày và tập kết về nhà chứa chất thải rắn sinh hoạt của Nhà máy được bố trí phía Đông của nhà máy. Xây dựng 01 nhà chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 10m², cos nền cao hơn cos sân đường nội bộ 10cm, tường xây bằng tôn, có cửa ra vào. Bên trong kho chứa trang bị các thùng rác chuyên dụng để thu gom chất thải, bên ngoài dán biển báo để phân biệt kho chứa chất thải rắn sinh hoạt.
- Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng (đến thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đi xử lý theo quy định với tần suất 03 ngày/lần.
- Tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, công nhân các quy định về bảo vệ môi trường.

❖ Chất thải rắn sản xuất

- Nhà máy sẽ trang bị các loại bao bì, thùng chứa đặt tại khu vực sản xuất và khu vực lưu chứa các loại chất thải này.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Kết thúc ngày làm việc nhà máy bố trí công nhân để thu gom các loại chất thải này tập trung về kho chứa chất thải rắn sản xuất của nhà máy.

- Toàn bộ lượng rác thải từ hoạt động sản xuất của Công ty được công nhân vệ sinh thu gom với tần suất 1 lần/ngày (vào cuối ngày làm việc) và tập kết về nhà chứa chất thải sản xuất của Nhà máy được bố trí phía Đông của nhà máy. Xây dựng 01 nhà chứa chất thải rắn sản xuất có diện tích 10m², cos nền cao hơn cos sân đường nội bộ 10cm, tường xây bằng tôn, có cửa ra vào. Bên trong kho chứa trang bị các thùng hoặc các loại bao bì để thu gom chất thải, bên ngoài dán biển báo để phân biệt kho chứa chất thải rắn sản xuất.

- Định kỳ nhà máy sẽ tập trung loại chất thải này và chuyển giao cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn.

❖ **Chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát**

- Bố trí công nhân thu gom, phân loại CTNH, CTCNPKS không để chất thải nguy hại, CTCNPKS lẫn với các nguồn chất thải khác làm gia tăng khối lượng chất thải nguy hại của dự án.

- Sử dụng các thùng chứa CTR thể tích 120 lít và 240 lít, màu vàng, có có dán nhãn trên mỗi thùng để phân biệt từng loại chất thải và để lưu giữ tạm thời lượng CTNH, CTCNPKS phát sinh với số lượng ít. Riêng cặn lắng từ quá trình làm sạch bề mặt kim loại và dung dịch nước tẩy rửa thải có thành phần nguy hại phát sinh từ hoạt động làm sạch bề mặt kim loại khối lượng lớn sẽ được chuyển giao trực tiếp cho đơn vị có chức năng không lưu chứa tại kho.

- Xây dựng 01 nhà chứa chất thải nguy hại có diện tích 10m², cos nền cao hơn cos sân đường nội bộ 10cm, tường và mái bằng tôn, có cửa ra vào. Bên trong kho chứa trang bị các thùng rác chuyên dụng để thu gom chất thải, dán mã của từng loại chất thải để nhận biết và phân loại đảm bảo theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Công ty sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại để vận chuyển, xử lý toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh từ Nhà máy.

- Các biện pháp quản lý CTNH, CTCNPKS của Nhà máy được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

d) Giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải

❖ **Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do tiếng ồn và độ rung**

- Trong quá trình sản xuất của nhà máy, tiếng ồn phát sinh tại một số công đoạn sản xuất. Với các tác nhân gây ồn như trên, nhà máy sẽ có một số biện pháp khắc phục như sau:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

+ Lắp thiết bị giảm âm cho các máy móc có khả năng phát sinh tiếng ồn lớn. Xưởng sản xuất được ngăn cách bằng vách tường xây, hạn chế tối đa âm thanh do máy móc phát ra bên ngoài.

+ Khu vực văn phòng làm việc được thiết kế cách xa xưởng sản xuất nên hạn chế được ảnh hưởng của tiếng ồn. Công nhân vận hành trực tiếp được trang bị quần áo bảo hộ lao động, nút bịt tai, bố trí thời gian làm việc xen kẽ để đảm bảo sức khỏe và hiệu quả công việc.

+ Thường xuyên kiểm tra độ mòn chi tiết của máy móc thiết bị và cho dầu bôi trơn. Móng máy đảm bảo xây dựng đủ khối và có biện pháp chống rung phù hợp.

+ Xe vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm khi vào nhà máy phải hạn chế tốc độ, tắt máy khi chờ hàng hoặc bốc dỡ nguyên liệu.

+ Trồng cây xanh cách ly theo đúng tỷ lệ diện tích quy hoạch được duyệt.

❖ **Biện pháp giảm thiểu nguồn ô nhiễm nhiệt**

Nguồn ô nhiễm chủ yếu bên trong công trình là ô nhiễm do các hoạt động của con người và do động cơ của máy móc thiết bị bên trong Nhà máy. Do vậy, biện pháp phù hợp nhất để khống chế ô nhiễm nhiệt là khống chế ngay tại nguồn phát sinh ra chúng. Các biện pháp cơ bản sẽ áp dụng là:

- Căn cứ vào phương án kiến trúc và tính năng sử dụng của công trình, hệ thống điều hòa không khí và hệ thống thông gió sẽ được tính toán, thiết kế bảo đảm các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của công trình, phù hợp với tiêu chuẩn – quy chuẩn Việt Nam hiện hành và mang tính hiệu quả kinh tế cao.

- Khu vực văn phòng điều hành được xây dựng tách riêng và lắp đặt các máy điều hòa không khí. Trồng cây xanh, cây cảnh để tạo bóng mát và tạo cảm giác mát mẻ cho công nhân, đồng thời điều hòa điều kiện vi khí hậu trong khu vực.

❖ **Biện pháp giảm thiểu do sự cố cháy nổ**

Để phòng ngừa cháy nổ, nhà máy sẽ áp dụng đồng bộ các biện pháp về kỹ thuật, tổ chức huấn luyện, tuyên truyền giáo dục và pháp chế. Thành lập đội PCCC, ATLĐ để có kế hoạch ứng phó kịp thời khi xảy ra các sự cố này.

- Sử dụng bể chứa nước PCCC với diện tích 120 m² và trạm bơm nước PCCC để sẵn sàng ứng phó sự cố.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống PCCC trong nhà máy;

- Bố trí khoảng cách giữa các nhà kho với nhau phải đảm bảo đủ rộng để xe cứu hỏa có thể ra vào dễ dàng.

- Để phòng ngừa cháy nổ, nhà máy sẽ áp dụng đồng bộ các biện pháp về kỹ thuật, tổ chức huấn luyện, tuyên truyền giáo dục và pháp chế.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động để có kế hoạch ứng phó kịp thời khi xảy ra các sự cố này.

- Đặc biệt, nhà máy sẽ phối hợp cùng với các cơ quan phòng cháy chữa cháy địa phương tiến hành thiết lập cụ thể các biện pháp phòng cháy chữa cháy, tính toán số lượng trang thiết bị chữa cháy cần thiết phải lắp đặt cho từng hạng mục công trình, xây dựng cụ thể các bảng nội quy và tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy, bố trí các bảng hiệu này ở từng hạng mục công trình, đồng thời tổ chức các buổi huấn luyện về phòng cháy chữa cháy cho tất cả các công nhân của nhà máy.

Đối với các thiết bị điện: Nhằm ngăn ngừa các hiện tượng cháy nổ do điện gây ra, nhà máy sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Phải đặt thiết bị bảo vệ như aptomat cho đường dây điện chính, cho từng đường dây điện phụ, cho từng thiết bị có công suất lớn. Phải đặt cầu chì trước từng ổ cắm điện.

- Tiết diện dây dẫn phải được chọn sao cho đủ khả năng tải dòng điện đến các thiết bị, dụng cụ điện mà nó cung cấp cụ thể:

+ Không sử dụng phụ tải quá mức.

+ Không sử dụng dây điện, thiết bị có chất lượng kém.

+ Không lắp đặt hoặc để các thiết bị có tỏa nhiệt trên các vật dụng dễ cháy nổ, khi nối dây phải nối so le và quấn băng keo cách điện.

+ Khi xảy ra cháy do chập điện phải nhanh chóng cắt cầu dao điện tổng, báo cho mọi người xung quanh biết, báo cảnh sát PCCC và dùng phương tiện chữa cháy tại chỗ dập lửa.

❖ Sự cố đối với các công trình, thiết bị xử lý môi trường

Để phòng ngừa sự cố đối với công trình, thiết bị xử lý môi trường, Công ty thực hiện các biện pháp sau:

- Thường xuyên vệ sinh mặt bằng nhà máy, nạo vét các tuyến mương thoát nước mưa, nước thải.

- Kiểm tra thường xuyên các thiết bị, đường ống, quạt hút trong hệ thống xử lý bụi, khí thải nhằm kịp thời phát hiện các trường hợp hư hỏng để sửa chữa.

- Yêu cầu công nhân vận hành thực hiện theo đúng quy trình và nội quy của nhà máy.

- Bảo dưỡng định kỳ thiết bị.

- Kiểm tra chế độ vận hành theo thiết kế và sửa chữa kịp thời khi có sự cố. Đội ngũ nhân viên kỹ thuật và công nhân trong nhà máy luôn sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Công nhân vận hành hệ thống xử lý môi trường được đào tạo cơ bản, đúng tay nghề

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

theo yêu cầu của hệ thống và có kiến thức về xử lý sự cố.

- Tập huấn cho công nhân vận hành hệ thống xử lý nước thải một cách thuần thục, hiểu rõ quy trình của hệ thống để phát hiện kịp thời các sự cố có thể xảy ra.
- Kịp thời quét dọn vệ sinh sạch sẽ mặt bằng khi có sự cố đổ vỡ, rơi mùn cưa trên mặt bằng tránh phát tán bụi theo gió hoặc tắt nghẽn hệ thống thoát nước vào mùa mưa.
- Thực hiện chế độ bảo dưỡng đúng định kỳ đối với tất cả các hạng mục của hệ thống xử lý.

❖ **Biện pháp giảm thiểu sự cố tai nạn lao động**

Nhằm phòng ngừa các tai nạn có thể xảy ra đối với công nhân trong công ty chúng tôi thực hiện các biện pháp sau:

- Các nơi làm việc đạt tiêu chuẩn về an toàn lao động, vệ sinh lao động; đạt tiêu chuẩn cho phép về các yếu tố gây mệt mỏi, gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của người lao động; có kế hoạch kiểm tra sức khỏe định kỳ cho công nhân;
- Phổ biến, tuyên truyền cho cán bộ, công nhân về các quy tắc an toàn trong sản xuất công nghiệp và khi tham gia giao thông;
- Ưu tiên trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết như: quần áo bảo hộ lao động, mũ, găng tay, kính bảo vệ mắt, ủng đối với công nhân thao tác và vận hành tại công đoạn gia công chi tiết các sản phẩm,...
- Thường xuyên kiểm tra và kiểm soát các yếu tố có nguy cơ tiềm ẩn gây tai nạn lao động để kịp thời khắc phục và ngăn chặn sự cố có thể xảy ra;
- Thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ Luật lao động; Bố trí công nhân có kinh nghiệm chuyên trách về an toàn cho người và máy móc thiết bị khi tham gia sửa chữa.

4.3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

- Căn cứ vào các tác động môi trường và biện pháp giảm thiểu tương ứng trong quá trình Dự án đi vào hoạt động. Chủ dự án lên kinh phí đầu tư đối với từng công trình bảo vệ môi trường theo bảng sau:
- Dự toán kinh phí được thực hiện các công trình, biện pháp BVMT như sau:

Bảng 4. 14 Bảng dự toán kinh phí thực hiện các công trình

STT	Công trình, biện pháp BVMT	Chi phí xây dựng/lắp đặt (đồng)	Thời gian thực hiện
1	Bùn nguy hại	2.000.000	Trong giai đoạn vận hành
2	Nước thải nguy hại	2.500.000	
3	Thu gom, quản lý và hợp đồng	6.000.000	

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

STT	Công trình, biện pháp BVMT	Chi phí xây dựng/lắp đặt (đồng)	Thời gian thực hiện
	vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, CTNH.		
4	Thùng chứa CTR sinh hoạt, Chất thải nguy hại.	20.000.000	

Nguồn: Công ty TNHH Javin Furniture

Ghi chú: Mức kinh phí ở trên chỉ mang tính tương đối, mục đích định hướng cho Chủ đầu tư trong công tác thực hiện xây dựng các công trình BVMT cho Dự án. Khi Dự án thiết kế kỹ thuật và lập tổng dự toán, các hạng mục sẽ được tính toán chi tiết.

4.4. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả đánh giá, dự báo

4.4.1. Về mức độ chi tiết của đánh giá

Đánh giá tác động tới môi trường của dự án tuân thủ theo trình tự:

- Xác định và định lượng nguồn gây tác động theo từng hoạt động gây tác động của phòng khám.
- Xác định quy mô không gian và thời gian của các đối tượng bị tác động.
- Đánh giá tác động dựa trên quy mô nguồn gây tác động, quy mô không gian, thời gian và tính nhạy cảm của các đối tượng chịu tác động.
- Các đánh giá về các tác động của phòng khám là khá chi tiết và cụ thể. Cũng chính vì vậy, trên cơ sở các đánh giá, chúng tôi đã đề ra được các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó với các sự cố môi trường một cách khả thi.

4.4.2. Về mức độ chi tiết đánh giá

Các đánh giá sử dụng trong báo đề xuất cấp giấy phép môi trường này đều dựa theo các tài liệu có tính pháp lý, có tính khoa học và độ chính xác cao. Việc đánh giá về các nguồn thải đều dựa theo các số liệu tính toán, các tài liệu quy chuẩn về định mức nguồn thải như WHO, QCVN, TCVN. Các công thức sử dụng trong tính toán đều được các chuyên gia của Việt Nam và Thế giới về các lĩnh vực chuyên ngành đưa ra từ các công trình nghiên cứu, thực nghiệm. Tuy nhiên, một số các đánh giá khác đang ở mức dự báo, vì vậy trong quá trình đi vào hoạt động từ các số liệu quan trắc được cập nhật, những dự báo này sẽ cần được điều chỉnh bám sát với thực tế hơn.

Các dự báo, đánh giá nêu trong báo cáo là những dự báo, đánh giá khả năng xảy ra lớn nhất và gây tác động đến môi trường lớn nhất để làm căn cứ đề xuất các biện pháp giảm thiểu.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Các kết quả tính toán về tổng lượng, tải lượng các loại chất thải phát sinh đều dựa vào các quy định đã được áp dụng nhiều trong lĩnh vực, dựa vào tính toán thực tế nên có độ chính xác, tin cậy cao

- Về các rủi ro, sự cố đang mang tính dự báo, các dự báo được đánh giá là lớn hơn mức có thể xảy ra.

- Về các tài liệu sử dụng trong báo cáo: Tất cả các nguồn tài liệu, dữ liệu tham khảo trên đều được tham chiếu từ các tư liệu chính thống đã và đang được áp dụng tại Việt Nam. Các sách giáo khoa, giáo trình đang được sử dụng làm tài liệu giảng dạy và tham khảo tại các trường Đại học.

- Về nội dung của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

+ Thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường năm 2022.

+ Nêu được chi tiết và đề ra các giải pháp giảm thiểu đầy đủ về các tác động môi trường, các rủi ro về sự cố môi trường có khả năng xảy ra trong quá trình hoạt động của dự án.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

CHƯƠNG V

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

5.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

5.1.1. Nội dung cấp phép xả nước thải

Dự án không thuộc đối tượng phải cấp phép xả nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường. Toàn bộ nước thải phát sinh tại dự án được xử lý sơ bộ và đầu nối vào hố ga thu gom nước thải của KCN Nhơn Hòa trước khi đưa về hệ thống thu gom nước thải, dẫn về Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Nhơn Hòa, không xả thải ra môi trường.

5.1.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

a) Mạng lưới thu gom nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh công nhân và nhà vệ sinh văn phòng được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn đặt ngầm chống thấm, sau đó theo đường ống uPVC Ø300 đầu nối vào hố ga thu gom nước thải tại vị trí phía Đông Bắc mặt bằng, sau đó dẫn về hệ thống thu gom nước thải chung của KCN Nhơn Hòa để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.

- Tọa độ hố ga đầu nối nước thải: $X = 1.530.435$; $Y = 588.227$ (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến $108^{\circ}15'$, múi chiều 3°). Chất lượng nước thải trước khi đầu nối theo quy định của Công ty Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Nhơn Hòa.

b) Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình thu gom, xử lý:

+ Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà vệ sinh công nhân → Bể tự hoại (Ngăn chứa → Ngăn lắng → Ngăn lọc) → Hố ga thu gom nước thải → Hố ga đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN.

+ Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà vệ sinh công nhân → Bể tự hoại (Ngăn chứa → Ngăn lắng → Ngăn lọc) → Hố ga thu gom nước thải → Hố ga đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN.

- Dung tích bể xử lý sơ bộ:

+ 01 bể tự hoại nhà vệ sinh công nhân: có dung tích $4,7m^3$.

+ 01 bể tự hoại nhà vệ sinh văn phòng: có dung tích $4,7m^3$.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

c) Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, kiểm tra hệ thống đường ống dẫn nước thải để đảm bảo hiệu quả thu gom và đầu nối triệt để nước thải.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Định kỳ bảo dưỡng, vệ sinh, hút bùn, cặn tại bể tự hoại để đảm bảo dung tích lưu chứa nước thải và nâng cao hiệu quả thu gom, xử lý nước thải trước khi đầu nối.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát công tác thu gom, lưu chứa nước thải tại nhà máy đảm bảo đường ống dẫn và công trình lưu chứa nước thải luôn luôn kín, không bị rò rỉ, không phát sinh mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

5.1.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Hệ thống thu gom, xử lý sơ bộ nước thải được tách riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Thu gom, xử lý sơ bộ, đầu nối toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt trong phạm vi dự án vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của KCN, không xả thải ra môi trường.

- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải trái quy định ra môi trường không đúng quy định.

5.2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải:

5.2.1. Nội dung cấp phép khí thải

a) Nguồn phát sinh khí thải:

- Nguồn số 01: Bụi phát sinh từ hệ thống phun sơn tĩnh điện.

b) Dòng khí thải, vị trí, lưu lượng xả khí thải:

- Dòng số 01: Tại miệng ống thoát khí sau khi xử lý của hệ thống xử lý bụi khu vực phun sơn tĩnh điện.

- Vị trí xả khí thải: Tọa độ: X = 1.530.266; Y = 588.310 (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 108° 15', múi chiều 3°).

- Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 25.000 m³/giờ.

c) Phương thức xả khí thải và chất lượng khí thải:

- Phương thức xả khí thải: xả gián đoạn theo thời gian hoạt động sản xuất tối đa 08 giờ/ngày.

- Chất lượng bụi, khí thải trước khi xả thải vào môi trường không khí phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải theo QCVN 19:2009/BTNMT, cột B (Kp = 0,9; Kv = 1,0) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất vô cơ, cụ thể như sau:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bảng 5. 1 Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí

STT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	180	06 tháng/lần	Không thuộc đối tượng

Ghi chú:

+ QCVN 19:2019/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

+ Cột B: quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp.

+ $K_p = 0,9$: Do lưu lượng nguồn thải $P = 25.000 \text{ m}^3/\text{giờ}$ ($20.000 < P \leq 100.000$).

+ $K_v = 1$: Nhà máy nằm trong khu công nghiệp.

5.2.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

a) Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

❖ **Mạng lưới thu gom bụi, khí thải từ nguồn phát sinh để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:**

- Nguồn số 01: Bụi phát sinh từ quá trình hoạt động của hệ thống phun sơn vào hệ thống xử lý bụi bằng đường ống có kích thước Ø300mm.

❖ **Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:**

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Bụi từ hệ thống phun sơn tĩnh điện → Cyclone → Hệ thống filter lọc bụi túi vải → Ống thoát khí sạch ra ngoài môi trường.

- Tổng công suất thiết kế: $25.000 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

- Hóa chất sử dụng: Không.

b) Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường liên quan đến bụi, khí thải theo đúng quy định của pháp luật.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quạt, đường ống thu gom và thiết bị xử lý bụi, khí thải của dự án để kịp thời bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế, đảm bảo an toàn và hiệu quả thu gom, xử lý các nguồn bụi, khí thải đạt quy chuẩn môi trường hiện hành trước khi thoát ra ngoài môi trường.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Vận hành các hệ thống xử lý bụi, khí thải theo đúng quy trình kỹ thuật đã được nhà cung cấp chuyên giao.

- Đào tạo đội ngũ công nhân nắm vững quy trình vận hành và có khả năng sửa chữa, khắc phục khi sự cố xảy ra.

5.2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm trước khi xả thải ra môi trường.

- Vận hành thường xuyên, đúng quy trình công trình xử lý bụi, khí thải đảm bảo không để bụi, khí thải phát tán ra môi trường làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí trong và ngoài phạm vi dự án. Thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của các hệ thống xử lý và kịp thời có phương án thay thế khi có dấu hiệu hư hỏng, xuống cấp.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, trang thiết bị để vận hành hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải; Đảm bảo ống thoát của hệ thống xử lý bụi, hơi dung môi phải có điem (cửa) lấy mẫu khí thải với đường kính hoặc độ rộng theo quy định, có nắp đậy để điều chỉnh độ mở rộng, bố trí sàn thao tác đảm bảo an toàn, thuận lợi khi thực hiện việc lấy mẫu (Vị trí điem lấy mẫu, đường kính hoặc độ rộng đảm bảo theo quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021).

- Thực hiện đầy đủ nội dung quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ khi triển khai thực hiện việc vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý bụi, khí thải (như: thời gian thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm, thời gian lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm, sổ nhật ký vận hành thử nghiệm,...).

- Trong quá trình hoạt động dự án, khi có sự cố liên quan đến việc vận hành các thiết bị xử lý bụi, khí thải, Công ty phải tạm dừng ngay các hoạt động sản xuất có phát sinh bụi, khí thải để tập trung xác định nguyên nhân và sửa chữa, khắc phục kịp thời.

- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu ra ngoài môi trường.

5.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung:

5.3.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Khu vực gia công cơ khí đan nhựa giả mây

- Nguồn số 02: Khu vực hệ thống phun sơn tĩnh điện.

5.3.2. Vị trí, tọa độ phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01:

+ Vị trí: Tại khu vực gia công cơ khí đan nhựa giả mây.

+ Tọa độ: $X = 1.530.356$; $Y = 588.239$ (Theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3° , kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$).

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Nguồn số 02:
- + Vị trí: Tại khu vực hệ thống phun sơn tĩnh điện.
- + Tọa độ: X = 1.530.272; Y = 588.306 (Theo hệ tọa độ VN2000, múi chiều 3°, kinh tuyến trực 108°15’).

❖ Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

- **Tiếng ồn:**

Bảng 5. 2 Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức ồn cho phép (dBA)		Tần suất quan trắc định kỳ	Quy chuẩn áp dụng	Ghi chú
	Từ 06 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 06 giờ			
1	70	55	-	QCVN 26:2010/BTNMT	Khu vực thông thường

- **Độ rung:**

Bảng 5. 3 Giá trị giới hạn đối với độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Quy chuẩn áp dụng	Ghi chú
	Từ 06 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 06 giờ			
1	70	60	-	QCVN 27:2010/BTNMT	Khu vực thông thường

5.3.3. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép theo quy định.
- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm ghế mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

5.4. Yêu cầu quản lý chất thải

5.4.1. Quản lý chất thải

A. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

a) Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh:

Bảng 5. 4 Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh

STT	Tên chất thải	Khối lượng (Kg/năm)	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	02	16 01 06
2	Thiết bị linh kiện điện tử thải bỏ	05	16 01 13
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	20	17 02 03
4	Ắc quy chì thải	05	19 06 01
5	Bùn thải và bã lọc có các thành phần nguy hại (cặn lắng từ quá trình làm sạch bề mặt kim loại)	70	07 01 05
Tổng cộng		102	

b) Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp cần phải kiểm soát:

Bảng 5. 5 Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp cần phải kiểm soát

TT	Tên chất thải	Khối lượng (Kg/năm)	Mã CTNH
1	Xi hàn có các kim loại nặng hoặc các thành phần nguy hại	15	07 04 02
2	Hộp mực in thải có các TPNH	5	08 02 04
3	Vật liệu lọc (Filter lọc bụi sơn hu hồng thải định kỳ)	30	18 02 01
4	Bao bì cứng thải bằng kim loại	18	18 01 02
5	Dung dịch nước tẩy rửa thải có các thành phần nguy hại	100	07 01 06
Tổng cộng		168	

c) Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:

Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Tín Mỹ

VPĐD: 22 Mai Hắc Đế, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 02563.749.590

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bảng 5. 6 Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh

STT	Thành phần chất thải	Khối lượng (kg/tháng)
1	Kim loại thải bỏ, đinh vít, mặt và bụi kim loại	380
2	Sợi nhựa hỏng, sợi nhựa vụn, bao bì carton, nhãn mác hỏng	172
Tổng cộng		552

d) Khối lượng, thành phần chất thải sinh hoạt phát sinh:

- Khối lượng phát sinh: Khoảng 49,2 tấn/năm.
- Thành phần chất thải: Chủ yếu là bao bì, vỏ đồ hộp, thức ăn thừa và các loại chất thải rắn khác phát sinh từ quá trình sinh hoạt của nhân viên, công nhân làm việc tại dự án.

B. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát, chất thải nguy hại.

a) Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát:

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí 08 thùng rác chuyên dụng có nắp đậy, dung tích mỗi thùng 120 lít và 240 lít; có dán các mã nhận biết chất thải nguy hại để thực hiện phân loại từng loại chất thải theo đúng quy định.
- Khu vực lưu chứa: Nhà chứa chất thải có diện tích khoảng 10m², có kết cấu nền bê tông chống thấm, tôn kín xung quanh, đảm bảo kín, cos nền cao hơn cos mặt bằng xung quanh, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; đảm bảo không chảy tràn chất thải lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có mái che kín nắng, mưa; cửa khóa, biển cảnh báo (kích thước mỗi chiều tối thiểu 30cm). Kho chứa có trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (cát khô);... theo quy định.

b) Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường:

- Khu vực lưu chứa: Kho phế liệu có diện tích 10m², bố trí tại khu vực phía Đông mặt bằng nhà máy.
- Thiết kế, cấu tạo của kho chứa: Nền đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu, không bị rạn nứt, cos nền cao hơn cos mặt bằng xung quanh; có mái che kín nắng mưa, tường bao xung quanh;...

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

c) Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải sinh hoạt:

- Thiết bị, khu vực lưu chứa: Công ty trang bị các thùng đựng rác chuyên dụng có nắp đậy đặt tại các vị trí dễ nhìn trong khu vực nhà máy, khu vực sinh hoạt của công nhân để thu gom chất thải phát sinh từ hoạt động của công nhân.

- Khu vực lưu chứa: Diện tích kho chứa khoảng 10m² tại vị trí phía Đông mặt bằng nhà máy, nền đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu, không bị rạn nứt, cos nền cao hơn cos mặt bằng xung quanh; có mái che kín nắng mưa, tường bao xung quanh;...

5.4.2. Yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thực hiện đầy đủ các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, sự cố cháy nổ và các sự cố khác liên quan theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình hoạt động nếu xảy ra sự cố môi trường, phải chủ động thực hiện mọi biện pháp xử lý, khắc phục và báo cáo kịp thời đến UBND Thị xã An Nhơn và các cơ quan chức năng có liên quan để hướng dẫn giải quyết. Trường hợp để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng sự cố, môi trường, Chủ dự án hoàn toàn chịu trách nhiệm khắc phục, đền bù thiệt hại.

- Thu gom, xử lý các loại chất thải (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh trong quá trình vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và có biên bản bàn giao chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Ngoài ra, thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường và khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

CHƯƠNG VI

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư

6.1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

Thời gian dự kiến thực hiện vận hành thử nghiệm:

Bảng 6. 1 Thời gian dự kiến thực hiện vận hành thử nghiệm

STT	Công trình xử lý chất thải	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Công suất dự kiến đạt được
1	Công trình xử lý bụi sơn từ hệ thống phun sơn tĩnh điện	01/10/2025	31/12/2025	100% công suất

6.1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

- Thông tin quá trình lấy mẫu:

Bảng 6. 2 Thông tin quá trình lấy mẫu quá trình VHTN

Giai đoạn	Vị trí lấy mẫu và chỉ tiêu phân tích	Tần suất	Lần lấy mẫu	Thời gian lấy mẫu dự kiến	Đơn vị lấy mẫu
Giai đoạn vận hành ổn định	Tại ống thoát bụi của hệ thống phun sơn tĩnh điện Tọa độ: X = 1.530.266; Y = 588.310 (Theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3°, kinh tuyến trực 108° 15'). Chỉ tiêu phân tích: Bụi tổng	1 ngày/lần (03 ngày liên tiếp)	Lần 1	08/12/2025	Trung tâm QTMT tỉnh Bình Định hoặc đơn vị có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường
			Lần 2	09/12/2025	
			Lần 3	10/12/2025	

Ghi chú:

- Phương thức lấy mẫu gồm 03 mẫu đơn, trong 03 ngày liên tiếp và tiến hành gửi mẫu phân tích.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

6.2. Chương trình quan trắc chất thải

6.2.1. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật

- 01 mẫu khí thải tại ống thoát bụi của hệ thống phun sơn tĩnh điện.
- Thông số và tần suất giám sát:

Bảng 6. 3 Thông số và tần suất giám sát quan trắc chất thải

STT	Thông số	Tần suất	Tiêu chuẩn so sánh
1	Bụi tổng	06 tháng/lần	QCVN 19:2009/BTNMT, cột B, $K_p=0,9$, $K_v=1,0$

6.2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải:

Không có

6.3. Kinh phí thực hiện lập Báo công tác bảo vệ môi trường hằng năm.

Chủ đầu tư dành một phần kinh phí cho công tác giám sát chất lượng môi trường, cụ thể như sau:

Bảng 6. 4 Chi phí thực hiện công tác BVMT hằng năm

STT	Mẫu giám sát	Thành tiền (VNĐ/năm)
1	Bụi thải tại hệ thống phun sơn tĩnh điện	3.000.000
2	Viết Báo cáo công tác BVMT, 1 lần/năm	5.000.000
Tổng cộng		8.000.000

Ghi chú: Chi phí trên chỉ mang tính chất tương đối trong quá trình lập dự toán.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

CHƯƠNG VII

CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Công ty TNHH Javin Furniture cam kết về các nội dung sau:

- Cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.
- Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.
- Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.
- Cam kết bồi thường và khắc phục ô nhiễm môi trường trong các sự cố, rủi ro môi trường xảy ra do triển khai dự án.
- Cam kết giải quyết các khiếu kiện của cộng đồng về những vấn đề môi trường của Dự án theo quy định của pháp luật.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse” của Công ty TNHH Javin Furniture.

Địa điểm thực hiện: Lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

PHỤ LỤC

STT	Tên văn bản pháp lý
1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4101558736 đăng ký lần đầu ngày 14/02/2020, thay đổi lần thứ 04 ngày 27/11/2023
2	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001, đăng ký lần đầu ngày 06/07/2023
3	Quyết định số 229/QĐ-BQL ngày 31/07/2023 của UBND tỉnh Bình Định V/v Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
4	Quyết định số 49/QĐ-BQL ngày 23/01/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định V/v phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 của dự án Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse
5	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DĐ 509815 cấp ngày 12/07/2023
6	Hợp đồng thuê đất số 80/HĐ-TLĐ ngày 03/06/2023 V/v thuê lại đất tại KCN Nhơn Hòa để đầu tư dự án: Nhà máy đan nhựa giả mây và gia công cơ khí
7	Văn bản đề xuất dự án đầu tư ngày 20/07/2023
8	Bộ bản vẽ quy hoạch

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4101558736

Đăng ký lần đầu: ngày 14 tháng 02 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 27 tháng 11 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JAVIN FURNITURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: JAVIN FURNITURE CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô A38-A39 KCN Phú Tài, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0902821484

Email: gm.javin.co@gmail.com

Fax:

Website:

3. Vốn điều lệ : 14.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười bốn tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: NGUYỄN GIA VINH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/11/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042079007840

Ngày cấp: 17/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 02, Ngõ 12, Phường Nam Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 242 đường Lạc Long Quân, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN GIA VINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/11/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042079007840

Ngày cấp: 17/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 02, Ngõ 12, Phường Nam Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà
Tĩnh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 242 đường Lạc Long Quân, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố
Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thế Vũ

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00001

Đăng ký lần đầu, ngày 06 tháng 07 năm 2023

1. Tên địa điểm kinh doanh: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH - CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Lô D2.5.2, Khu công nghiệp Nhơn Hòa, Xã Nhơn Thọ, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0905551484

Email: gm.javin.co@gmail.com

Fax:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN GIA VINH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/11/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 183074382

Ngày cấp: 20/02/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Số nhà 02, Ngõ 12, Phường Nam Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 242 đường Lạc Long Quân, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 4101558736

Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh: Lô A38-A39 KCN Phú Tài, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Số: 229 /QĐ-BQL

QUYẾT ĐỊNH
CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ
(Cấp lần đầu: ngày 31 tháng 7 năm 2023)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 70/2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH JAVIN FURNITURE nộp ngày 24/7/2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư: Công ty TNHH JAVIN FURNITURE

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4101558736 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 14/02/2020, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 27/4/2023.

Địa chỉ trụ sở: Lô A38 - A39, KCN Phú Tài, Phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Điện thoại: 0905551484

2. Tên dự án: Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse

3. Mục tiêu dự án: Sản xuất sản phẩm từ plastic - nhựa giả mây; sản xuất gia công hoàn thiện sản phẩm nệm mousse.

4. Quy mô dự án:

+ Đan nhựa giả mây: 20.000 bộ sản phẩm/năm.

+ Gia công cơ khí phục vụ đan nhựa giả mây (có công đoạn phun phủ sơn): 250 tấn sản phẩm/năm.

+ May nệm mousse: 10.000 bộ sản phẩm/năm.

5. Vốn đầu tư của dự án: 22.000.000.000 (Hai mươi hai tỷ) đồng.

- Vốn góp để thực hiện dự án: 22.000.000.000 (Hai mươi hai tỷ) đồng.

- Vốn huy động: 0 đồng.

- Vốn khác: 0 đồng.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư lần đầu đến 17/7/2059.

7. Địa điểm thực hiện dự án: lô D2.5.2, KCN Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.

- Diện tích đất: 12.171,7 m²

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a. Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

Vốn góp (Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			
1	Công ty TNHH JAVIN FURNITURE	22.000.000.000	926.004	100	tiền mặt	Theo tiến độ dự án
Tổng		22.000.000.000	926.004	100		

b. Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành:

- Tháng 7/2023 - tháng 12/2023: hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư (chủ trương đầu tư, quy hoạch, xây dựng, môi trường, PCCC, ...).

- Tháng 01/2024 - tháng 6/2024: cải tạo lại nhà văn phòng, nhà làm việc, khu nhà xưởng, khu nhà kho và các công trình phụ trợ khác; lắp đặt máy móc thiết bị, vận hành thử và đưa dự án đi vào hoạt động chính thức.

9. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, quy mô, nội dung, tiến độ cam kết và các quy định tại Quyết định này; tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy, lao động, đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

2. Sau 12 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký với cơ quan quản lý đầu tư và không có lý do chính đáng sẽ bị thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trưởng Phòng Quản lý Đầu tư, các phòng, ban liên quan và Công ty TNHH JAVIN FURNITURE chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty TNHH JAVIN FURNITURE và một bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, CT;
- Cty TNHH ĐHTT KCN Nhơn Hòa;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng: QLQH XD, QL TNMT, QLDN;
- Lưu: VT, P.QLĐT.



TRƯỞNG BAN



Đặng Vĩnh Sơn

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500
Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm mousse

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch xây dựng, ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về việc quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 70/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Nhơn Hòa; Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 01/09/2020 của

UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Nhơn Hòa;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-BQL ngày 31/7/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Trên cơ sở hồ sơ quy hoạch do Công ty TNHH JAVIN FURNITURE trình phê duyệt tại tờ trình số 01/TTr-Cty ngày 17/01/2025, Báo cáo thẩm định số 12/TĐ-BQL ngày 21/01/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Quy hoạch Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Nhà máy đan nhựa giả mây, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm muosse.

2. Phạm vi ranh giới và diện tích quy hoạch:

2.1. Phạm vi ranh giới:

Địa điểm lập quy hoạch: Lô D2.5.2, Khu công nghiệp Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, với giới cận được xác định như sau:

- Phía Tây Bắc giáp: Giáp đường D1 .
- Phía Đông Bắc giáp: Giáp lô Lô D2.5.1.
- Phía Tây Nam giáp: Giáp lô F1.
- Phía Đông Nam giáp: Giáp Tuyến mương thoát nước KCN.

2.2. Tổng diện tích quy hoạch: 12.171,7m².

3. Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Nhơn Hòa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 và Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 01/09/2020.

- Quy hoạch xây dựng nhằm để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh Nhà máy sản xuất hàng cơ khí, đan nhựa giả mây, may nệm muosse.

- Đảm bảo kết nối đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan với các khu vực lân cận trong khu công nghiệp.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

Tổng diện tích quy hoạch là 12.171,7m², cơ cấu sử dụng đất được tổ chức như sau:

Bảng cơ cấu sử dụng đất tổng hợp:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất xây dựng công trình	7.161,95	58,84
II	Đất cây xanh	2.437,80	20,03
III	Đất giao thông	2.571,95	21,13
	Tổng cộng	12.171,70	100,0

Bảng cơ cấu sử dụng đất chi tiết:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Số tầng (tầng)	Diện tích sàn (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất xây dựng công trình	7.161,95	1	7.161,95	58,84
1	Nhà xưởng 1	2.880,00	1	2.880,00	23,66
2	Nhà xưởng 2	3.960,00	1	3.960,00	32,53
3	Nhà làm việc và nhà bảo vệ	131,5	1	131,5	1,08
4	Nhà chứa chất thải rắn	30,25	1	30,25	0,25
5	Nhà vệ sinh	25,8	1	25,8	0,21
6	Bể nước sinh hoạt	8,4	1	8,4	0,07
7	Bể nước PCCC, nhà để xe, nhà đặt bơm PCCC	120	1	120	0,99
8	Trạm biến áp	6	1	6	0,05
II	Đất cây xanh	2.437,80	-	-	20,03
III	Đất giao thông	2.571,95	-	-	21,13
	Tổng cộng	12.171,70	-	7.161,95	100

5. Quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Mặt bằng nhà máy được bố trí theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, cụ thể như sau:

- 02 xưởng sản xuất được bố trí trung tâm và phía Đông Nam khu quy hoạch, các công trình phụ trợ còn lại như Nhà làm việc và nhà bảo vệ, nhà để xe, bể nước PCCC, trạm bơm PCCC...bố trí xung quanh xưởng sản xuất.

- Khu cây xanh cảnh quan: Tổ chức cây xanh cảnh quan tại khu vực phía Tây Bắc, Đông Bắc và giữa 02 xưởng sản xuất.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

6.1. San nền:

- Giải pháp san nền: Lô đất được san nền bằng phẳng sau đó bàn giao cho Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng.

- Cao độ nền thấp nhất là +15,37m, cao nhất là +16,91m.

6.2. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Là các tuyến đường trục Khu công nghiệp: D1 lộ giới 20 (6m-10,5m-4,5-10,5-6m), đảm bảo kết nối thuận lợi trong quá trình vận hành dự án.

- Giao thông đối nội: Các tuyến đường nội bộ chính có lộ giới 3,5m; 4m; 4,5m; 5,8m kết nối các khu sản xuất và các công trình phụ trợ.

6.3. Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước thải và theo nguyên tắc tự chảy, lưu vực thoát nước chủ yếu thoát về hướng Tây Bắc dự án.

- Nước mưa trong dự án được thu gom qua hệ thống các hố ga bố trí dọc theo các tuyến đường nội bộ thoát về hệ thống cống bê tông ly tâm D600, sau đó dẫn thoát ra hệ thống thoát nước chung của Khu công nghiệp dọc tuyến đường D1 tại 02 vị trí phía Tây Bắc dự án.

- Đối với khu vực cây xanh thảm cỏ trong dự án được thoát theo hướng tự thấm.

6.4. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn cung cấp nước cho dự án được đầu nối từ tuyến ống cấp nước trên trục đường D1 Khu công nghiệp ở phía Tây Bắc nhà máy.

- Hệ thống cấp nước của dự án sử dụng ống PVC Ø110mm cung cấp nước sạch đến từng công trình.

- Tổng nhu cầu cấp nước của nhà máy là 16,0m³/ngày đêm

6.5. Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện cấp cho dự án được lấy từ tuyến điện 22kv trên tuyến đường D1 khu công nghiệp.

- Bố trí 01 trạm biến áp 22/04kV tổng công suất 250kVA.

6.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Hệ thống thoát nước thải sử dụng ống UPVC Ø300mm, được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Tổng lưu lượng nước thải của nhà máy là 16,0m³/ngày đêm.

- Chất thải rắn được thu gom, phân loại, tập kết để vận chuyển về Khu xử lý chất thải rắn tập trung để xử lý.

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

1. Công ty TNHH JAVIN FURNITURE chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan công bố công khai đồ án quy hoạch đã được phê duyệt; triển khai xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các nội dung có liên quan theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các phòng chuyên môn của Ban Quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng theo quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc Công ty TNHH JAVIN FURNITURE và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Ban;
- Các P.QLĐT, QLTNMT, QLDN;
- Lưu: VT, QLQHXD.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Cao Thanh Thương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty TNHH Javin Furniture

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4101558736, cấp ngày 27/4/2023
do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp

Địa chỉ: Lô A38-A39 KCN Phú Tài, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy
Nhơn, Tỉnh Bình Định

DD 509815

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

- II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**
- 1. Thửa đất:**
- a) Thửa đất số: 1778, tờ bản đồ số: 02
 - b) Địa chỉ: Lô D1.5.2 KCN Nhon Hòa, xã Nhon Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
 - c) Diện tích: 12.171,7 m², (Bằng chữ: Mười hai nghìn một trăm bảy mươi một phẩy bảy mét vuông)
 - d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
 - e) Mục đích sử dụng: Đất khu công nghiệp
 - f) Thời hạn sử dụng: đến ngày 17/7/2059
 - g) Nguồn gốc sử dụng: Thửa đất trả tiền hàng năm của Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng KCN Nhon Hòa
- 2. Nhà ở: -/-**
- 3. Công trình xây dựng khác:**
- Loại công trình: Nhà máy

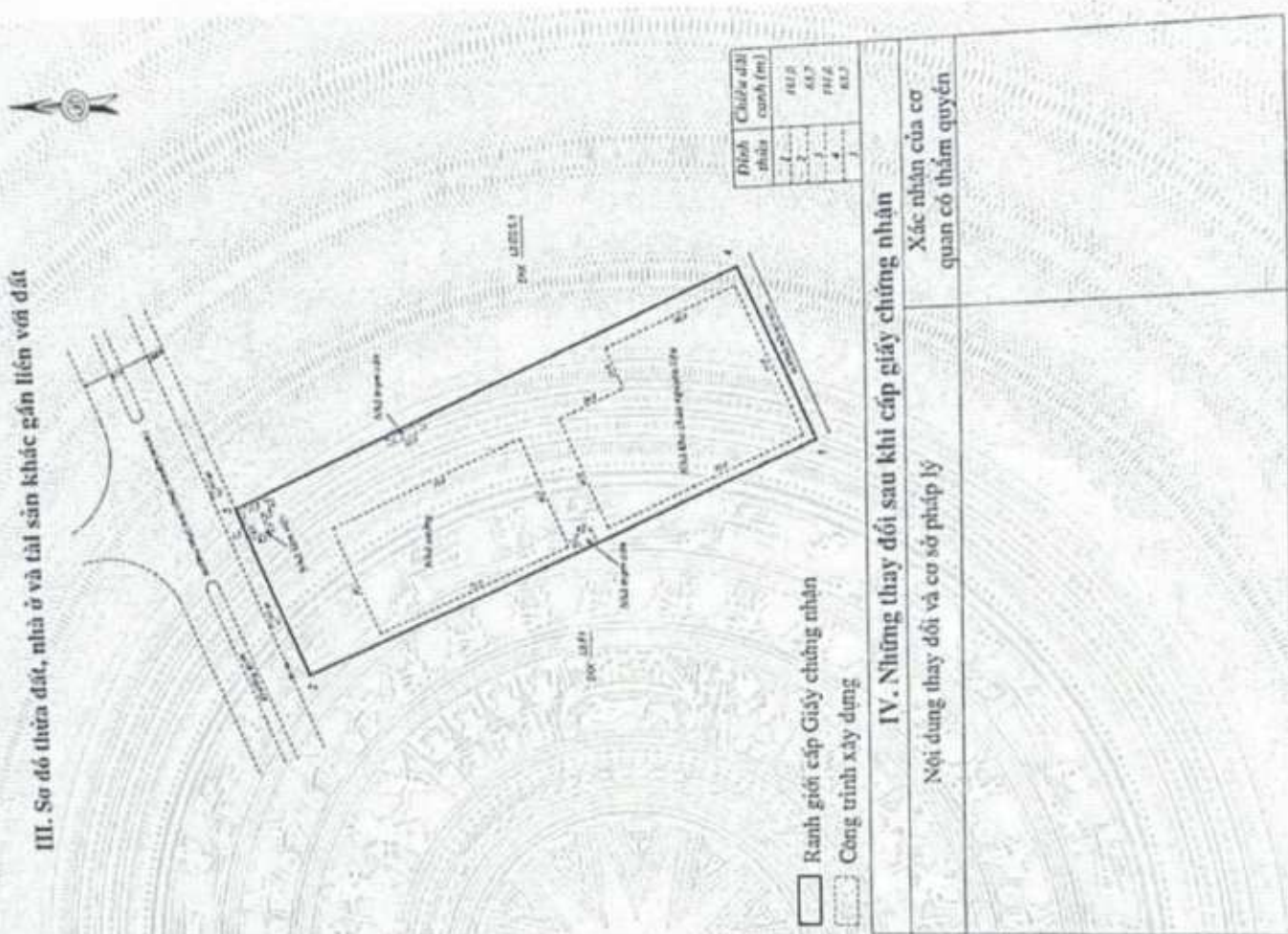
STT	Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sử dụng
1	Nhà xưởng	2.888,0	2.888,0	Sở hữu riêng	3	-/-
2	Kho chứa nguyên liệu	3.603,7	3.603,7	Sở hữu riêng	3	-/-
3	Nhà làm việc	87,3	87,3	Sở hữu riêng	4	-/-
4	Nhà trạm cần	28,9	28,9	Sở hữu riêng	4	-/-
5	Nhà vệ sinh	25,2	25,2	Sở hữu riêng	4	-/-

Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

Cây lâu năm: -/-

Ghi chú:

Giấy chứng nhận này được cấp theo Hợp đồng thuê lại đất và hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Nhơn Hòa số 807HD-TLD ký ngày 03/6/2023 và thay thế Giấy chứng nhận do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 21/5/2013, số vào sổ cấp GCN số: CT017997.



- Ranh giới cấp Giấy chứng nhận
- Công trình xây dựng

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
------------------------------------	------------------------------------

Bình Định, ngày 12 tháng 7 năm 2023

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Tùng

Vào sổ cấp GCN: CT17976

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2 1 9 4 9 2 3 0 0 3 5 6 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc



HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT



Số : 80/HĐ-TLĐ

Giữa:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HẠ TẦNG
KHU CÔNG NGHIỆP NHƠN HÒA

Và

CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE

2023

M.S.N



Bình Định, ngày 03 tháng 06 năm 2023

HỢP ĐỒNG THUÊ LẠI ĐẤT VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU CÔNG NGHIỆP NHƠN HÒA

Số: 80/HĐ - TLĐ

V/v thuê lại đất tại KCN Nhơn Hòa để đầu tư Dự án:
NHÀ MÁY ĐAN NHỰA GIẢ MÂY VÀ GIA CÔNG CƠ KHÍ

PHẦN I CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Thương mại số: 36/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 14/06/2005 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ Luật Dân sự số: 91/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Căn cứ Nghị định số: 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế.

Căn cứ Quyết định số: 644/QĐ-CTUBND ngày 21/03/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giao Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng KCN Nhơn Hòa làm Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Nhơn Hòa.

Căn cứ Văn bản số: 1523/UBND-KT ngày 18/04/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh đơn giá cho thuê đất gắn kết cấu hạ tầng KCN Nhơn Hòa.

Căn cứ Biên bản thanh lý Hợp đồng thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng KCN Nhơn Hòa giữa Công ty TNHH Đầu Tư Hạ Tầng KCN Nhơn Hòa và Công ty TNHH TM XNK Nông sản Hoàng Anh.

Căn cứ Đơn xin thuê lại đất của Công ty TNHH Javin Furniture.

PHẦN II

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG:

Hôm nay, ngày 03 tháng 06 năm 2023 tại văn phòng Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng KCN Nhơn Hòa, chúng tôi gồm có:

1. BÊN CHO THUÊ ĐẤT: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KCN NHƠN HÒA

Đại diện : Ông ĐINH XUÂN HUY Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : KV Tân Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
Điện thoại : 0256 6533 999
Tài khoản : 4303201001091 tại Ngân hàng Agribank An Nhơn Bình Định
Mã số thuế : 4 1 0 0 6 3 5 8 8 2

2. BÊN THUÊ LẠI ĐẤT : CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE (Bên B)

Đại diện : Ông NGUYỄN GIA VINH Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Lô A38-39 KCN Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Mã số thuế : 4 1 0 1 5 5 8 7 3 6

Sau khi trao đổi bản bạc, hai bên thống nhất ký Hợp đồng về việc thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng tại Khu công nghiệp Nhơn Hòa với các điều khoản, điều kiện như sau:

ĐIỀU 1: CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI:

Trong Hợp đồng này các từ và cụm từ được hiểu như sau:

“Bên cho thuê”: Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng KCN Nhơn Hòa (gọi tắt là bên A).

“Bên thuê” : Công ty TNHH Javin Furniture (gọi tắt là bên B).

“Kết cấu hạ tầng”: Bao gồm các hạng mục như đường giao thông, kênh mương thoát nước mưa, Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, điện chiếu sáng, cây xanh, hàng rào công nghệ, vv...

ĐIỀU 2: LUẬT VÀ NGÔN NGỮ SỬ DỤNG:

2.1- Hợp đồng cho thuê lại đất này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2- Ngôn ngữ sử dụng cho Hợp đồng là tiếng Việt.

ĐIỀU 3: HỒ SƠ HỢP ĐỒNG VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN:

3.1- Trích lục sơ đồ vị trí lô đất.

3.2- Bảng vẽ quy hoạch tổng thể KCN Nhơn Hòa đã được phê duyệt.

ĐIỀU 4: MỤC ĐÍCH THUÊ LẠI ĐẤT:

4.1 Bên A đồng ý cho Bên B thuê đất để đầu tư, sản xuất kinh doanh tại Khu công nghiệp Nhơn Hòa do Bên A là chủ đầu tư hạ tầng.

4.2 Bên B đầu tư dưới hình thức thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và xây dựng công trình trên khu đất thuê để phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh của bên B.

4.3 Bên B thực hiện Dự án phù hợp với Giấy chứng nhận đầu tư do Ban quản lý Khu kinh tế Bình Định cấp.

ĐIỀU 5: VỊ TRÍ VÀ THỜI GIAN THUÊ LẠI ĐẤT:

5.1- Vị trí khu đất:

- Thửa đất số: Lô D2.5.2 thuộc Khu công nghiệp Nhơn Hòa
- Tờ bản đồ số: Bản đồ quy hoạch KCN Nhơn Hòa.
- Địa chỉ thửa đất: Thuộc Khu công nghiệp Nhơn Hòa, Xã Nhơn Thọ, Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, kèm theo tờ trích lục bản đồ khu đất.
- Diện tích: 12.171,70 m² (Mười hai nghìn, một trăm bảy mươi một phẩy bảy mét vuông).
- Hình thức sử dụng:
 - + Sử dụng riêng: 12.171,70 m²
 - + Sử dụng chung: 0 m²

5.2- Thời hạn thuê lại đất:

Thời hạn thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng KCN Nhơn Hòa: Kể từ ngày Bên A bàn giao mặt bằng cho Bên B đến ngày 17/07/2059.

ĐIỀU 6: GIÁ THUÊ LẠI ĐẤT, PHƯƠNG THỨC ĐẶT CỌC VÀ THANH TOÁN:

6.1- Giá cho thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng KCN được tính như sau:

6.1.1- Tiền thuê đất thô:

Tiền thuê đất thô được ưu đãi miễn đến hết năm 2026. Tiền này (Bên B) có trách nhiệm nộp hàng năm kể từ năm 2027 đến ngày 17/07/2059. Khi có thông báo thu (theo đơn giá qui định của UBND tỉnh Bình Định) thì bên B phải nộp cho bên A trong 07 (bảy) ngày. Trường hợp bên B chậm nộp thì phải chịu lãi phạt nộp chậm theo qui định tại điều 9 của hợp đồng này.

Đây là chính sách hiện hành, nếu UBND Tỉnh Bình Định có Quyết định, chính sách thay đổi mới thì sẽ phải áp dụng theo.

6.1.2 Giá cho thuê đất gắn kết cấu hạ tầng KCN Nhơn Hòa:

Công ty TNHH Javin Furniture được thừa hưởng phần thanh toán của Công ty TNHH TM XNK Nông sản Hoàng Anh, đã thanh toán đủ tiền thuê đất gắn kết cấu hạ tầng KCN đối với lô đất thuê nêu trên.

6.5 Các chi phí khác: Có Phụ lục kèm theo.

ĐIỀU 7: CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG CÔNG CỘNG TRONG KHU CÔNG NGHIỆP NHƠN HÒA:

7.1- Trong KCN Nhơn Hòa, Bên A sẽ đảm bảo với Bên B tính sử dụng liên tục trong toàn bộ thời gian của Hợp đồng này đối với cơ sở hạ tầng công cộng như sau:

7.1.1- Đường nội bộ: Đường giao thông trong nội bộ Khu công nghiệp rộng 21 mét xây dựng bằng bê tông xi măng, dải phân cách 4,5 mét, mỗi bên có vỉa hè rộng 6 mét và nối liền với nhau tạo nên hệ thống giao thông thông suốt.

7.1.2- Hệ thống điện trung thế dùng cho sản xuất do Cơ quan quản lý chuyên ngành (Công ty Điện lực Bình Định) cung cấp, chạy dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ của Khu công nghiệp. Bên B tự xây dựng lắp đặt trạm điện hạ thế trên phần đất đã thuê với công suất thích ứng nhu cầu sử dụng điện của mình, và liên hệ hợp đồng với Công ty Điện lực Bình Định để tiến hành đấu nối, đưa nguồn điện vào sử dụng.

7.1.3- Hệ thống Nước cấp đáp ứng cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của bên B: Bao gồm Nước sạch dùng cho sinh hoạt và Nước thô dùng cho sản xuất, vận hành máy móc thiết bị, vệ sinh nhà làm việc, sân đường, và tưới cây, v.v... sẽ do Nhà máy cấp nước KCN Nhơn Hòa của bên A cung cấp, thể hiện bằng **Hợp đồng cấp nước** kèm theo Hợp đồng này. Bên A yêu cầu bên B trước khi xây dựng Nhà xưởng và sản xuất, phải cung cấp cho bên A được biết về tổng nhu cầu sử dụng nước sạch/nước thô trong một ngày làm việc của bên B, để bên A có thể chủ động trong công tác cấp nước và thi công lắp đặt hệ thống đường ống dẫn từ Nhà máy cấp nước KCN đến đầu nối vào hệ thống ống chờ của bên B tại vị trí chân tường rào sao cho phù hợp.

7.1.4- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải: Bên A - KCN Nhơn Hòa - đã xây dựng sẵn Nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN và đang hoạt động theo đúng quy trình, quy phạm về môi trường hiện hành của Nhà nước, cho phép thu gom và xử lý nước thải từ cấp độ A đến 1,5C và xả thải ra môi trường. Toàn bộ nước thải sau sinh hoạt và sản xuất của bên B phải được hệ thống ống dẫn mà bên B tự xây dựng dẫn ra chờ đầu nối tại chân tường rào của Doanh nghiệp. Việc tiếp nhận thu gom và xử lý nước thải giữa hai bên A và B được thống nhất bằng **Hợp đồng xử lý nước thải** kèm theo Hợp đồng này.

7.1.5- Hệ thống thoát nước mưa: Là hệ thống công ngầm, mương hở hiện hữu bên A đã xây dựng chạy dọc theo hành lang các tuyến đường giao thông của Khu công nghiệp, đảm bảo thoát nước thông suốt ra ngoài khu vực.

7.1.6- Hệ thống viễn thông: Do cơ quan quản lý chuyên ngành cung cấp. Bên B phải trả tất cả chi phí có liên quan đến việc lắp đặt và đấu nối từ hệ thống viễn thông chung hiện có trong Khu công nghiệp vào Doanh nghiệp để sử dụng.

7.2- Nếu Bên B yêu cầu một công suất lớn hơn công suất của công trình kết cấu hạ tầng công cộng và kết cấu hạ tầng của Khu công nghiệp đã được phê duyệt và lắp đặt sẵn, thì Bên B phải tham khảo ý kiến của Bên A để tăng công suất sử dụng bằng nguồn kinh phí của Bên B.

ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN:

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

8.1.1. Bên A có các quyền sau đây:

- Yêu cầu Bên B thanh toán đủ và đúng thời gian quy định tiền thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp;

- Bên A có quyền kiểm tra bất thường về việc sử dụng đất, nước cấp, nước thải, môi trường, v.v.... nếu nghi ngờ có sự gian lận, vi phạm.

- Yêu cầu Bên B chấm dứt ngay việc sử dụng đất không đúng mục đích, hủy hoại đất hoặc làm giảm sút giá trị của đất; nếu Bên B không chấm dứt hành vi vi phạm, thì Bên A có quyền đơn phương đình chỉ Hợp đồng, yêu cầu Bên B hoàn trả đất và bồi thường thiệt hại sau lần nhắc nhở bằng văn bản lần thứ 3 và mỗi lần nhắc nhở cách nhau ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc.

- Thực hiện xử lý theo nội dung tại Điều 9 của Hợp đồng này khi Bên B không thực hiện đầu tư Dự án hoặc không thanh toán đúng qui định.

- Yêu cầu Bên B trả lại đất khi đã hết thời hạn cho thuê theo Hợp đồng.

8.1.2. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Giao thừa đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này cho Bên B.

- Bên A cam kết dành cho Bên B toàn quyền sử dụng khu đất cho thuê để thực hiện Dự án phù hợp với Giấy chứng nhận đầu tư được cấp, và quyền này không bị tước đoạt với bất cứ hình thức nào.

- Bên A hỗ trợ làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trích đo bản đồ địa chính khu đất cho Bên B. Bên B cung cấp các giấy tờ liên quan và chịu các chi phí liên quan.

- Bên A có trách nhiệm bàn giao cột mốc, toạ độ, cao độ của khu đất và các thông số kỹ thuật về hạ tầng khác trong Khu công nghiệp để Bên B dựa vào đó triển khai xây dựng.

- Bên A đảm bảo các tiện ích hạ tầng cung ứng cho Bên B phù hợp với Đồ án quy hoạch chung của KCN Nhơn Hòa và các quy định về xây dựng cơ bản. Chịu trách nhiệm duy tu bảo dưỡng và quản lý các hạng mục hạ tầng kỹ thuật dùng chung trong Khu công nghiệp.

- Kiểm tra, nhắc nhở Bên B bảo vệ, giữ gìn đất và sử dụng đất đúng mục đích.

- Nộp thay cho Bên B tiền thuê đất thô của Tỉnh, sau khi Bên B đã nộp cho Bên A.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

8.2.1. Bên B có các quyền sau đây:

- Yêu cầu Bên A giao thừa đất đúng vị trí như đã thoả thuận;

- Được thừa hưởng và sử dụng tất cả các quyền lợi về hạ tầng kỹ thuật của Khu công nghiệp.

- Bên B có quyền xây dựng các công trình trong khu đất được thuê và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng các quy định trong Hồ sơ chứng nhận đầu tư và các Giấy phép, văn bản khác có liên quan được Ban quản lý Khu kinh tế Tỉnh Bình Định cấp.

- Nhà xưởng, nhà kho, nhà văn phòng hay bất cứ vật kiến trúc nào được Bên B xây dựng trên khu đất được thuê đều là tài sản của Bên B. Bên B được toàn quyền thế chấp giá trị tài sản trên mặt đất của khu đất được thuê tại các Ngân hàng và các tổ chức tín dụng ở Việt Nam.

- Bên B có thể bán một phần hay toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu của mình trên khu đất được thuê theo qui định của Luật pháp Việt Nam. Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, nếu Bên B bị phân chia, sáp nhập hoặc chuyển nhượng tài sản cho tổ chức, cá nhân khác, hình thành pháp nhân mới thì pháp nhân mới phải có trách nhiệm ký kết lại Hợp đồng thuê đất và hạ tầng kỹ thuật mới với Bên A. Tất cả điều khoản, điều kiện của Hợp đồng này sẽ không thay đổi khi Bên A ký lại Hợp đồng với pháp nhân mới tiếp nhận từ Bên B. Thời gian thuê đối với pháp nhân mới là thời gian còn lại của Hợp đồng này. Bên B phải thông báo cho Bên A trước 30 ngày bằng văn bản.

- Trong thời gian thực hiện Hợp đồng này, khi được sự đồng ý của cơ quan Nhà nước và Bên A bằng văn bản, và được sự chấp nhận của cấp có thẩm quyền, Bên B được chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê lại Khu đất và hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp đã thuê.

- Được sử dụng đất ổn định theo thời hạn thuê đã thoả thuận;
- Được ưu tiên trước nhất trong việc thuê lại đất và hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp khi hết thời hạn Hợp đồng.

8.2.2. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- Sử dụng đất đúng mục đích, đúng thời hạn thuê đất đã ký kết;
- Không được huỷ hoại, làm giảm sút giá trị sử dụng của đất thuê lại;
- Trả đủ và đúng thời gian quy định cho Bên A tiền thuê đất thô của Nhà nước, tiền thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp theo Điều 6 của Hợp đồng này.
- Tuân theo các quy định về tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong Khu công nghiệp, bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích của người sử dụng đất xung quanh;
- Không được cho người khác thuê lại quyền sử dụng đất gắn kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp nếu không được Bên A đồng ý bằng văn bản;

Bên B phải cung cấp cho Bên A hồ sơ quy hoạch dự án đã được phê duyệt và đánh giá tác động môi trường để Bên A quản lý trong quá trình khai thác vận hành dự án.

- Trả lại đất sau khi hết thời hạn thuê lại đất;

ĐIỀU 9: CHẾ TÀI VI PHẠM HỢP ĐỒNG:

9.1- Bên B có trách nhiệm với cơ quan quản lý nhà nước liên quan về việc thực hiện triển khai Dự án theo tiến độ đã đăng ký tại Giấy chứng nhận đầu tư. Trong trường hợp Bên B chậm triển khai Dự án hoặc không triển khai Dự án, Bên A không có trách nhiệm hoàn trả tiền thuê đất đã nhận từ bên B.

9.2- Trường hợp Bên B thanh toán tiền thuê đất thô, tiền phí duy tu bảo dưỡng chậm thì phải chịu mức lãi phạt bằng 150% so với lãi suất vay ngắn hạn Ngân hàng (VND). Thời gian áp dụng tính lãi phạt trong vòng 60 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán.

9.3- Nếu quá thời hạn 60 ngày kể từ ngày đến kỳ thanh toán mà Bên B vẫn không nộp các khoản tiền trên thì Bên A được quyền từ chối việc cung cấp dịch vụ về hạ tầng cho Bên B.

ĐIỀU 10: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP:

Luật áp dụng trong Hợp đồng thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp này là Luật Việt Nam. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Trong trường hợp không thương lượng được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Toà án kinh tế tỉnh Bình Định giải quyết theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 11: CAM KẾT CỦA CÁC BÊN:

Bên A và Bên B chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những lời cam kết sau đây:

11.1. Bên A cam kết:

11.1.1- Những thông tin về nhân thân, về thửa đất đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật và hợp pháp;

11.1.2- Thửa đất thuộc trường hợp được cho thuê lại gắn kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của Pháp luật;

11.1.3- Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:

- Thừa đất không có tranh chấp.
- Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án.

11.1.4- Việc giao kết Hợp đồng này trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc.

11.1.5- Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

11.2. Bên B cam kết:

11.2.1- Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật.

11.2.2- Đã xem xét kỹ, biết rõ về thửa đất nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này.

11.2.3- Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc.

11.2.4- Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 12: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG:

12.1- Bên A hoặc Bên B vi phạm bất kỳ điều kiện nào của Hợp đồng này phải khắc phục trong phạm vi 30 ngày kể từ ngày nhận thông báo của Bên A /Bên B yêu cầu khắc phục vi phạm trên.

12.2- Bên B lâm vào tình trạng phá sản hoặc bắt đầu bị giải thể, tiến hành bất cứ hành động nào để dàn xếp hoặc thỏa thuận với chủ nợ, tiến hành giải thể, hoặc là đối tượng của một Đơn vị yêu cầu phá sản hoặc phải thi hành một phán quyết/quyết định nào đối với quyền sử dụng đất.

12.3- Bên B bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư vào Khu công nghiệp trước thời hạn do vi phạm các quy định của Pháp luật.

12.4- Nếu Bên A /Bên B đơn phương tự chấm dứt Hợp đồng trước hạn mà không thuộc một trong các khoản: Từ Khoản 12.1 đến 12.4 thuộc Điều 12 của Hợp đồng này, và không được Bên kia đồng ý bằng văn bản do người có thẩm quyền ký duyệt thì Bên A /Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản và kinh doanh đã gây ra cho Bên kia.

12.5- Trường hợp nếu Bên B muốn chấm dứt Hợp đồng trước hạn thì phải thông báo bằng văn bản cho Bên A trước 06 tháng và phải được sự chấp nhận bằng văn bản của Bên A trước khi thực hiện việc cho thuê lại hoặc thanh lý tài sản.

ĐIỀU 13: BẤT KHẢ KHÁNG:

13.1- Mỗi Bên sẽ được miễn trách nhiệm khỏi các nghĩa vụ theo Hợp đồng này trong phạm vi mà việc thực hiện bị trì hoãn, cản trở hoặc ngăn cản do các tình huống nằm ngoài tầm kiểm soát như: Chiến tranh, bạo động, lũ lụt hoặc thiên tai, hỏa hoạn...

13.2- Bên bị ảnh hưởng phải thông báo ngay cho Bên kia về việc xảy ra trường hợp bất khả kháng nói trên và chậm nhất trong vòng 15 (mười lăm) ngày phải gửi cho Bên kia bằng văn bản trong đó nêu rõ các biện pháp khắc phục đang và sẽ được áp dụng, và cung cấp chi tiết sự việc xảy ra cản trở việc thực hiện Hợp đồng này.

13.3- Các Bên đồng ý rằng khi trường hợp bất khả kháng xảy ra, Bên bị ảnh hưởng phải áp dụng tất cả các biện pháp hợp lý để hạn chế mất mát hoặc thiệt hại cho bất kỳ Bên nào do sự kiện đó gây ra.

13.4- Nếu các trường hợp được nêu tại Khoản 1 tiếp diễn liên tục trong một giai đoạn vượt quá 06 tháng, Bên được thông báo về tình huống theo Khoản 1 có thể ngay lập tức chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo chấm dứt cho Bên kia, mà không làm ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc chế tài nào mà Bên đó có.

ĐIỀU 14: THỎA THUẬN KHÁC:

14.1- Bên B phải xây dựng riêng biệt Hệ thống thoát nước mưa và Hệ thống thoát nước thải trong mặt bằng Doanh nghiệp.

14.2- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Bên B được sử dụng các dịch vụ tiện ích có sẵn trong KCN Nhơn Hòa do Bên A hoặc các Đơn vị kinh doanh chuyên ngành như: Điện, viễn thông,... cung cấp (Được nêu tại các Phụ lục của Hợp đồng này).

14.3- Hai bên cùng tuân thủ các cam kết, đảm bảo, được quy định trong Phụ lục I và Phụ lục II của Hợp đồng này.

ĐIỀU 15: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG:

15.1- Hợp đồng chính thức này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Hợp đồng nguyên tắc số:

15.2- Các Phụ lục hợp đồng kèm theo là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này và có giá trị pháp lý thực hiện.

ĐIỀU 16: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG:

16.1- Tất cả các trường hợp khác không được quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo các quy định của Pháp luật hiện hành và các văn bản pháp lý liên quan đến Khu công nghiệp nói chung và KCN Nhơn Hòa nói riêng.

16.2- Hai Bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

16.3- Hợp đồng thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng KCN Nhơn Hòa được thành lập 06 bản, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Diên Xuân Hưng

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Gia Vinh

12/01/2018

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Số: 01 /PLHĐ - KCN

NGUYÊN TẮC VÀ QUY ĐỊNH
TRONG VIỆC SỬ DỤNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP
(Kèm theo Hợp đồng số: 80/HĐ-TLĐ, ký ngày 03 tháng 06 năm 2023)

Để cho việc khai thác và phát triển Khu công nghiệp Nhơn Hòa được thực hiện theo cách hợp lý, hữu hiệu nhất, và để các Bên thuê sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp không làm giảm giá trị Lô đất của Bên cho thuê, Bên B đồng ý tuân thủ nghiêm ngặt các Nguyên tắc và Quy định về việc sử dụng đất gắn kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp như sau:

- ĐIỀU 1.** Hạ tầng sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc vận hành Nhà máy, Kho bãi theo Mục đích cho phép của Pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép đầu tư mà Bên B được cấp bởi các cơ quan, các cấp có thẩm quyền; đặc biệt không được sử dụng để làm nhà ở và các mục đích khác mà chưa được cấp phép hoặc chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định và Bên A.
- ĐIỀU 2.** Sau khi hoàn thành việc xây dựng Nhà máy, Kho bãi đúng theo Giấy phép xây dựng mà Bên B được cấp bởi các cơ quan, các cấp có thẩm quyền, Bên B không được tự ý xây dựng bất cứ công trình nào trên Khu đất hạ tầng Khu công nghiệp mà Bên B đã thuê hoặc thay đổi cấu trúc của Nhà máy, Kho bãi hiện hữu mà chưa được cấp phép hoặc chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định và Bên A.
- ĐIỀU 3.** Bên B không được tự ý đào hầm, lỗ hoặc thay đổi mặt bằng hạ tầng khu công nghiệp trừ khi có lý do chính đáng và phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định và Bên A.
- ĐIỀU 4.** Bên B không được thay đổi cao độ mặt đất ở khu vực ranh giới Hạ tầng Khu công nghiệp gây hư hại cho tường rào hoặc gây khó khăn cho việc xây dựng tường rào trong tương lai. Thống nhất chiều cao tường rào mà Bên B xây dựng là 02 (hai) mét tính từ cao độ mặt đất hạ tầng hiện trạng. Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường bất kỳ hư hại nào đối với tường rào của Doanh nghiệp bên cạnh hoặc chịu thêm chi phí có thể phát sinh trong việc xây dựng tường rào của Doanh nghiệp bên cạnh do lỗi của Bên B là thay đổi cao độ mặt đất tại ranh giới Khu đất hạ tầng.
- ĐIỀU 5.** Nước thải của Bên B phải được dẫn ra hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Nhơn Hòa thông qua bể lắng (có diện tích tối thiểu 4m²) để sử dụng cho việc lấy mẫu nước. Bên B phải chịu toàn bộ chi phí đấu nối ra hệ thống xử lý nước thải của Bên A.
- ĐIỀU 6.** Bên B phải phân loại chất thải thành chất thải độc, chất thải thực phẩm, chất thải kim loại, thủy tinh và các chất thải khác. Các chất thải này không được vứt ra bên ngoài Hạ tầng khu công nghiệp. Bên B phải chịu trách nhiệm tiêu hủy chất thải độc theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Các chất thải khác phải được phân loại và chứa bên trong thùng rác của Bên B hoặc cơ quan do Bên B ủy quyền thu gom với chi phí do Bên B chịu.

- ĐIỀU 7.** Bên B được phép dựng một bảng hiệu tên và biểu tượng của mình ở lối vào cổng chính hoặc trên tường của Nhà máy, Kho bãi Bên B. Bên B không được quyền đặt bảng hiệu hay biểu tượng ngoài phạm vi lô đất của mình mà chưa có ý kiến của Bên A.
- ĐIỀU 8.** Tường rào của phần Khu đất hạ tầng phải có chiều cao là 02 mét, và phải được xây dựng theo đúng thiết kế chung. Tường rào giữa các Khu đất liền kề phải được xây kín không nhìn xuyên qua được.
- ĐIỀU 9.** Bên B tự xây dựng móng và tường rào ranh giới của mình trong phạm vi ranh giới Khu đất hạ tầng của Bên B và trên độ cao nền đất hiện tại, hoặc có thể thỏa thuận xây dựng tường rào với Doanh nghiệp thuê bên cạnh.
- ĐIỀU 10.** Bên B không được xây dựng các lối đi riêng nổi khuôn viên Khu đất hạ tầng của Bên B với khu vực bên ngoài Khu công nghiệp Nhơn Hòa.
- ĐIỀU 11.** Nhà máy, Kho bãi sẽ được vận hành, hoạt động sao cho không gây tiếng ồn, độ rung, mùi, hơi ẩm, khói, bồ hóng, tro, bụi hoặc đá mặt, v.v... quá mức tiêu chuẩn quy định của Luật Môi trường Việt Nam.
- ĐIỀU 12.** Bên B không được đậu, đỗ bất kỳ loại xe nào bên ngoài phạm vi Khu đất hạ tầng của Bên B và trên các tuyến đường nội bộ trong Khu công nghiệp Nhơn Hòa. Xe ra vào Khu công nghiệp Nhơn Hòa sẽ phải xuất trình giấy tờ cho Nhân viên bảo vệ của Khu kiểm tra. Tuân thủ đúng các quy định của khu công nghiệp Nhơn Hoà.
- ĐIỀU 13.** Bên B cho phép Bên A (hoặc đại diện ủy quyền của Bên A) kiểm tra Nhà máy, Kho bãi và Khu đất hạ tầng của Bên B vào thời điểm bất kỳ để đảm bảo rằng Bên B tuân thủ đúng và đủ các Quy tắc và Quy định về sử dụng Hạ tầng Khu công nghiệp Nhơn Hòa.

Phụ lục này là một phần không thể tách rời Hợp đồng số: 80/HĐ-TLĐ ngày 03/06/2023 và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Dinh Xuân Hoay

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Gia Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Số: 02 /PLHD-DTBD

V/v thu phí duy tu bảo dưỡng

(Kèm theo Hợp đồng số: 80/HĐ-TLĐ, ký ngày 03 tháng 06 năm 2023)

Căn cứ văn bản số: 442/UBND-KT ngày 25/01/2018 của UBND Tỉnh Bình Định về một số vấn đề liên quan đến phí duy tu, bảo dưỡng hạ tầng KCN Nhơn Hòa.

Căn cứ văn bản số: 243/BQL-QLĐT ngày 05/03/2018 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định về việc xây dựng lộ trình phí duy tu, bảo dưỡng hạ tầng KCN Nhơn Hòa.

Căn cứ khoản 2, điều 48 Nghị định số: 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của chính phủ về việc qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư trong đó có qui định việc định giá các loại phí sử dụng hạ tầng và đăng ký Ban quản lý về khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng KCN.

Căn cứ thông báo số: 53/TB-Cty ngày 19/06/2018 về việc công bố điều chỉnh phí duy tu bảo dưỡng hạ tầng KCN Nhơn Hòa.

Căn cứ hợp đồng thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng KCN Nhơn Hòa số: 80/HĐ-TLĐ, ký ngày 03 tháng 06 năm 2023 giữa Công ty TNHH đầu tư hạ tầng KCN Nhơn Hòa và Công ty TNHH Javin Furniture.

Hôm nay, ngày 03 tháng 06 năm 2023 tại văn phòng Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng KCN Nhơn Hòa, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Bên A: Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng KCN Nhơn Hòa

Đại diện : Ông **Đình Xuân Huy** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: KV Tân Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

Số điện thoại/Fax: 0563635838 Mã số thuế: 4100635882

Tài khoản số: 4303201001091 Tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thị xã An Nhơn.

2. BÊN B : CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE

Đại diện : Ông **Nguyễn Gia Vinh** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ : Lô A38-39 KCN Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Mã số thuế : 4 1 0 1 5 5 8 7 3 6

Sau khi thỏa thuận hai bên thống nhất ký phụ lục hợp đồng thu phí duy tu bảo dưỡng của Công ty TNHH Javin Furniture theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG

1.1 Hàng năm, Bên B sẽ phải trả phí duy tu bảo dưỡng hạ tầng khu công nghiệp trên mỗi mét vuông diện tích đất hạ tầng khu công nghiệp mà Bên B đã thuê của KCN Nhơn Hòa như sau:

1.1.1 Phí duy tu bảo dưỡng: là: **0,2 USD/m²/năm** (Chưa bao gồm thuế GTGT).

Phí này sẽ được thu theo định kỳ hàng năm và Bên B có trách nhiệm nộp phí này trong vòng 7 ngày khi có thông báo thu của Bên A.

1.1.2 Phí duy tu bảo dưỡng hạ tầng khu công nghiệp này sẽ được thanh toán hằng năm cho Bên A và sẽ được dùng làm quỹ sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng trong Khu công nghiệp Nhơn Hòa trong suốt thời hạn thuê đất.

1.1.3 Phí duy tu bảo dưỡng hạ tầng khu công nghiệp có thể được điều chỉnh tăng khi có sự chấp thuận của các cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép điều chỉnh tăng theo lộ trình qui định.

1.2 Sau 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo phí tăng hoặc giảm của Bên A, Bên B phải trả khoản phí tăng hoặc giảm như đã được thông báo.

ĐIỀU 2. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên thống nhất thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng này, các thỏa thuận khác (nếu có) sẽ ký hợp đồng bổ sung.

Phụ lục này là một phần không thể tách rời Hợp đồng số: 80/HĐ-TLĐ ngày 03/06/2023 và có giá trị pháp lý như nhau

Phụ lục hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản, có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Binh Xuân Hưng

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Gia Vinh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

*(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư
ngày 20 tháng 07 năm 2023)*

I. NHÀ ĐẦU TƯ / HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư

Tên doanh nghiệp/tổ chức: **CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4101558736 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 14/02/2020, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 27/4/2023.

Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định

Địa chỉ trụ sở: Lô A38-A39, Phường Trần Quang Diệu, KCN Phú Tài, Phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Điện thoại:

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Nguyễn Gia Vinh

Giới tính: Nam

Ngày sinh ngày: 20/10/1979

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 042079007840; Ngày cấp: 17/06/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 6 Phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

Chỗ ở hiện tại: Số 242 Đường Lạc Long Quân, Phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0905.551.484

2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư (nếu có): Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các nội dung về tên dự án, địa điểm thực hiện dự án, mục tiêu, quy mô, vốn, phương án huy động vốn, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Lô D2.5.2 thuộc Khu công nghiệp Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.

1.3. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	Sản xuất sản phẩm từ plastic - nhựa giả mây	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220	
2	Sản xuất gia công hoàn thiện sản phẩm nệm mouse	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393	

1.4. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí (nếu có):

- Diện tích: 12.171,70 m² (Mười hai nghìn, một trăm bảy mươi một phẩy bảy mét vuông).

- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: 12.171,70 m²

- Công suất thiết kế:

+ Đan nhựa giả mây: 20.000 bộ sản phẩm/năm.

+ Gia công cơ khí phục vụ đan nhựa giả mây (có công đoạn phun phủ sơn): 250 tấn sản phẩm/năm.

+ May nệm mousse: 10.000 bộ sản phẩm/năm.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: hàng nội, ngoại thất đan nhựa giả mây và nệm mousse thành phẩm;

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến: Công ty chúng tôi nhận chuyển nhượng toàn bộ dự án từ Công ty TNHH TM Xuất nhập khẩu Nông sản Hoàng Anh tại lô D2.5.2 – Khu công nghiệp Nhơn Hòa, do đó Công ty sẽ tiến hành các hoạt động sửa chữa, cải tạo nhà xưởng và các công trình phụ trợ theo hiện trạng quy hoạch sử dụng đất của Công ty TNHH TM Xuất nhập khẩu Nông sản Hoàng Anh trước đây.

- Danh mục thiết bị, quy trình công nghệ (theo Danh mục đính kèm).

1.5. Quy mô vốn: 22.000.000.000 đồng (*bằng chữ: Hai mươi hai tỷ*) đồng, trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 22.000.000.000 (*bằng chữ: Mười hai tỷ*) đồng.

- Vốn huy động: 0 đồng.

Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án (*ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư*):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			
	Công ty TNHH JAVIN FURNITURE	22.000.000.000	926.004	100	Tiền mặt	Theo tiến độ đầu tư dự án

b) Vốn huy động: 0 đồng.

Thời hạn hoạt động của dự án: theo quy định.

6. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;

- Vốn góp: Theo tiến độ đầu tư dự án.

- Vốn huy động: 0 đồng.

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư;

- Từ Quý III/2023 - Quý IV/2023: Hoàn thành các bước chuẩn bị đầu tư và xin chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Từ Quý I/2024 - Quý II/2024: Hoàn thành dự án đi vào hoạt động.

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (*nếu có*);

- Tháng 7 đến tháng 12 năm 2023: Hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư.

- Tháng 01 đến tháng 5 năm 2024: Cải tạo lại nhà văn phòng, nhà làm việc, khu nhà xưởng, khu nhà kho và các công trình phụ trợ khác; lắp đặt máy móc thiết bị, vận hành thử.

- Tháng 6 năm 2024: đưa dự án đi vào hoạt động chính thức.

2. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất (*áp dụng đối với dự án đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất*).

2.1. Địa điểm khu đất:

- Giới thiệu tổng thể về khu đất: Lô D2.5.2 thuộc Khu công nghiệp Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.

- Ranh giới: Theo hiện trạng dự án của Công ty TNHH TM Xuất nhập khẩu Nông sản Hoàng Anh trước đây.

2.2. Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai: Đất quy hoạch phát triển công nghiệp thuộc Lô D2.5.2 thuộc Khu công nghiệp Nhơn Hòa.

2.3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất: 12.171,70 m², sửa chữa, cải tạo nhà xưởng và các công trình phụ trợ theo hiện trạng quy hoạch sử dụng đất của Công ty TNHH TM Xuất nhập khẩu Nông sản Hoàng Anh trước đây.

2.4. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.5. Dự kiến kế hoạch, tiến độ giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

2.6. Dự kiến sơ bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác đối với trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ (nếu có)

3. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất (nếu có):

4. Nhu cầu về lao động: Dự án sử dụng 100% nguồn nhân lực trong nước. Tổng số lao động: 200 lao động

5. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ...):

Dự án nhằm cung cấp và mở rộng thị trường các mặt hàng đan nhựa giả mây của Việt Nam trên thị trường thế giới cũng như trong nước; có nhiều tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế xã hội. Đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng của nền kinh tế cả nước nói chung và của địa phương nói riêng. Nhà nước và địa phương có nguồn thu ngân sách từ Thuế GTGT, Thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu. Tạo ra công ăn việc làm ổn định, nâng cao thu nhập và đời sống cho lao động tại địa phương, tăng kim ngạch xuất khẩu.

6. Giải trình về sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan:

Dự án được thực hiện tại Lô D2.5.2 thuộc Khu công nghiệp Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam thuộc phân khu chức năng “cơ khí, vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, may mặc”.

7. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường:

Dự án không gây ảnh hưởng đáng kể đến môi trường. Việc hình thành dự án từ giai đoạn xây dựng đến giai đoạn đưa dự án vào sử dụng ít nhiều cũng làm ảnh hưởng

đến môi trường khu vực. Nhưng Công ty đã cho phân tích nguồn gốc gây ô nhiễm và đưa ra các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực, đảm bảo được chất lượng môi trường và môi trường xung quanh trong vùng dự án được lành mạnh, thông thoáng và khẳng định dự án mang tính khả thi về môi trường.

8. Giải trình việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có)

9. Đối với dự án đầu tư xây dựng

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị: bổ sung thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án, trong đó đề xuất sơ bộ phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao hoặc đề xuất bàn giao cho địa phương;

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này: bổ sung dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có).

10. Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, dự án đầu tư vào khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, nếu có).

11. Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư và lao động sử dụng đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định hiện hành

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu

Theo quy định hiện hành

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất

Theo quy định hiện hành

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế

Theo quy định hiện hành

5. Ưu đãi đầu tư đặc biệt (nếu có)

6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có)

Quy Nhơn, ngày 20 tháng 07 năm 2023

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

PPT/Số: HA.24.01290.01 - 03

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÍN MỸ**
- Tên khách hàng: **NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE CỦA CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE.**
Lô D2.5.2. KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Loại mẫu: Không khí xung quanh

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
HA.24.01290.01	Tại khu vực công ra vào nhà máy	X(m)=1.530.429, Y(m)=588.220
HA.24.01290.02	Tại khu vực giáp với Lô D2.5.1	X(m)=1.530.389, Y(m)=588.262
HA.24.01290.03	Tại khu vực giáp với Lô F1	X(m)=1.530.352, Y(m)=588.217

4. Ngày lấy mẫu: 20/03/2024

Thời gian thử nghiệm: 20/03/2024 – 27/03/2024

5. Ngày trả kết quả: 27/03/2024

6. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện /Phạm vi đo
1	Tổng bụi lơ lửng ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995	16 µg/Nm ³
2	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2010	TCVN 7878-2:2010	30 – 130 dBA
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT	0 - 30,0 m/s

7. Kết quả thử nghiệm:

Kết quả thử nghiệm	Thông số		
	Bụi	Tiếng ồn	Tốc độ gió
	mg/Nm ³	dBA	m/s
HA.24.01290.01	0,20	58,4	1,2
HA.24.01290.02	0,18	59,7	0,9
HA.24.01290.03	0,21	64,1	0,3
QCVN 26:2010/BTNMT	--	6h – 21h: 70 21h – 6h: 55	--

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

Kết quả thử nghiệm	Thông số		
	Bụi	Tiếng ồn	Tốc độ gió
	mg/Nm ³	dBA	m/s
QCVN 05:2023/BTNMT (trung bình 1h)	0,3	--	--
QCVN 26:2016/BYT	--	--	0,2 – 1,5

Ghi chú: (*) Chỉ tiêu được chứng nhận Vimecerts

KPH: Không phát hiện

QCVN 05:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí

QCVN 26:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc

QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

Phòng Thử Nghiệm



Nguyễn Thị Trang



P.Giám đốc




HAI AU
ENVIRONMENTAL

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

PPT/Số: HA.24.01331.01 - 03

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÍN MỸ**
- Tên khách hàng: **NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE CỦA CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE.**
Lô D2.5.2. KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Loại mẫu: Không khí xung quanh

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
HA.24.01331.01	Tại khu vực cổng ra vào nhà máy	X(m)=1.530.429, Y(m)=588.220
HA.24.01331.02	Tại khu vực giáp với Lô D2.5.1	X(m)=1.530.389, Y(m)=588.262
HA.24.01331.03	Tại khu vực giáp với Lô F1	X(m)=1.530.352, Y(m)=588.217

4. Ngày lấy mẫu: 21/03/2024

Thời gian thử nghiệm: 21/03/2024 – 28/03/2024

5. Ngày trả kết quả: 28/03/2024

6. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện /Phạm vi đo
1	Tổng bụi lơ lửng (*)	$\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995	16 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$
2	Tiếng ồn (*)	dBA	TCVN 7878-2:2010	TCVN 7878-2:2010	30 – 130 dBA
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT	0 - 30,0 m/s

7. Kết quả thử nghiệm:

Kết quả thử nghiệm	Thông số		
	Bụi	Tiếng ồn	Tốc độ gió
	mg/Nm^3	dBA	m/s
HA.24.01331.01	0,22	61,2	0,6
HA.24.01331.02	0,18	63,8	0,7
HA.24.01331.03	0,21	60,6	0,4
QCVN 26:2010/BTNMT	--	6h – 21h: 70 21h – 6h: 55	--

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

Kết quả thử nghiệm	Thông số		
	Bụi	Tiếng ồn	Tốc độ gió
	mg/Nm ³	dBA	m/s
QCVN 05:2023/BTNMT (trung bình 1h)	0,3	–	–
QCVN 26:2016/BYT	–	–	0,2 – 1,5

Ghi chú: (*) Chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts


KPH: Không phát hiện

QCVN 05:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí

QCVN 26:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc

QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

Phòng Thử Nghiệm


Nguyễn Thị Trang

P. Giám đốc


Nguyễn Thùy Diễm



HAI AU ENVIRONMENTAL

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

PPT/Số: HA.24.01378.01 - 03

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÍN MỸ**
- Tên khách hàng: **NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MÂY NỆM MOUSSE CỦA CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE.**
Lô D2.5.2. KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Loại mẫu: Không khí xung quanh

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
HA.24.01378.01	Tại khu vực cổng ra vào nhà máy	X(m)=1.530.429, Y(m)=588.220
HA.24.01378.02	Tại khu vực giáp với Lô D2.5.1.	X(m)=1.530.389, Y(m)=588262
HA.24.01378.03	Tại khu vực giáp với Lô F1.	X(m)=1.530.352, Y(m)=588.217

4. Ngày lấy mẫu: 22/03/2024

Thời gian thử nghiệm: 22/03/2024 – 29/03/2024

5. Ngày trả kết quả: 29/03/2024

6. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện /Phạm vi đo
1	Tổng bụi lơ lửng (*)	$\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995	16 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$
2	Tiếng ồn (*)	dBA	TCVN 7878-2:2010	TCVN 7878-2:2010	30 – 130 dBA
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT	0 - 30,0 m/s

7. Kết quả thử nghiệm:

Kết quả thử nghiệm	Thông số		
	Bụi	Tiếng ồn	Tốc độ gió
	mg/Nm^3	dBA	m/s
HA.24.01378.01	0,19	64,2	1,1
HA.24.01378.02	0,22	65,5	1,2
HA.24.01378.03	0,18	60,3	0,6
QCVN 26:2010/BTNMT	–	6h – 21h: 70 21h – 6h: 55	–

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

Kết quả thử nghiệm	Thông số		
	Bụi	Tiếng ồn	Tốc độ gió
	mg/Nm ³	dBA	m/s
QCVN 05:2023/BTNMT (trung bình 1h)	0,3	--	--
QCVN 26:2016/BYT	--	--	0,2 – 1,5

Ghi chú: (*) Chỉ tiêu được chứng nhận Vimecerts

KPH: Không phát hiện

QCVN 05:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí

QCVN 26:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc

QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

Phòng Thử Nghiệm



Nguyễn Thị Trang

P.Giám đốc





HAI AU

ENVIRONMENTAL

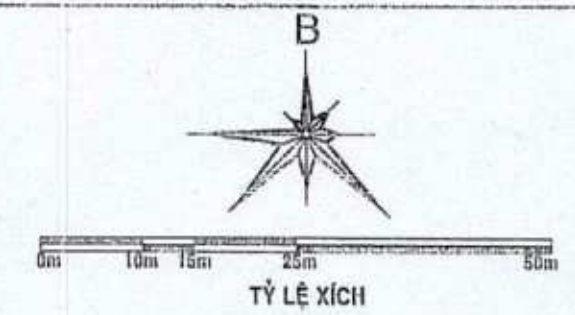
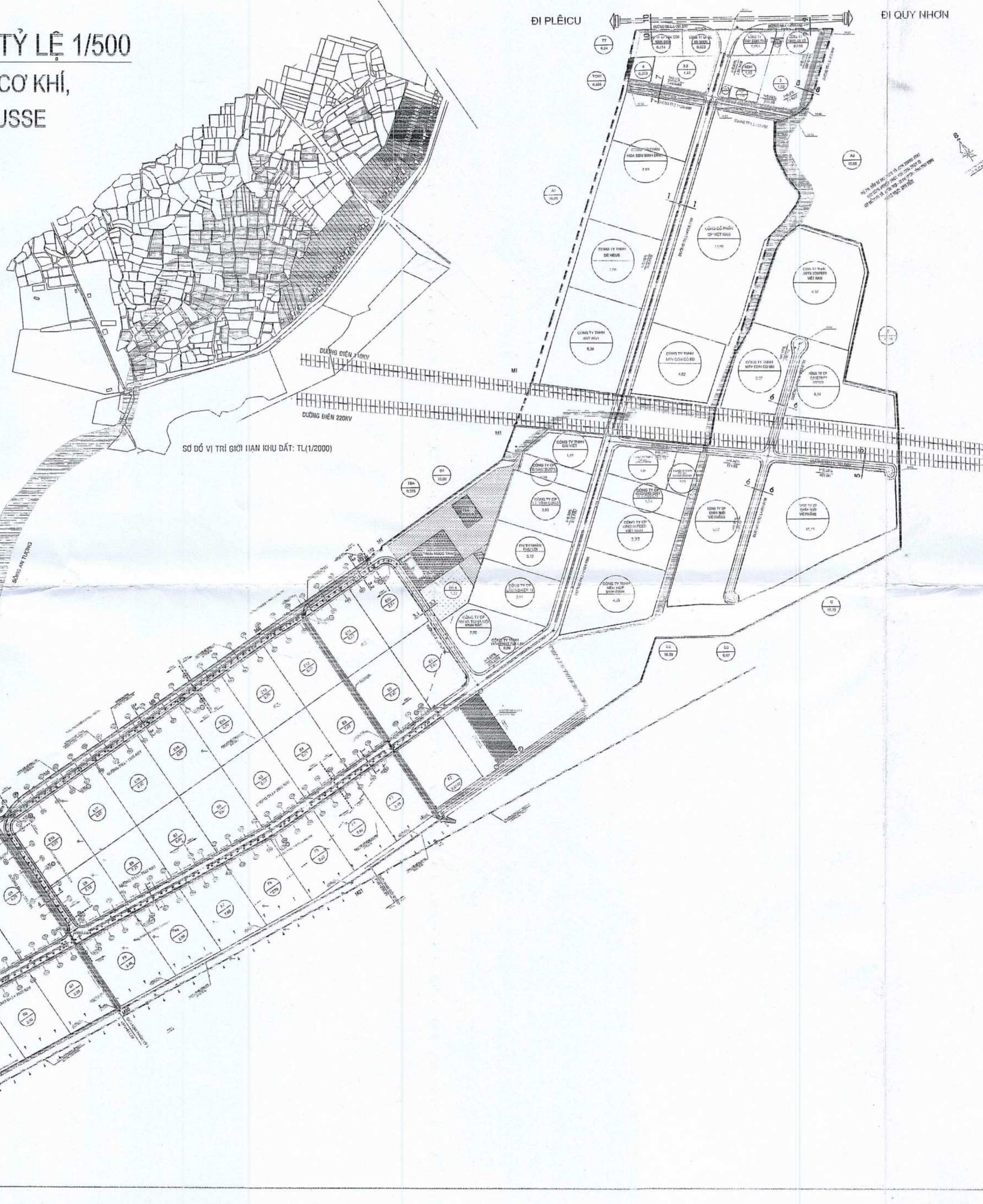
1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN, TỶ LỆ 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ,
ĐAN NHỰA GIẤ MÂY, MAY NỆM MOUSSE



- KÝ HIỆU:**
- ĐẤT CÔNG TRÌNH HIỆN TRẠNG
 - ĐẤT CÂY XANH
 - ĐƯỜNG GIAO THÔNG
 - RANH QUY HOẠCH
 - TẦNG CAO

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

HỒ SƠ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Quyết định số: ngày:

Cấp phê duyệt:

Lưu trữ tại:

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM DUYỆT:
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH - CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Gia Vinh

KÈM THEO TRÌNH HỒ SƠ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẤ MÂY, MAY NỆM MOUSSE

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: LÔ D2.5.2, KCN NHƠN HOA, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ: **SỐ ĐỒ VỊ TRÍ GIỚI HẠN KHU ĐẤT**

hình vẽ chi tiết	BIỆT: A1	TỶ LỆ: 500	NĂM: 2024
CHỦ NHIỆM	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>Phạm Hồng Thắng</i>	
CHỦ TRƯ KIẾN TRÚC	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>Phạm Hồng Thắng</i>	
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ	NGUYỄN NHẬT LINH	<i>Nguyễn Nhật Linh</i>	
THIẾT KẾ - VẼ	NG. ĐÀO MINH VƯƠNG	<i>Đào Minh Vương</i>	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	NGUYỄN NHẬT LINH	<i>Nguyễn Nhật Linh</i>	

NGUYỄN NHẬT LINH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN

TS

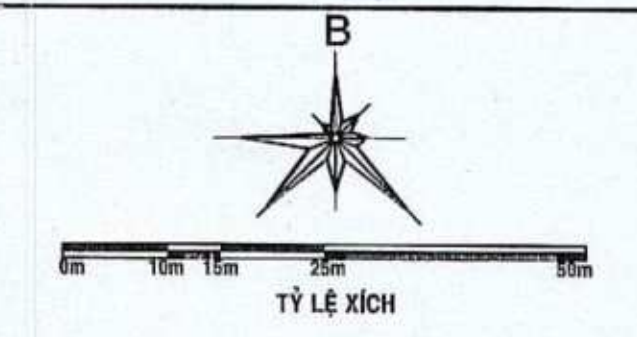
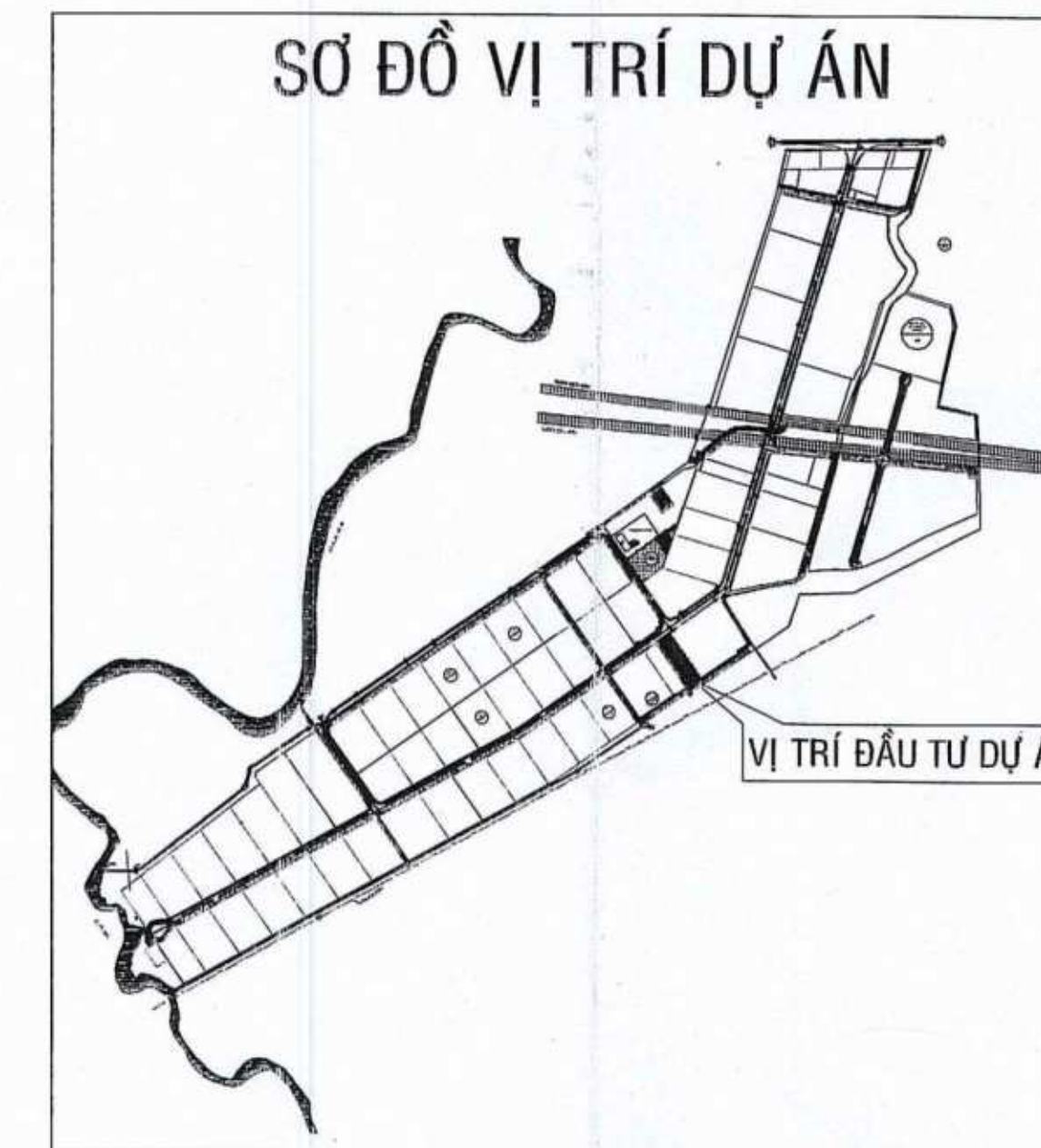
ĐỊA CHỈ: 222 PHẠM BÌNH PHƯƠNG - TT. PHÚ PHƯƠNG - H. TÂY SƠN - T. BÌNH ĐỊNH

G.MAIL: info@tyson.vn

QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN, TỶ LỆ 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ,
ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE

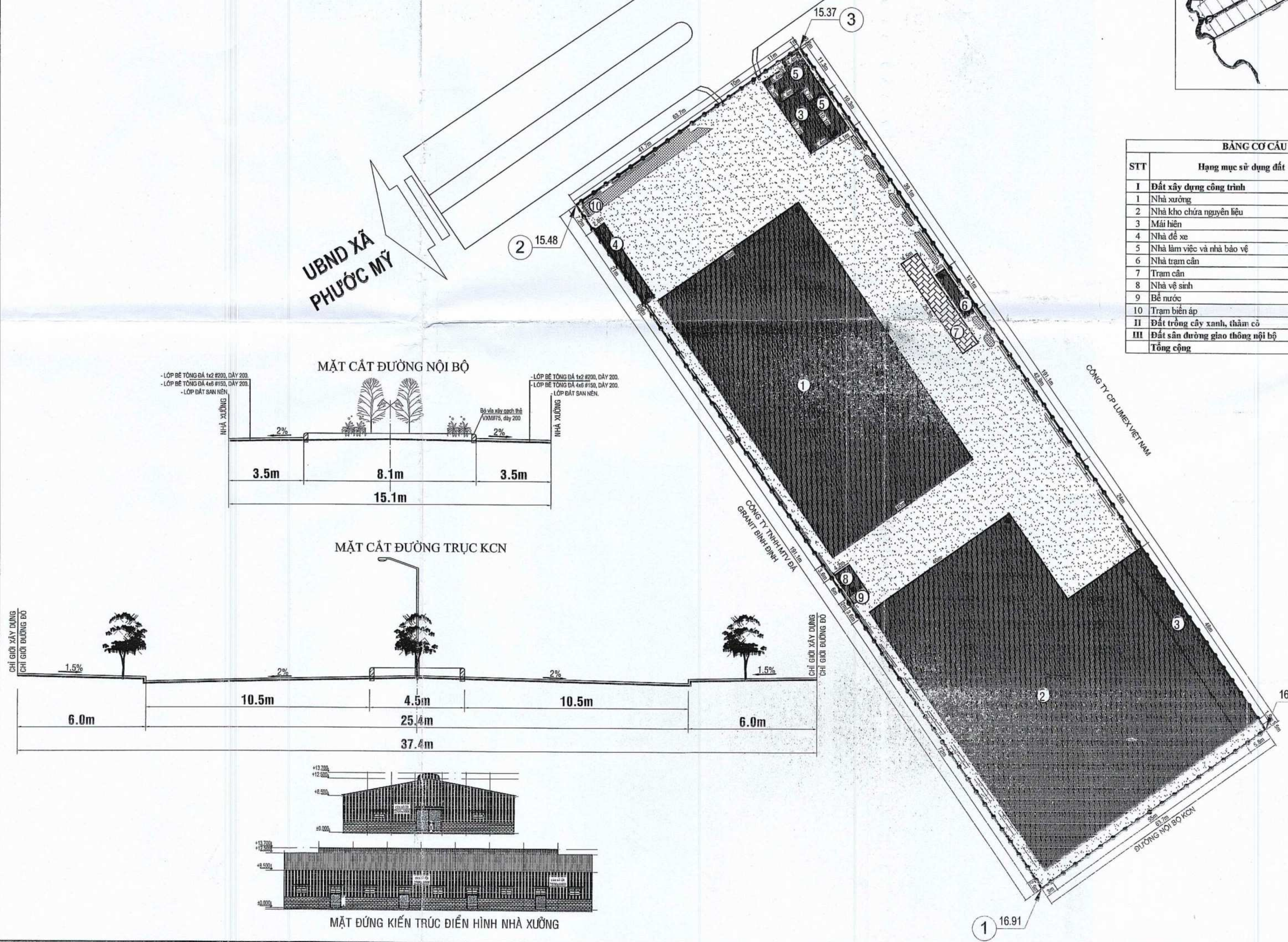
QL 19



KÝ HIỆU:

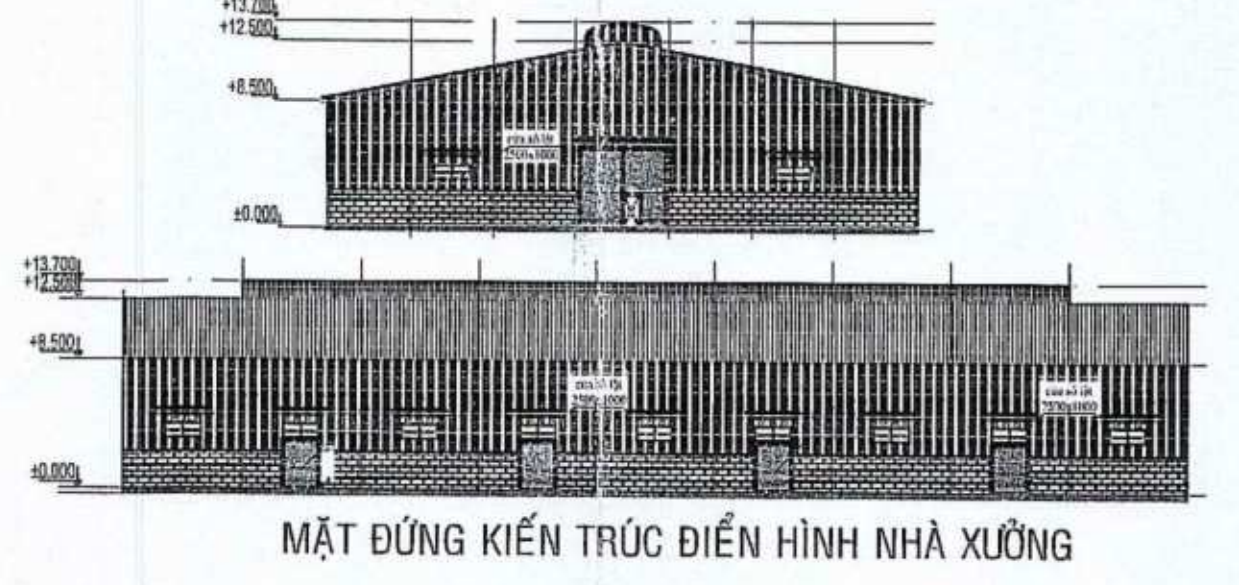
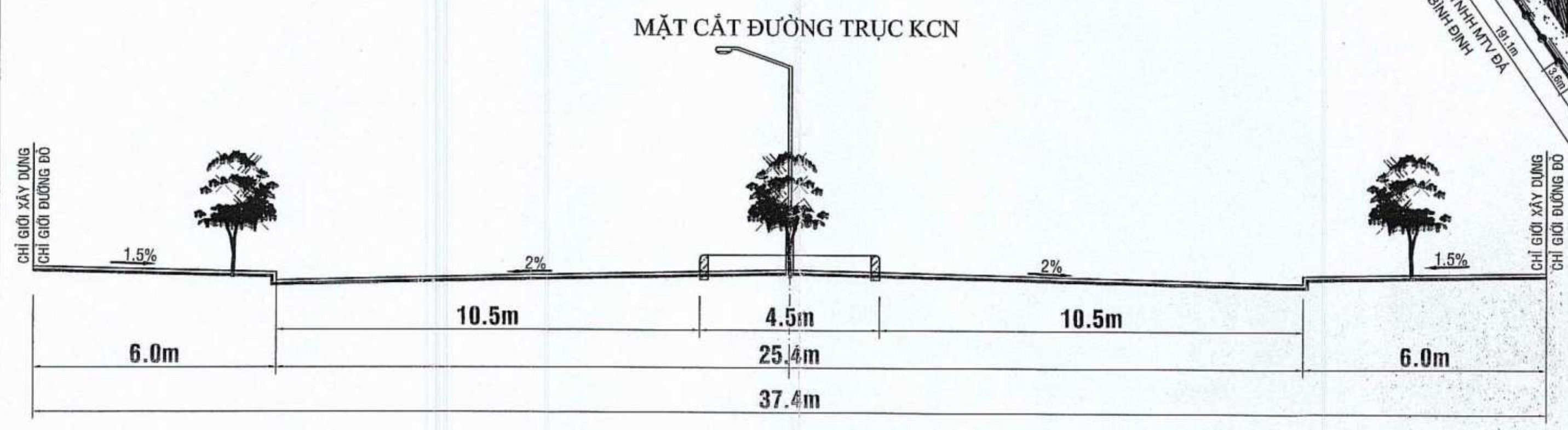
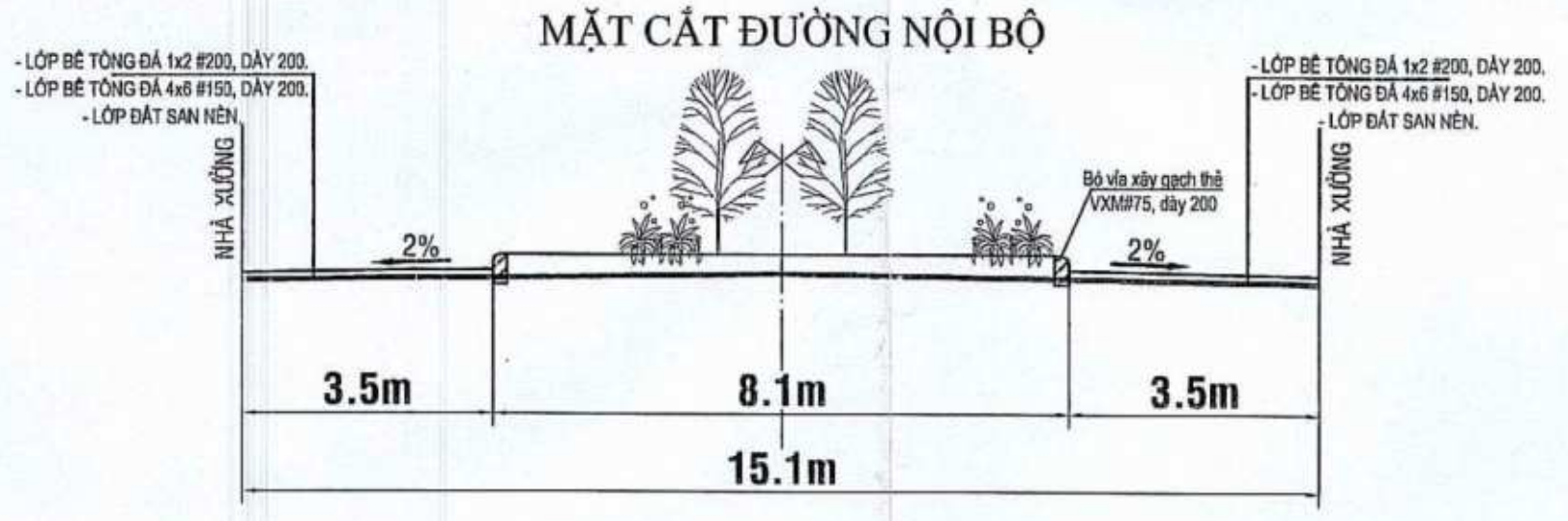
- ĐẤT CÔNG TRÌNH HIỆN TRẠNG
- ĐẤT CÂY XANH
- RANH QUY HOẠCH

UBND XÃ PHƯỚC MỸ



BẢNG CƠ CẤU HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Hạng mục sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Số tầng	Diện tích sàn (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất xây dựng công trình	7.086,26	-	-	58,22
1	Nhà xưởng	2.880,00	1	2.880,00	23,66
2	Nhà kho chứa nguyên liệu	3.600,00	1	3.600,00	29,58
3	Mái biền	366,08	1	366,08	3,01
4	Nhà để xe	58,80	1	58,80	0,48
5	Nhà làm việc và nhà bảo vệ	87,78	1	87,78	0,72
6	Nhà trạm cần	30,00	1	30,00	0,25
7	Trạm cần	25,00	1	25,00	0,21
8	Nhà vệ sinh	25,20	1	25,20	0,21
9	Bể nước	8,40	1	8,40	0,07
10	Trạm biến áp	5,00	1	5,00	0,04
II	Đất trồng cây xanh, thảm cỏ	141,58	-	-	1,16
III	Đất sân đường giao thông nội bộ	4.943,94	-	-	40,62
	Tổng cộng	12.171,70	-	-	100,00



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

BAN QUẢN LÝ KKT TỈNH BÌNH ĐỊNH
HỒ SƠ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
 Quyết định số: ngày
 Cấp phê duyệt:

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
 CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
 BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
 CƠ QUAN THẨM DUYỆT:
 PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH - CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE

GIÁM ĐỐC

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
 CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
 NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE
 ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: LÔ A1-15, KCN LONG MỸ, THƯỜNG PHƯỚC QUẬN NHƯN

TÊN BẢN VẼ:
QUY HOẠCH HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

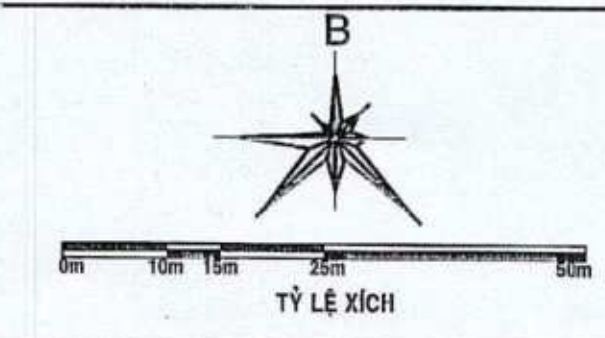
BẢN VẼ SỐ:	BHỆP: A1	TỶ LỆ: 1:500	NĂM: 2024
CĐT NHIỆM:	PHẠM HỒNG THẮNG		
CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC:	PHẠM HỒNG THẮNG		
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	NGUYỄN NHẬT LINH		
THIẾT KẾ - VẼ:	NG. ĐÀO MINH VƯƠNG		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:	NGUYỄN NHẬT LINH		

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN
TS
 ĐỊA CHỈ: 322 PHẠM ĐÌNH PHÙNG - TT. PHƯỚC PHONG - H. TÂY SƠN - T. BÌNH ĐỊNH
 EMAIL: tsinguyent2@gmail.com

QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN, TỶ LỆ 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ,
ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE



KÝ HIỆU:

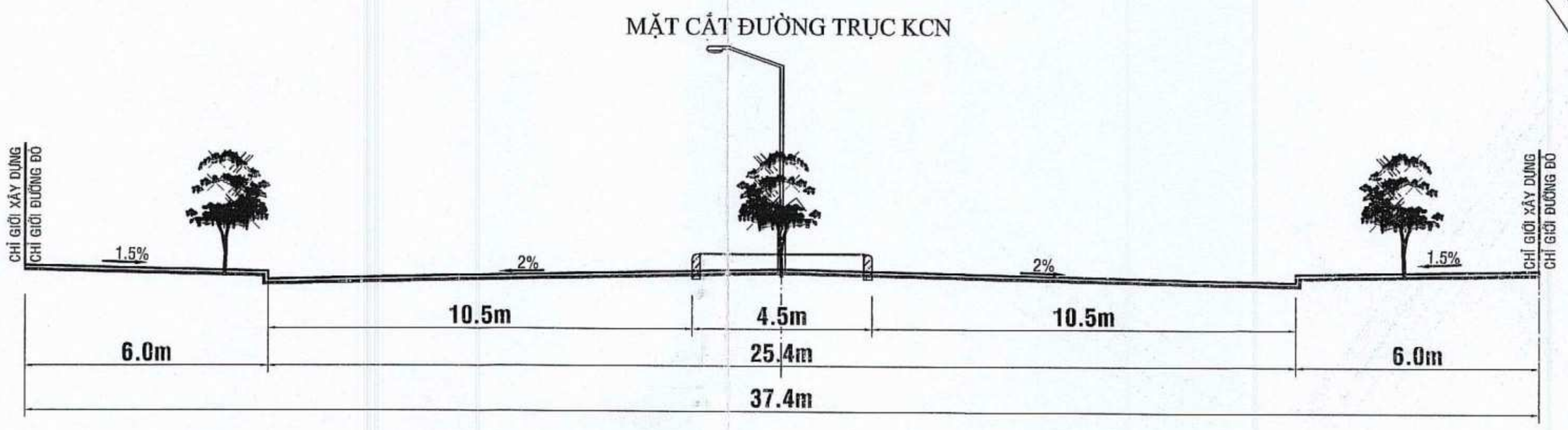
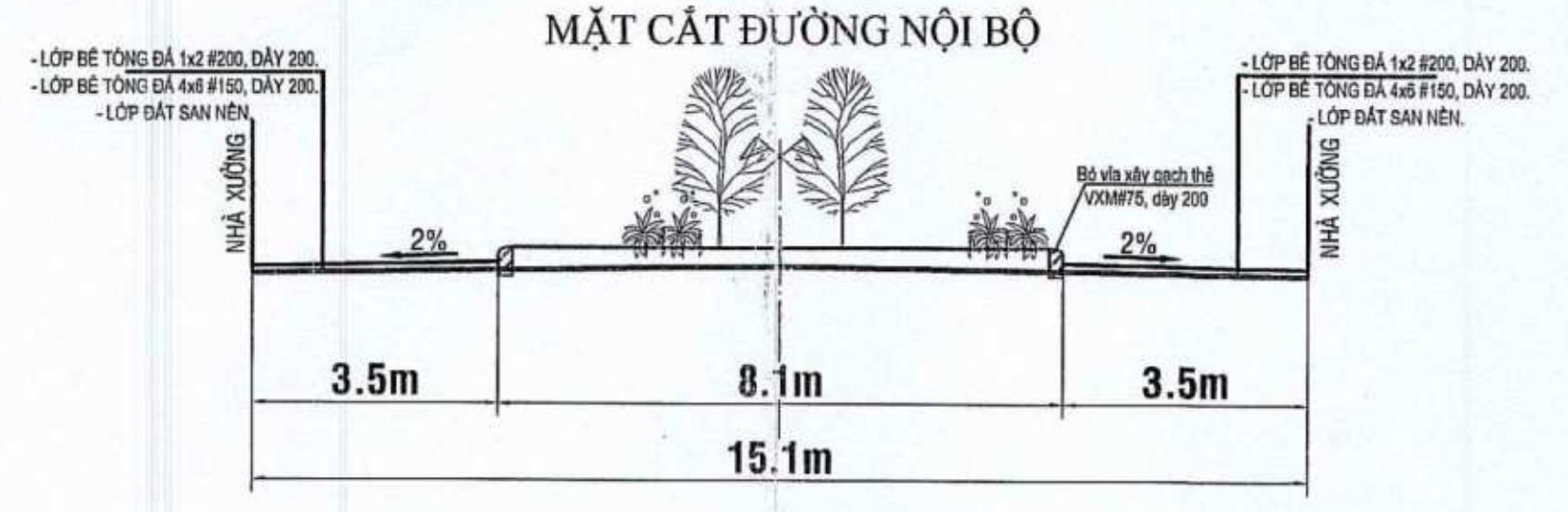
- HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH
- ĐẤT CÂY XANH
- RANH QUY HOẠCH
- TẦNG CAO
- HT THOÁT NƯỚC THẢI
- HT CẤP ĐIỆN CHIẾU SÁNG
- HT CẤP ĐIỆN 22KV
- HT CẤP NƯỚC
- HT THOÁT NƯỚC MƯA

UBND XÃ PHƯỚC MỸ

QL 19

BẢNG CƠ CẤU HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Hạng mục sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Số tầng	Diện tích sàn (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất xây dựng công trình	7.086,26	-	-	58,22
1	Nhà xưởng	2.880,00	1	2.880,00	23,66
2	Nhà kho chứa nguyên liệu	3.600,00	1	3.600,00	29,58
3	Mái hiện	366,08	1	366,08	3,01
4	Nhà để xe	58,80	1	58,80	0,48
5	Nhà làm việc và nhà bảo vệ	87,78	1	87,78	0,72
6	Nhà trạm cân	30,00	1	30,00	0,25
7	Trạm cân	25,00	1	25,00	0,21
8	Nhà vệ sinh	25,20	1	25,20	0,21
9	Bể nước	8,40	1	8,40	0,07
10	Trạm biến áp	5,00	1	5,00	0,04
II	Đất trồng cây xanh, thảm cỏ	141,50	-	-	1,16
III	Đất sân đường giao thông nội bộ	4.943,94	-	-	40,62
	Tổng cộng	12.171,70	-	-	100,00



KÈM THEO PHÉ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

BAN QUẢN LÝ KKT TỈNH BÌNH ĐỊNH
HỒ SƠ ĐÃ ĐƯỢC PHÉ DUYỆT
Quyết định số: ngày
Cấp phê duyệt:
Lưu trữ tại:

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
CƠ QUAN THẨM DUYỆT:
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH - CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE
GIÁM ĐỐC

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỬ DỤNG ĐẤT: Nguyễn Văn Vinh
CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE
ĐỊA ĐIỂM XD: L.0 D2.5.2, KCN NHƠN HÒA, TH. X. AN NHƠN, T. BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ:
QUY HOẠCH HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

BẢN VẼ QH: 03/09	CHẾP: A1	TL: 1:500	NĂM: 2024
CHỦ NHIỆM	PHẠM HỒNG THẮNG		
CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC	PHẠM HỒNG THẮNG		
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN THÀNH		
THIẾT KẾ - VẼ	NG. ĐÀO MINH VƯƠNG		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	NGUYỄN NHẬT LINH		

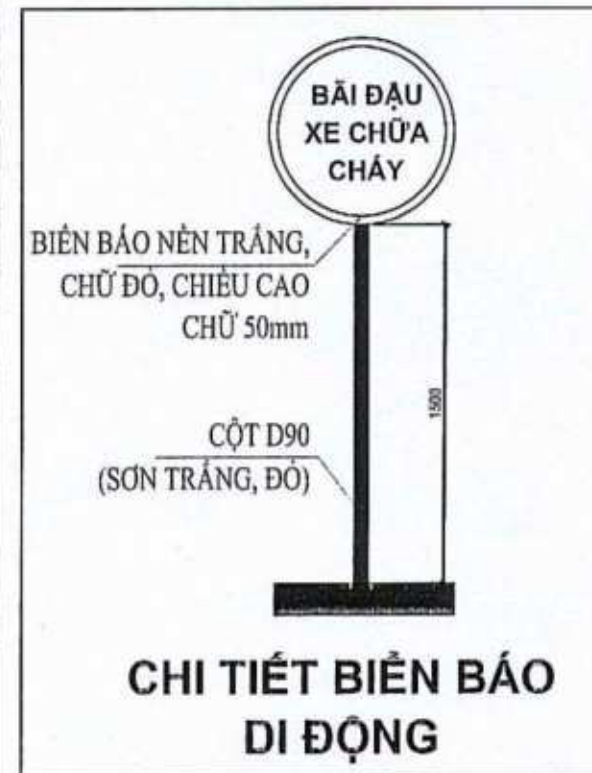
GIÁM ĐỐC: NGUYỄN NHẬT LINH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN
TS

Địa chỉ: 322 PHẠM BÌNH PHƯƠNG - TT. PHỐ PHƯƠNG - H. TÂY SƠN - T. BÌNH ĐỊNH
E-MAIL: tinhnguyent2@gmail.com

QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN, TỶ LỆ 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ,
ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE



BÃI ĐỖ XE CHỮA CHÁY NHÀ XƯỞNG 1

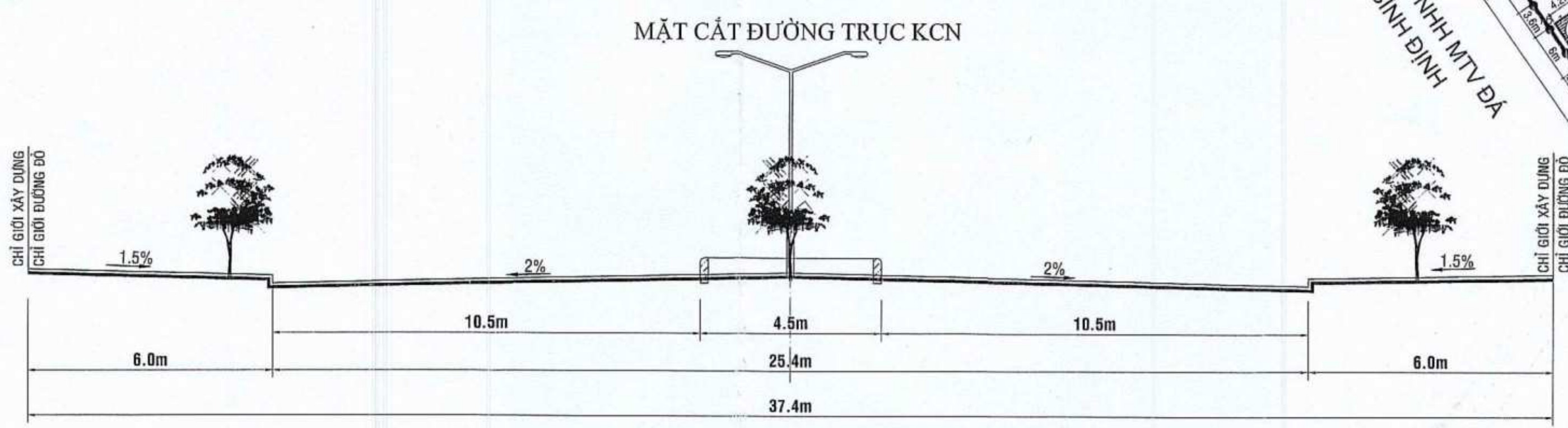
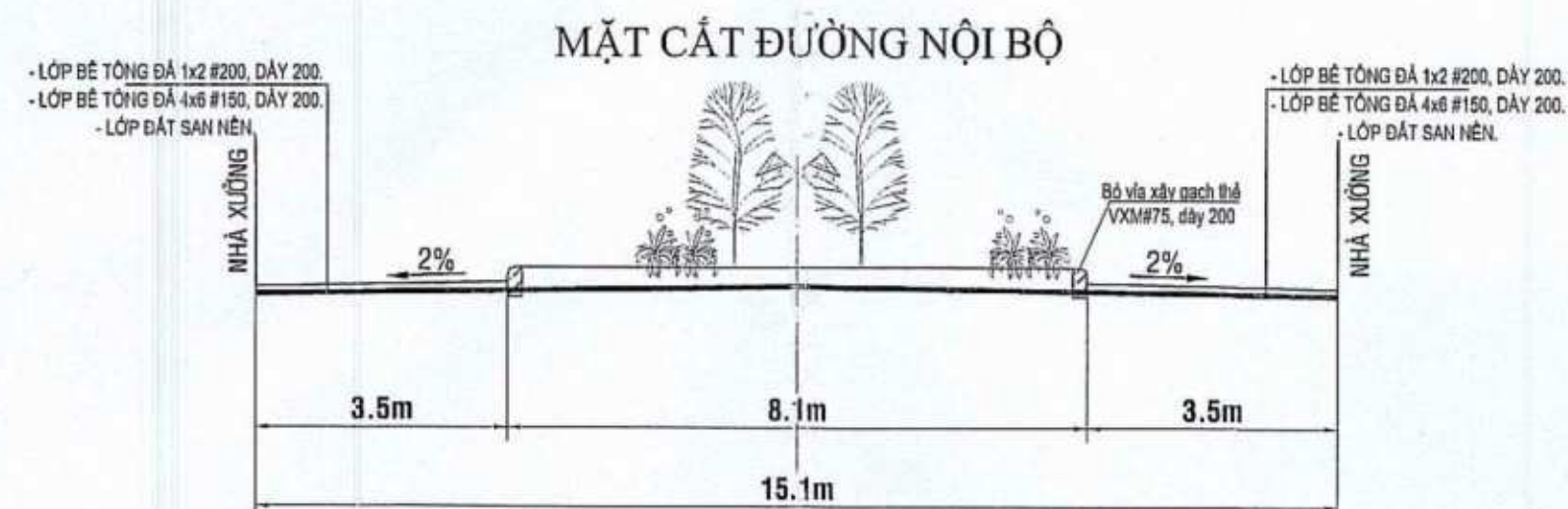
1. Xét nhà xưởng 1 thuộc nhóm F5.1, có chu vi là 224 m, có khối tích là 30,024 m³, có chiều cao PCCC là 8.5 m. Nhà được bảo vệ bằng hệ thống chữa cháy Sprinkler. Ta có:
- Chiều rộng: >= 3.5 mét (Bảng 14- QCVN06-2022)
-> Chọn 3.5 m
- Chiều dài = 1/6 chu vi, và không được nhỏ hơn 15m (Bảng 16- QCVN06-2022) = 224/6= 37,33 m -> Chọn 40 m
- Khoảng cách đến tường nhà tối thiểu 8m (Điều 6.2.2.3- QCVN06-2022)
KẾT LUẬN: Nhà xưởng có 01 bãi đỗ xe chữa cháy kích thước 3.5 m x 40 m.

BÃI ĐỖ XE CHỮA CHÁY NHÀ XƯỞNG 2

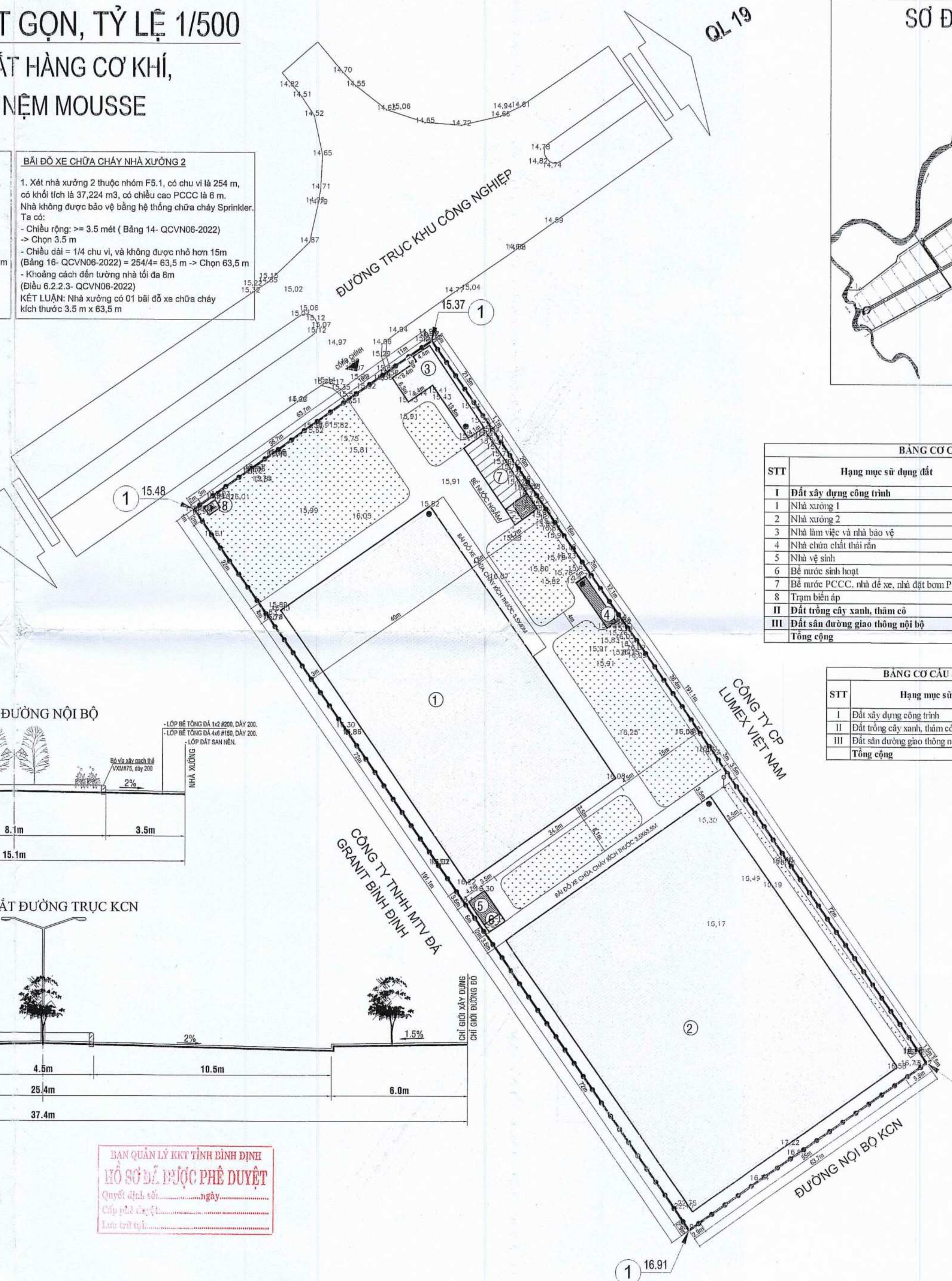
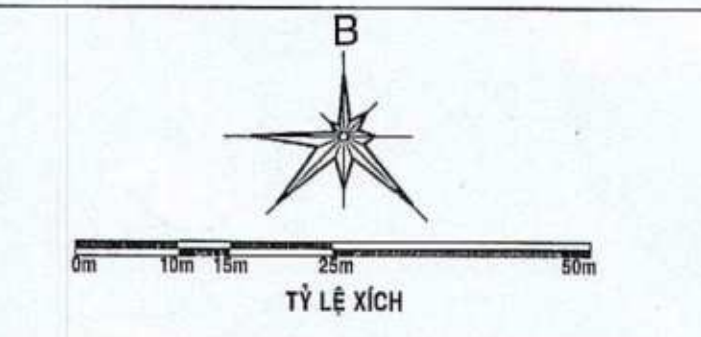
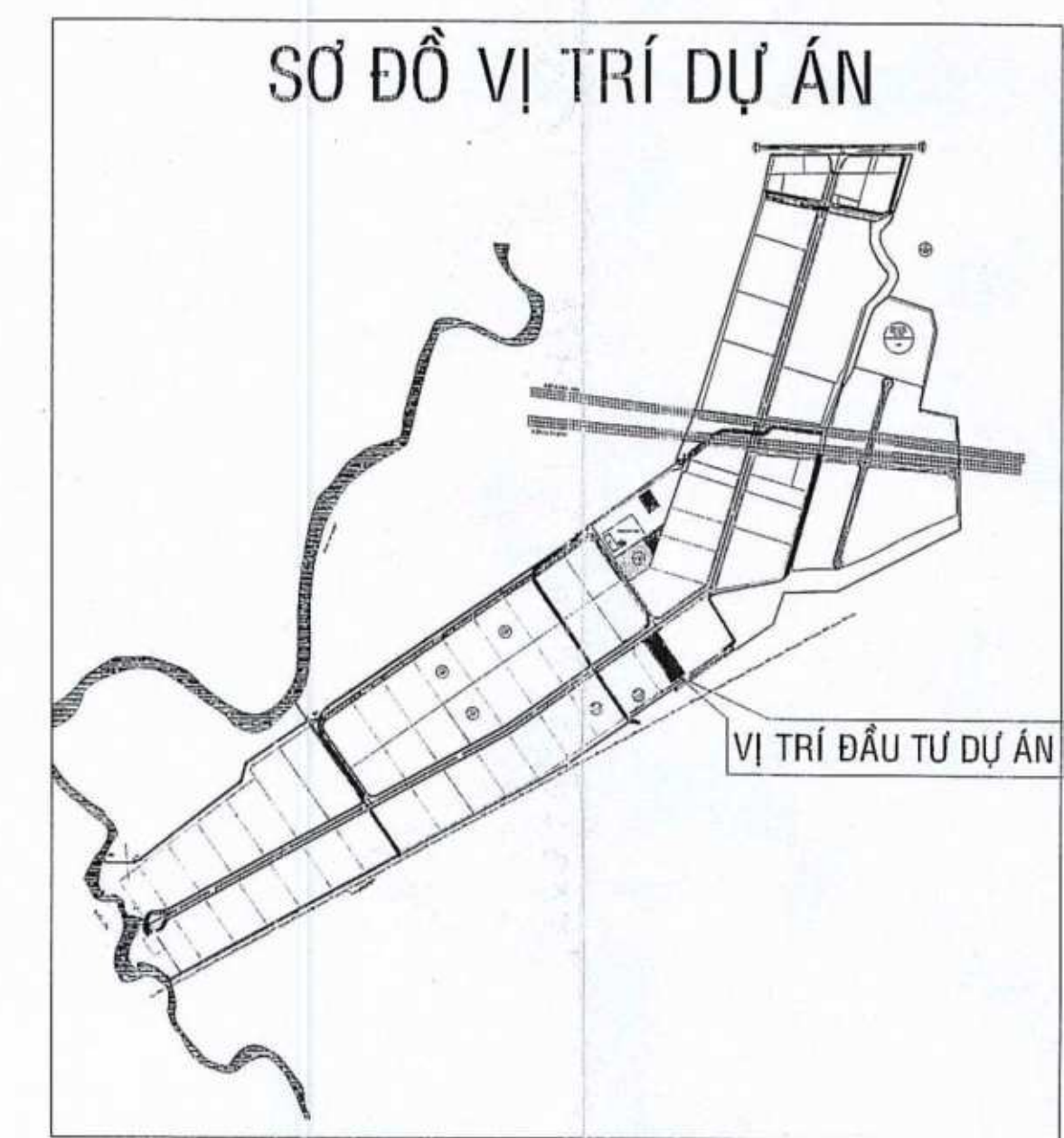
1. Xét nhà xưởng 2 thuộc nhóm F5.1, có chu vi là 254 m, có khối tích là 37,224 m³, có chiều cao PCCC là 6 m. Nhà không được bảo vệ bằng hệ thống chữa cháy Sprinkler. Ta có:
- Chiều rộng: >= 3.5 mét (Bảng 14- QCVN06-2022)
-> Chọn 3.5 m
- Chiều dài = 1/4 chu vi, và không được nhỏ hơn 15m (Bảng 16- QCVN06-2022) = 254/4= 63,5 m -> Chọn 63,5 m
- Khoảng cách đến tường nhà tối thiểu 8m (Điều 6.2.2.3- QCVN06-2022)
KẾT LUẬN: Nhà xưởng có 01 bãi đỗ xe chữa cháy kích thước 3.5 m x 63,5 m

THUYẾT MINH:

- Bãi đỗ xe chữa cháy được đánh dấu tất cả các góc và việc đánh dấu được thực hiện bằng các dải sơn phản quang, bảo đảm có thể nhìn thấy được vào buổi tối và bố trí ở cả hai phía của bãi đỗ xe chữa cháy với khoảng cách không quá 5m.
- Tại các điểm đầu và điểm cuối của bãi đỗ xe chữa cháy có biển báo nền trắng, chữ đỏ với chiều cao chữ bằng 50mm. Chiều cao từ mặt đất đến điểm thấp nhất là 1,5m. Biển báo được sơn phản quang đảm bảo nhìn thấy được vào buổi tối và không được bố trí cách đường cho xe chữa cháy hoặc bãi đỗ xe quá 3m. Tất cả các phần của đường cho xe chữa cháy hoặc bãi đỗ xe chữa cháy được đặt cách biển báo gần nhất từ 12 đến 15m;
- Công trình thiết kế 01 bãi đỗ xe chữa cháy;
+ Nhà xưởng 1: Thiết kế 01 bãi đỗ xe có kích thước, bãi 1: 3,5m x 40m;
+ Nhà xưởng 2: Thiết kế 01 bãi đỗ xe có kích thước, bãi 1: 3,5m x 63,5m;
- Kết cấu đường cho xe chữa cháy và bãi đỗ xe chữa cháy đảm bảo tải trọng 40 tấn.
- Công trình không yêu cầu thiết kế lối vào từ trên cao;
- Bề mặt của bãi đỗ xe chữa cháy thiết kế nằm ngang không có độ dốc;
- Công trình thiết kế có bãi đỗ xe chữa cháy chạy bao quanh nhà xưởng;
- Công trình có chiều cao 6 m và 8.5 m, không cần bố trí lối lên mái.



BAN QUẢN LÝ KKT TỈNH BÌNH ĐỊNH
HỒ SƠ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
Quyết định số: ngày.....
Cấp phê duyệt:
Lưu trữ tại:



BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Hạng mục sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Số tầng	Diện tích sàn (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất xây dựng công trình	7.161,95	-	-	58,83
1	Nhà xưởng 1	2.880,00	1	2.880,00	23,66
2	Nhà xưởng 2	3.960,00	1	3.960,00	32,53
3	Nhà làm việc và nhà bảo vệ	131,50	1	131,50	1,08
4	Nhà chứa chất thải rắn	30,25	1	30,25	0,25
5	Nhà vệ sinh	25,80	1	25,80	0,21
6	Bể nước sinh hoạt	8,40	1	8,40	0,07
7	Bể nước PCCC, nhà để xe, nhà đặt bom PCCC	120,00	1	120,00	0,99
8	Trạm biến áp	6,00	1	6,00	0,05
II	Đất trồng cây xanh, thảm cỏ	2.137,80	-	-	20,03
III	Đất sân đường giao thông nội bộ	2.571,95	-	-	21,14
	Tổng cộng	12.171,70	-	-	100,00

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TỔNG HỢP

STT	Hạng mục sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất xây dựng công trình	7.161,95	58,83
II	Đất trồng cây xanh, thảm cỏ	2.437,80	20,03
III	Đất sân đường giao thông nội bộ	2.571,95	21,14
	Tổng cộng	12.171,70	100,00

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KIU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÉM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 401/QĐ-UBND NGÀY 23 THÁNG 01 NĂM 2025

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
BAN QUẢN LÝ KIU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÉM THEO CÔNG VĂN SỐ 421/KCT-NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH - CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÉM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE
GIÁM ĐỐC: Nguyễn Gia Vinh

KÉM THEO TỜ TRÌNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE

ĐỊA ĐIỂM XD: LÔ D2.5.2, KCN NHƠN HÒA, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ:
QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ KH: 04	GHÉP: A1	TLT: 600	NĂM: 2024
CHỦ NHIỆM	PHẠM HỒNG THẮNG		
CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC	PHẠM HỒNG THẮNG		
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NHẬT LINH		
THIẾT KẾ - VẼ	NG. ĐÀO MINH VƯƠNG		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	NGUYỄN NHẬT LINH		

GIÁM ĐỐC:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN
NGUYỄN NHẬT LINH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN
ĐỊA CHỈ: 322 PHAN ĐÌNH PHƯƠNG - TT. PHÚ PHONG - H. TÂY SƠN - T. BÌNH ĐỊNH
E-MAIL: info@nguyent2@gmail.com

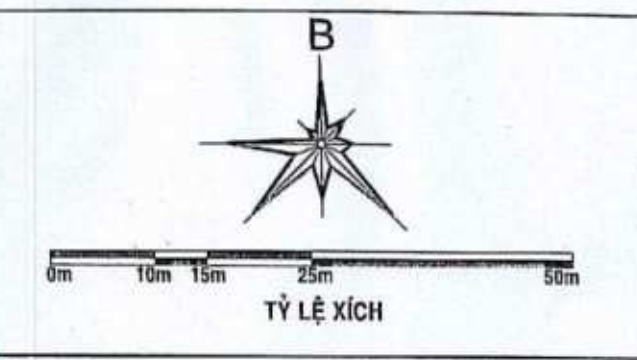
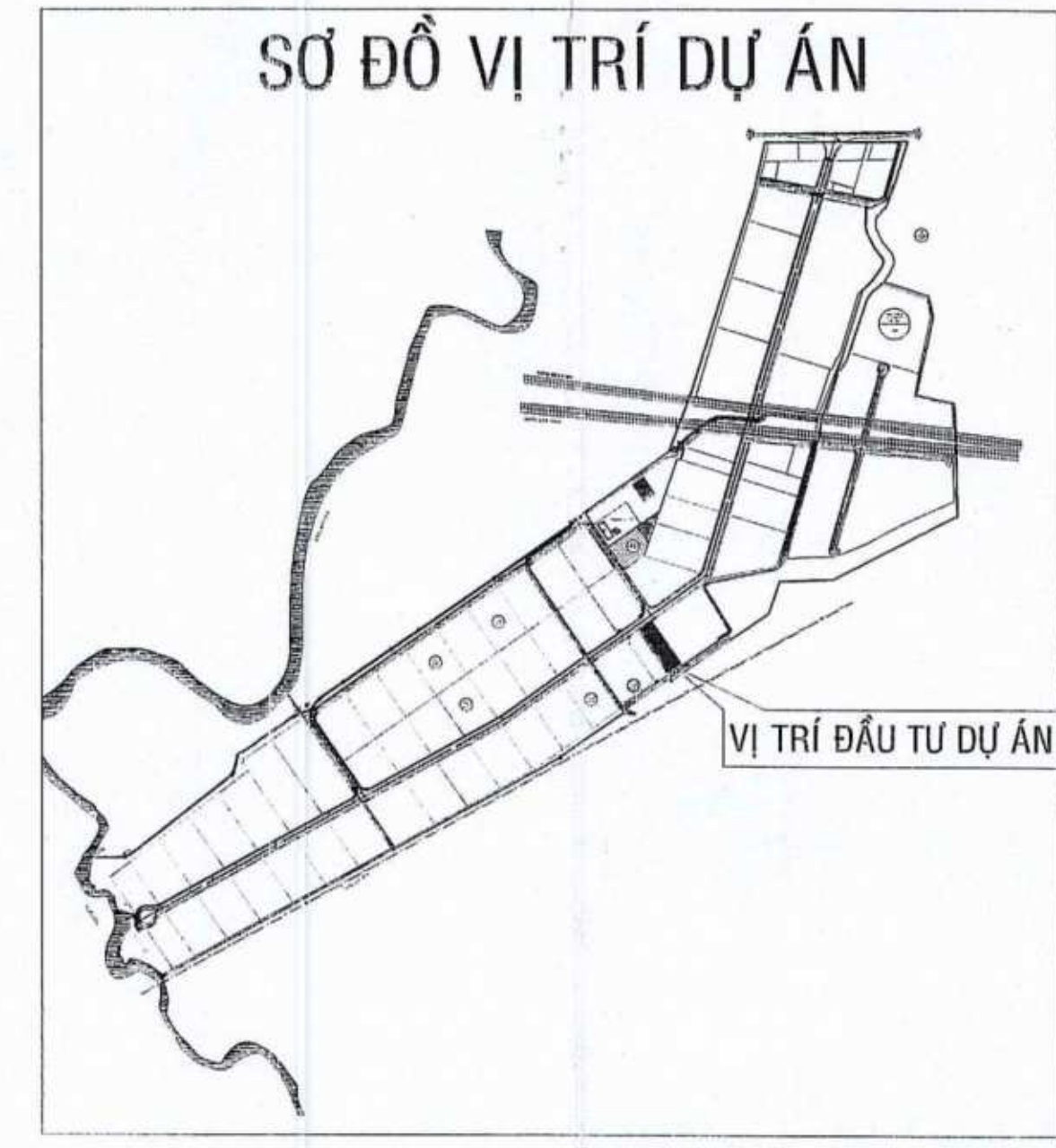
QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN, TỶ LỆ 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ,
ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE

QL 19

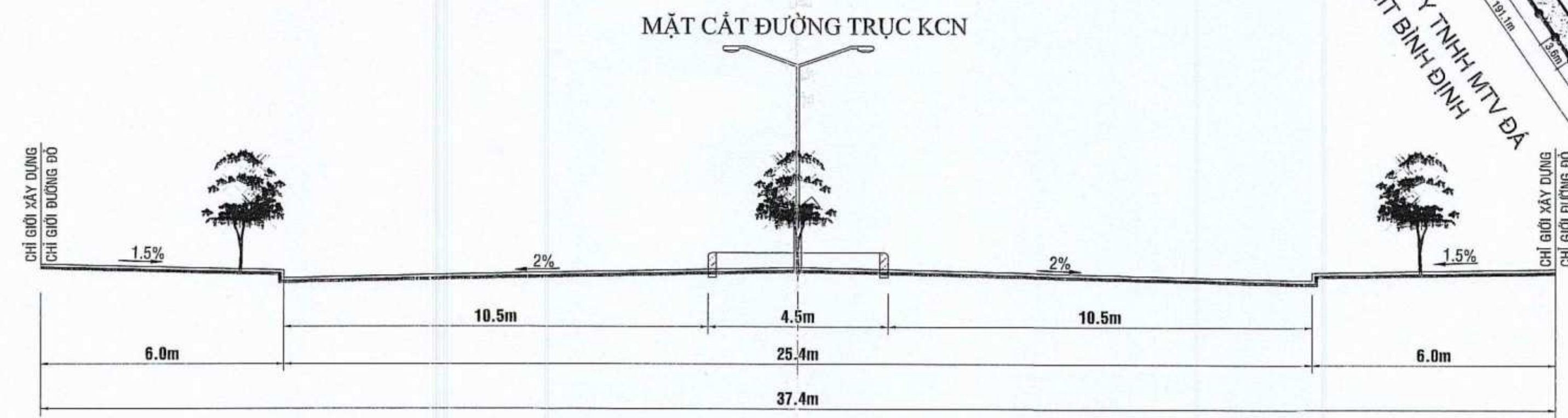
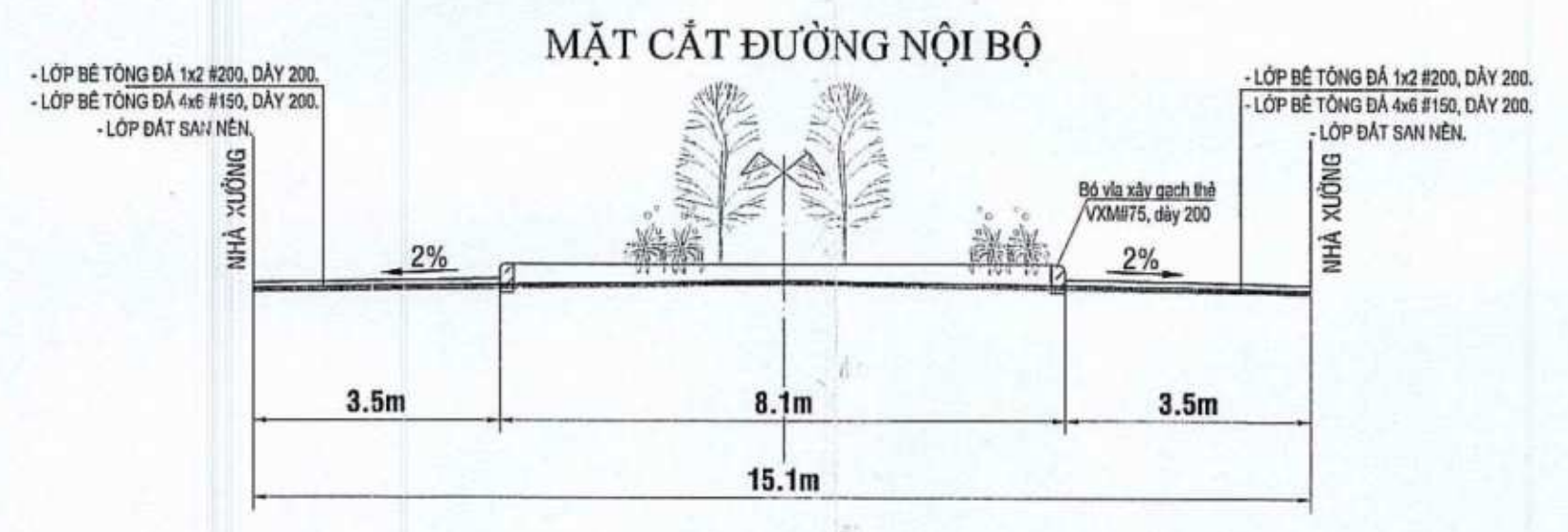
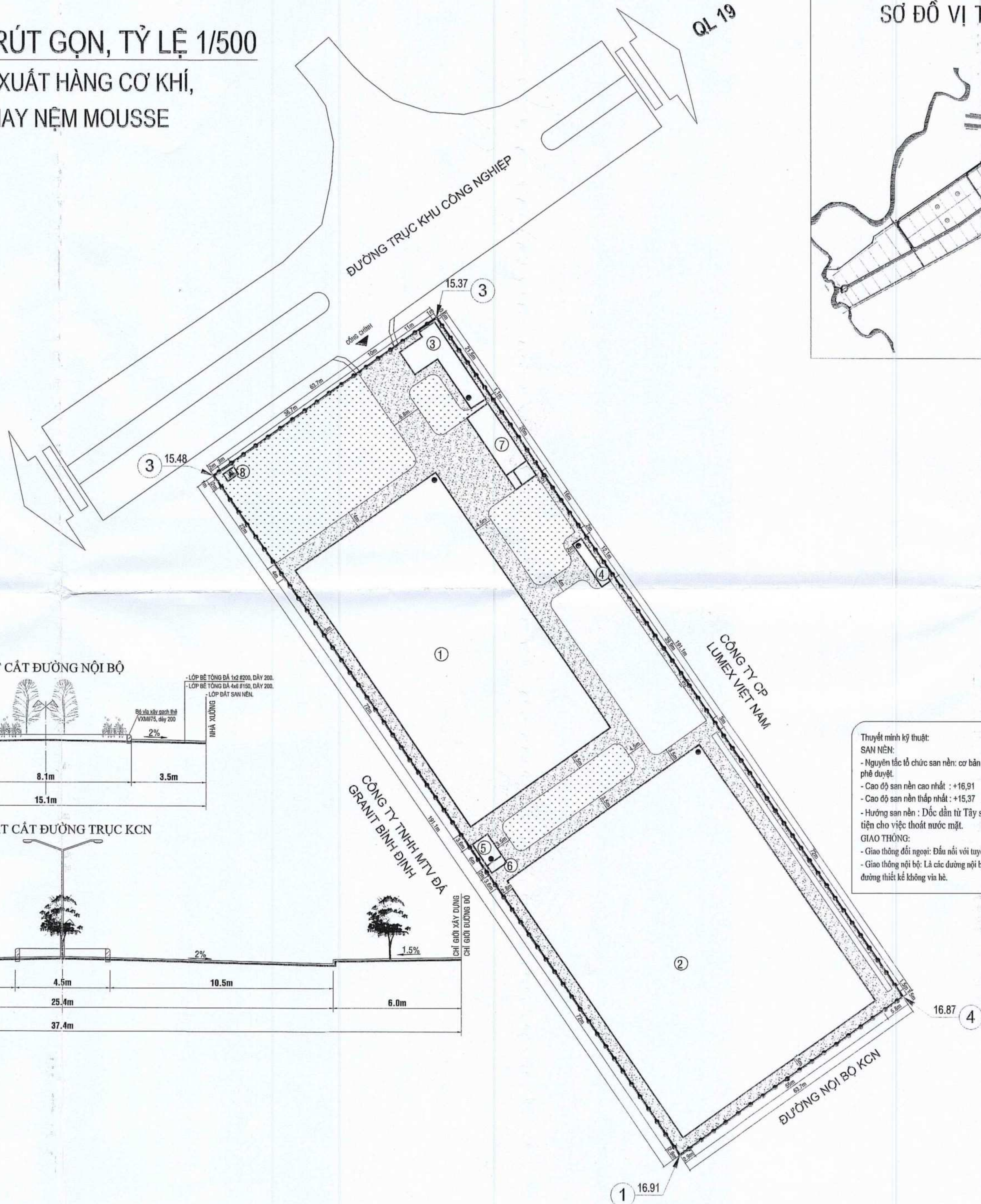
ĐƯỜNG TRỤC KHU CÔNG NGHIỆP

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ DỰ ÁN



KÝ HIỆU:

- RANH QUY HOẠCH
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- TẦNG CAO



Thuyết minh kỹ thuật:

SAN NỀN:

- Nguyên tắc tổ chức san nền: cơ bản tuân thủ theo cao độ san nền của KCN đã được phê duyệt.
- Cao độ san nền cao nhất : +16,91
- Cao độ san nền thấp nhất : +15,37
- Hướng san nền : Đốc dẫn từ Tây sang Đông và từ Nam sang Bắc, nhằm thuận tiện cho việc thoát nước mặt.

GIAO THÔNG:

- Giao thông đối ngoại: Đầu nối với tuyến đường KCN thông qua 1 cổng.
- Giao thông nội bộ: Là các đường nội bộ liên kết với nhau; kết cấu mặt đường bê tông, đường thiết kế không vỉa hè.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

BAN QUẢN LÝ KKT TỈNH BÌNH ĐỊNH

HỒ SƠ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Quyết định số: ngày

Cấp phê duyệt:

Lưu trữ tại:

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM DUYỆT:
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH - CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE

GIÁM ĐỐC: Nguyễn Bin Vinh

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE

ĐỊA ĐIỂM XD: LÔ D2.2, KCN NHƠN HÒA, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ: **QUY HOẠCH GIAO THÔNG**

BẢN VẼ QH: 06	GIẾP: A1	TỶ LỆ: 1:500	NĂM: 2024
CHỦ NHIỆM	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>Phạm Hồng Thắng</i>	
CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>Phạm Hồng Thắng</i>	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NHẤT LINH	<i>Nguyễn Nhật Linh</i>	
THIẾT KẾ - VẼ	NG. ĐÀO MINH VƯƠNG	<i>Đào Minh Vương</i>	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	NGUYỄN NHẤT LINH	<i>Nguyễn Nhật Linh</i>	

GIÁM ĐỐC: NGUYỄN NHẤT LINH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN

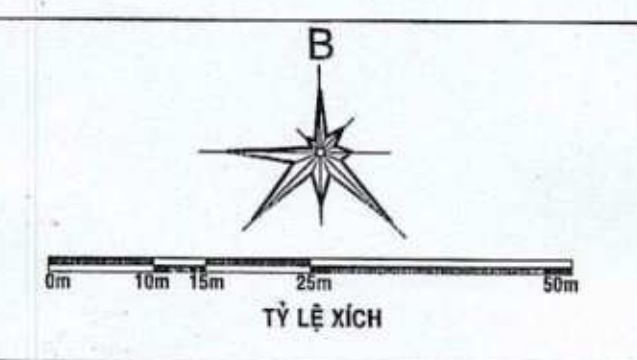
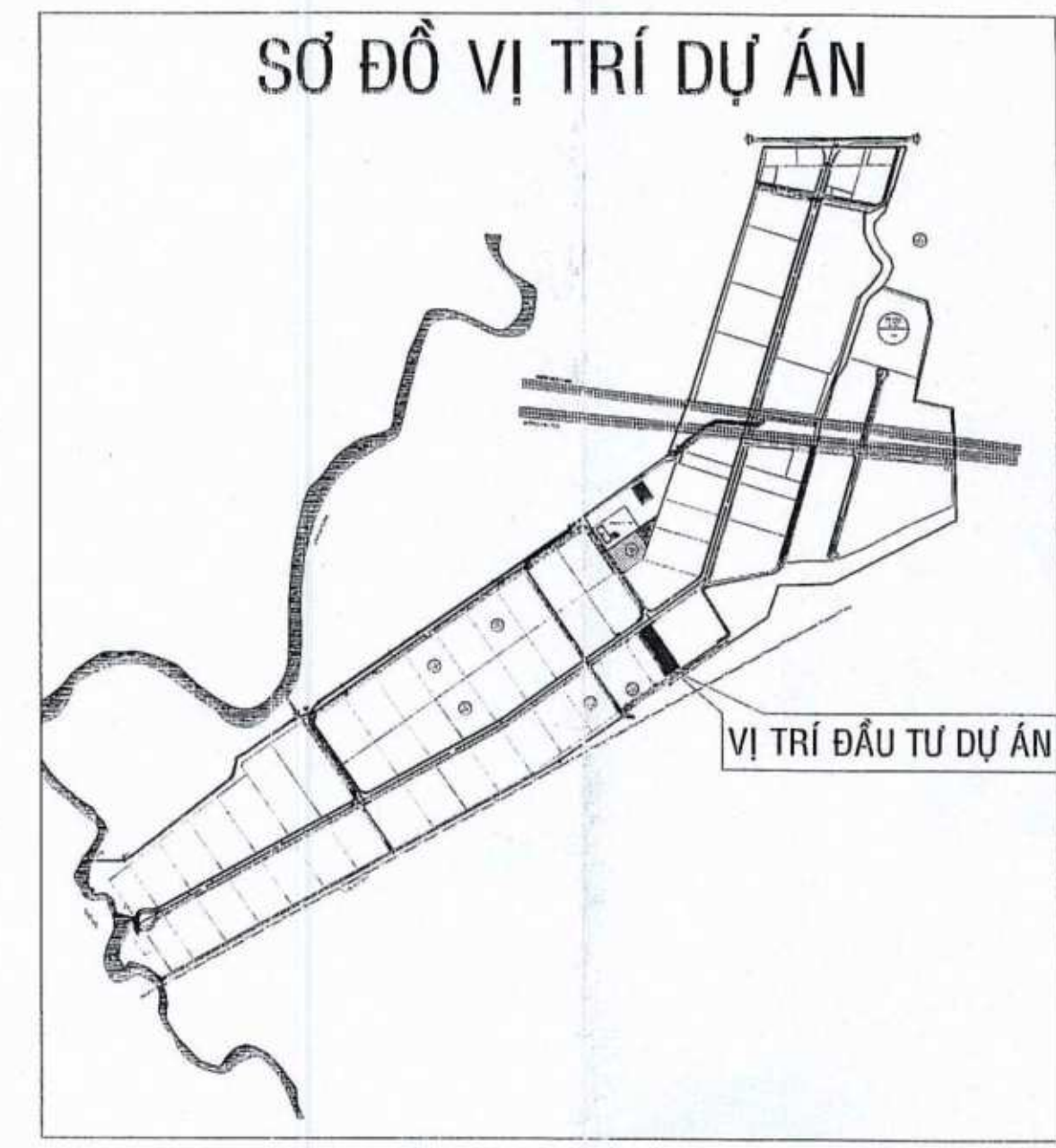
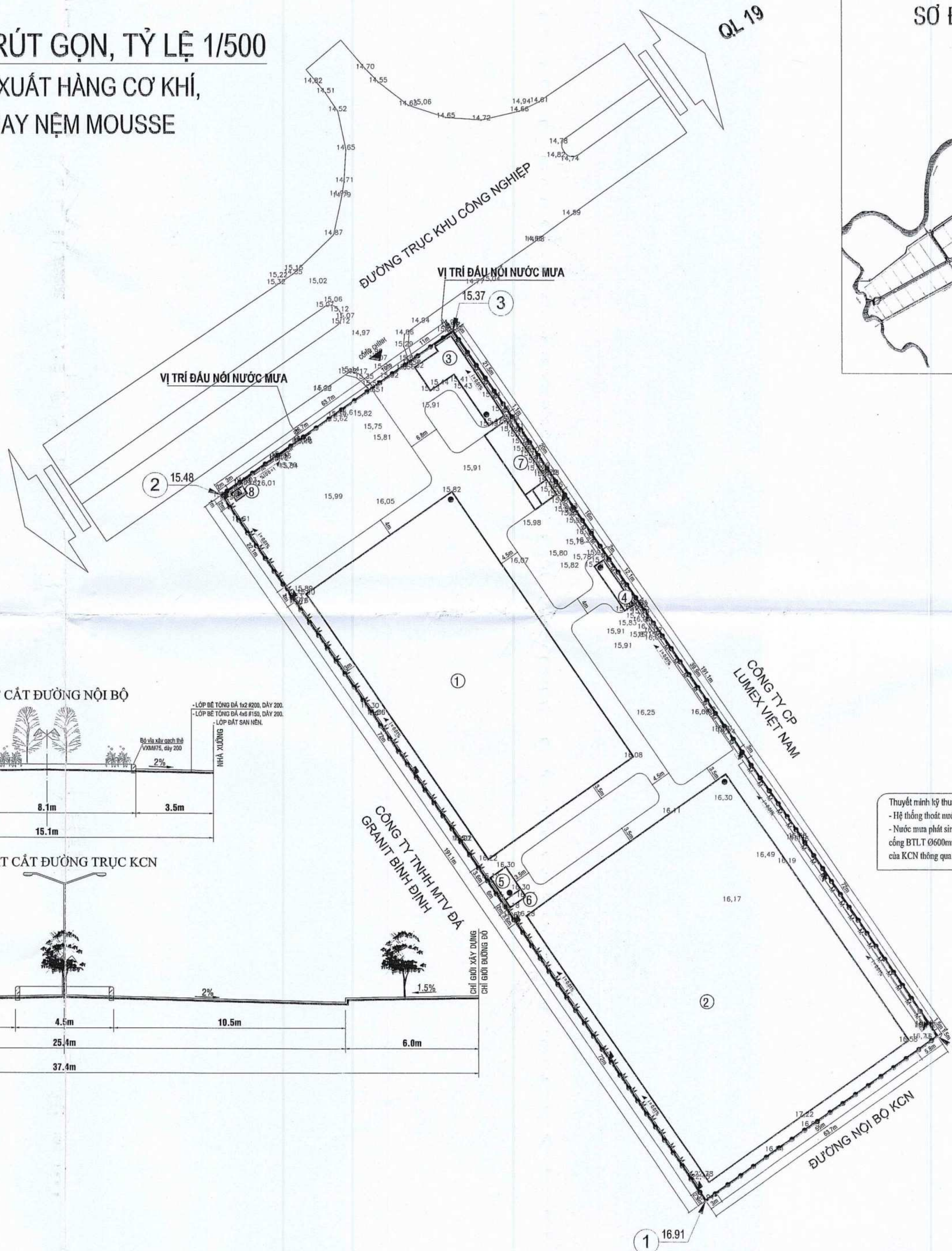
Địa chỉ: 322 PHẠM ĐÌNH PHƯƠNG - TT. PHÚ PHONG - H. TÂY SƠN - T. BÌNH ĐỊNH

E-MAIL: tinnguyentd@gmail.com

QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN, TỶ LỆ 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ,
ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE

QL 19



KÝ HIỆU:

- RANH QUY HOẠCH
- TẦNG CAO
- HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA
- ĐỘ DỐC, HƯỚNG TUYẾN
- HỐ GA

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

BAN QUẢN LÝ KẾT TÍNH BÌNH ĐỊNH
HỒ SƠ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
Quyết định số: ngày
Cấp phê duyệt:
Lưu trữ tại:

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
CƠ QUAN THẨM DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
CƠ QUAN THẨM DUYỆT:
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH - CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Gia Vinh

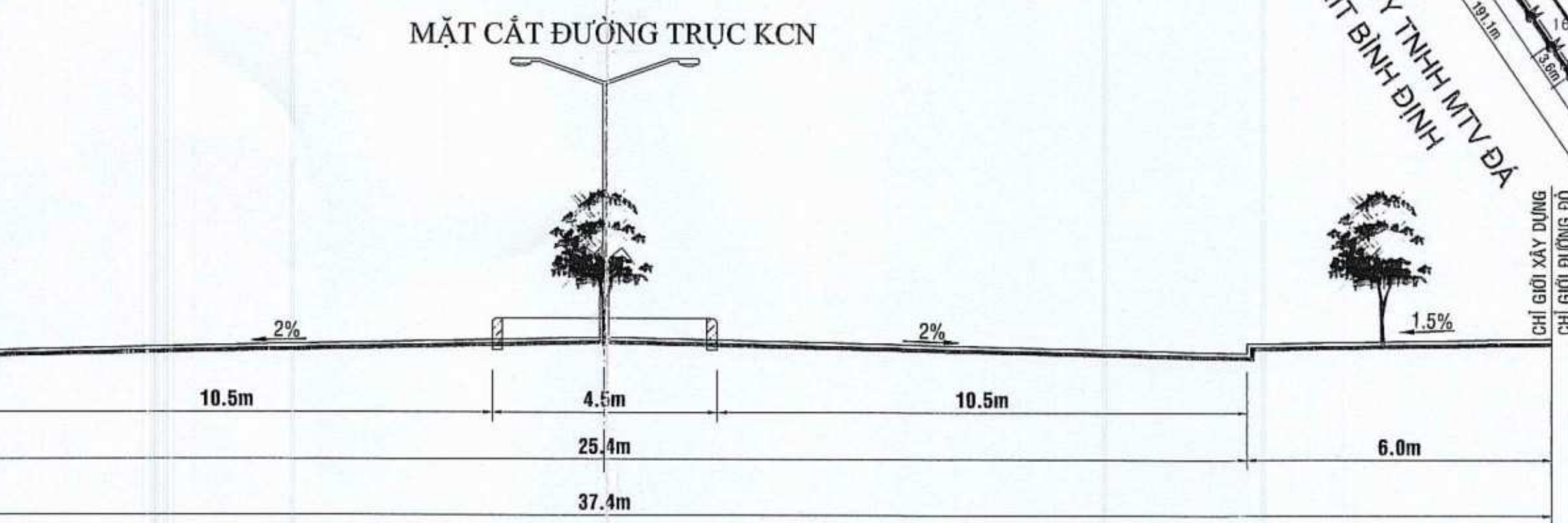
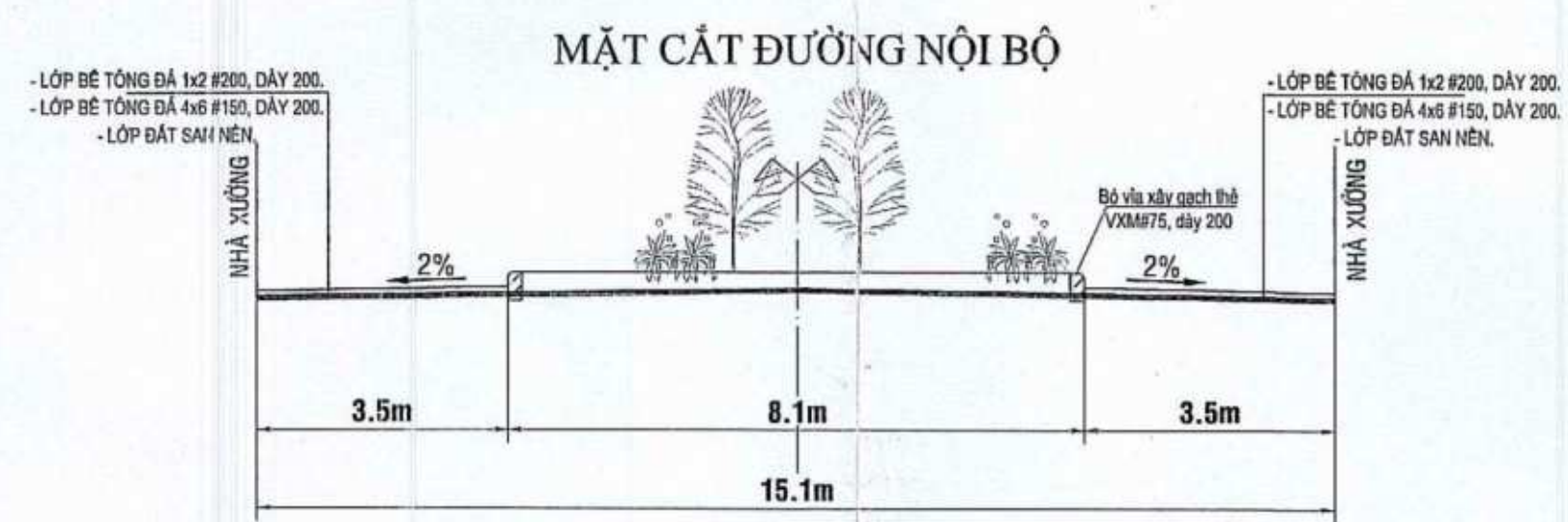
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE
ĐỊA ĐIỂM XD: LÔ D2.2, KCN NHƠN HÒA, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ: **QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC MƯA**

BẢN VẼ QĐ: 07	GIẾP: A1	TL: 1:500	NĂM: 2024
CHỦ NHIỆM	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>Pham Hong Thang</i>	
CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>Pham Hong Thang</i>	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN THÀNH	<i>Nguyen Van Thanh</i>	
THIẾT KẾ - VẼ	NG. ĐÀO MINH VƯƠNG	<i>Dao Minh Vuong</i>	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	NGUYỄN NHẬT LINH	<i>Nguyen Nhat Linh</i>	

NGUYỄN NHẬT LINH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN
TS
ĐỊA CHỈ: 322 PHẠM ĐÌNH PHƯƠNG - TT. PHÚ PHONG - H. TÂY SƠN - T. BÌNH ĐỊNH
E-MAIL: htrnguyng2@gmail.com

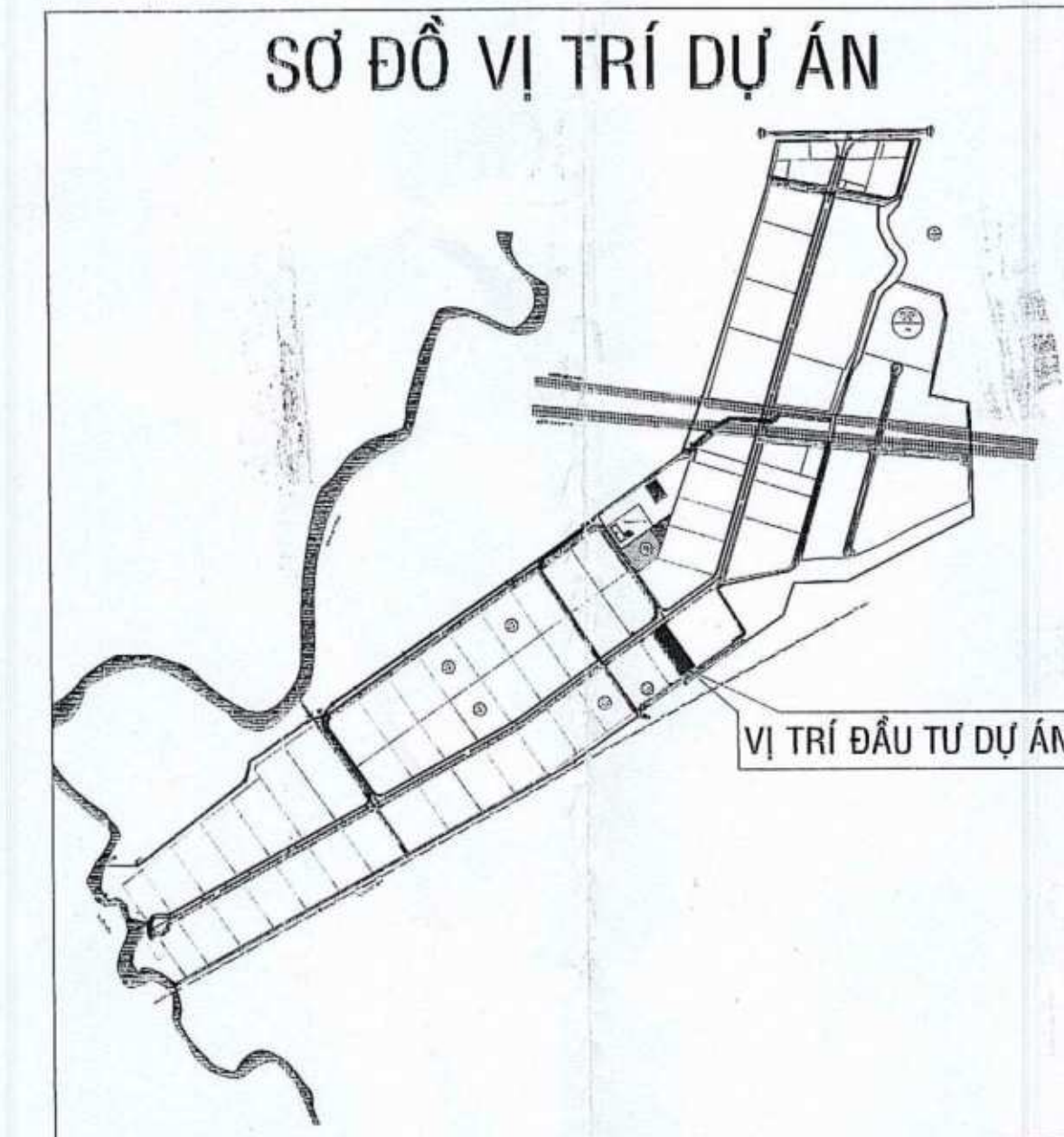
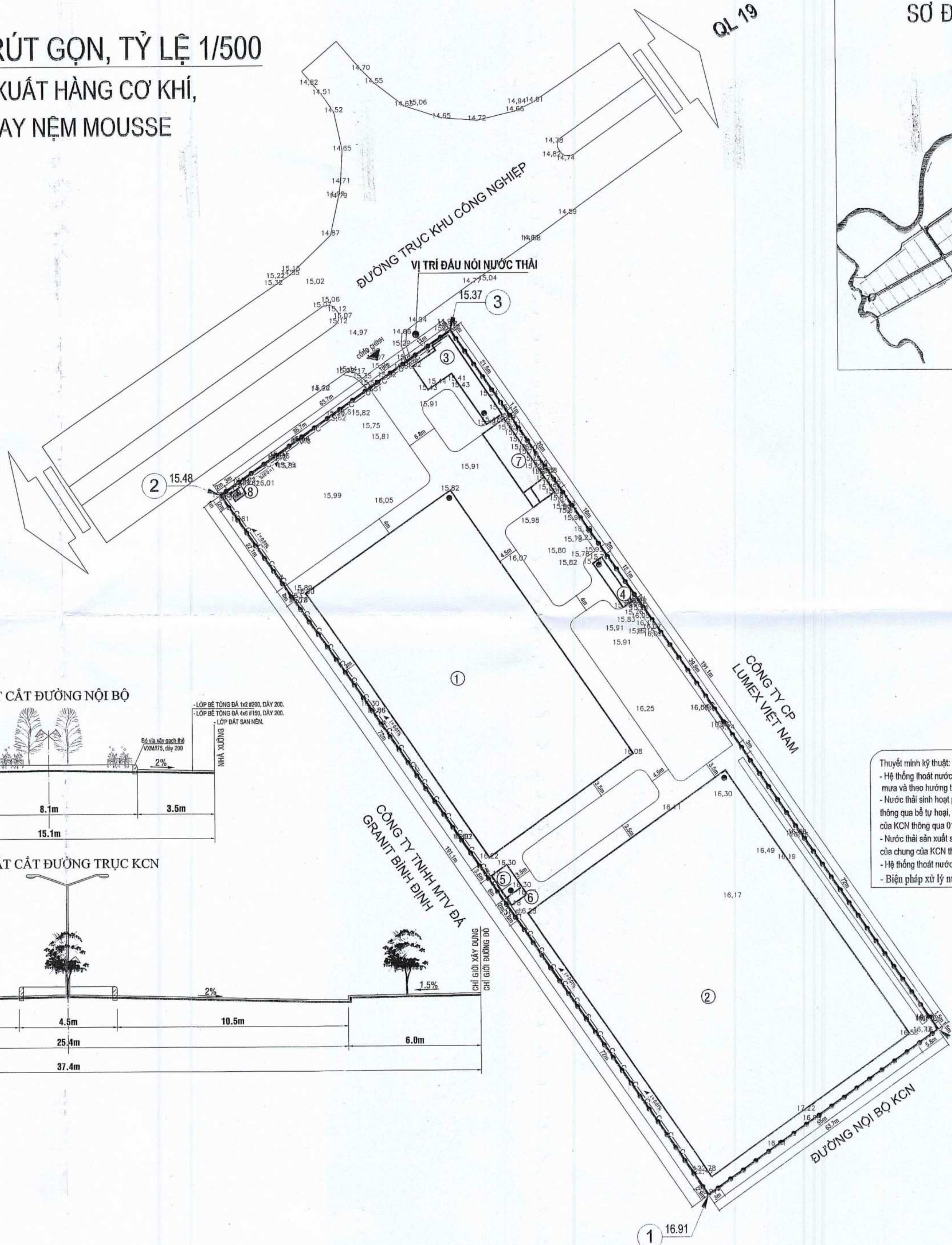


Thuyết minh kỹ thuật:

- Hệ thống thoát nước mưa trong khu quy hoạch được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy.
- Nước mưa phát sinh trên mặt bằng dự án được thu gom bằng hệ thống hố ga kết hợp cống BTLT Ø600mm. Nước mưa sau thu gom sẽ đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của KCN thông qua 02 điểm đầu nối phía Đông mặt bằng.

QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN, TỶ LỆ 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ,
ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE



KÝ HIỆU:

- RANH QUY HOẠCH
- TẦNG CAO
- C — C HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
- ∇ i=0.01% ĐỘ ĐỐC, HƯỚNG TUYẾN
- ☐ HỒ GA

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

BAN QUẢN LÝ KKT TỈNH BÌNH ĐỊNH
HỒ SƠ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
Quyết định số: ngày:
Cấp phê duyệt:
Lưu trữ tại:

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: NGÀY: THÁNG: NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: NGÀY: THÁNG: NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM DUYỆT:
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH - CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: NGÀY: THÁNG: NĂM 2024

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Gia Vinh

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: NGÀY: THÁNG: NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE

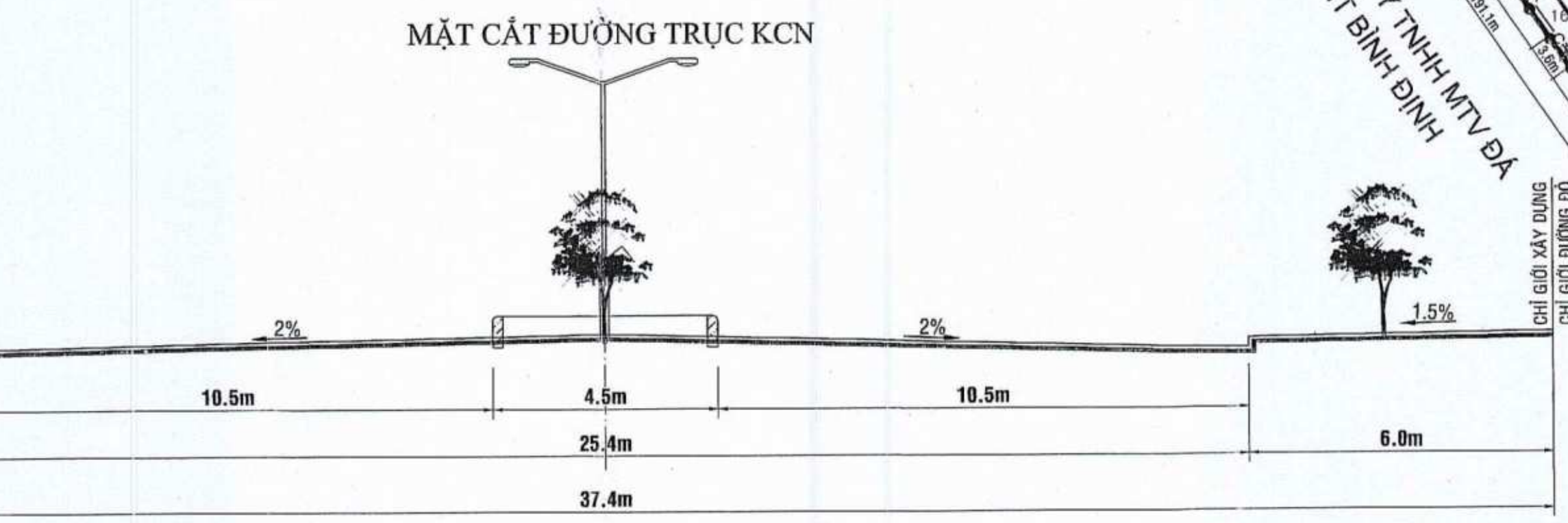
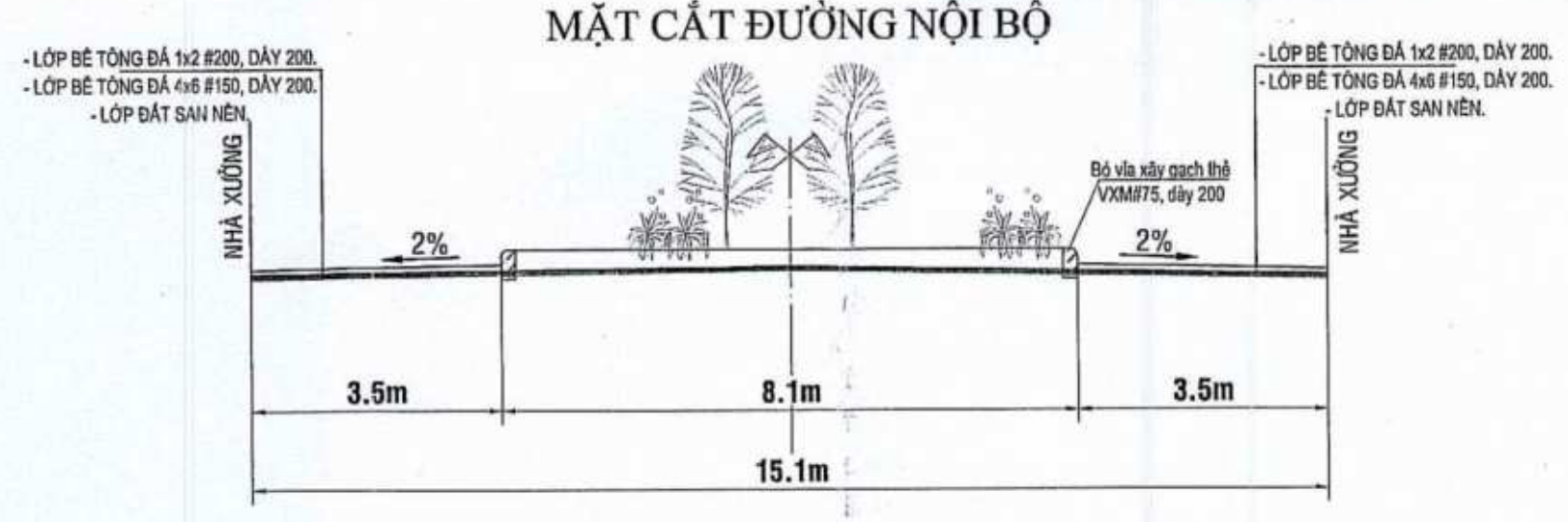
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: LÔ Đ2.5.2, KCN NHƠN HÒA, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ:
QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC THẢI

BẢN VẼ QH 08	CHIẾP: A1	TL: 1:500	NĂM: 2024
CHỦ NHIỆM	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>Phạm Hồng Thắng</i>	
CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>Phạm Hồng Thắng</i>	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN THÀNH	<i>Nguyễn Văn Thành</i>	
THIẾT KẾ - VẼ	NG. ĐÀO MINH VƯƠNG	<i>Đào Minh Vương</i>	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	NGUYỄN NHẬT LINH	<i>Nguyễn Nhật Linh</i>	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN
NGUYỄN NHẬT LINH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN
ĐỊA CHỈ: 322 PHẠM ĐÌNH PHƯƠNG - TT. PHÚ PHONG - H. TÂY SƠN - T. BÌNH ĐỊNH
E-MAIL: wtnguyent2@gmail.com

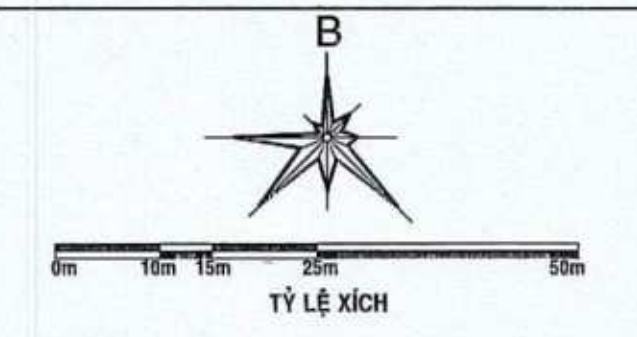
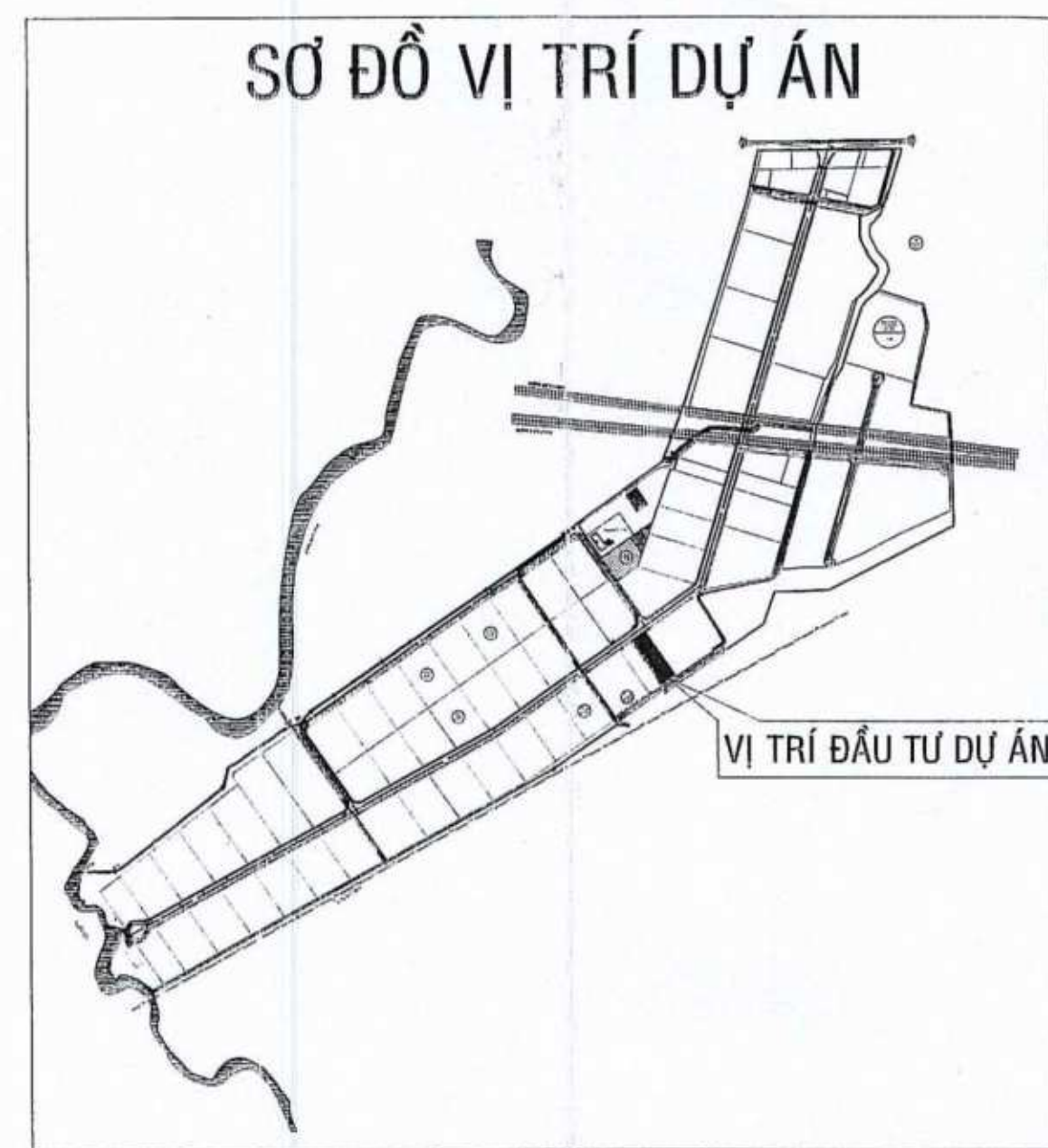
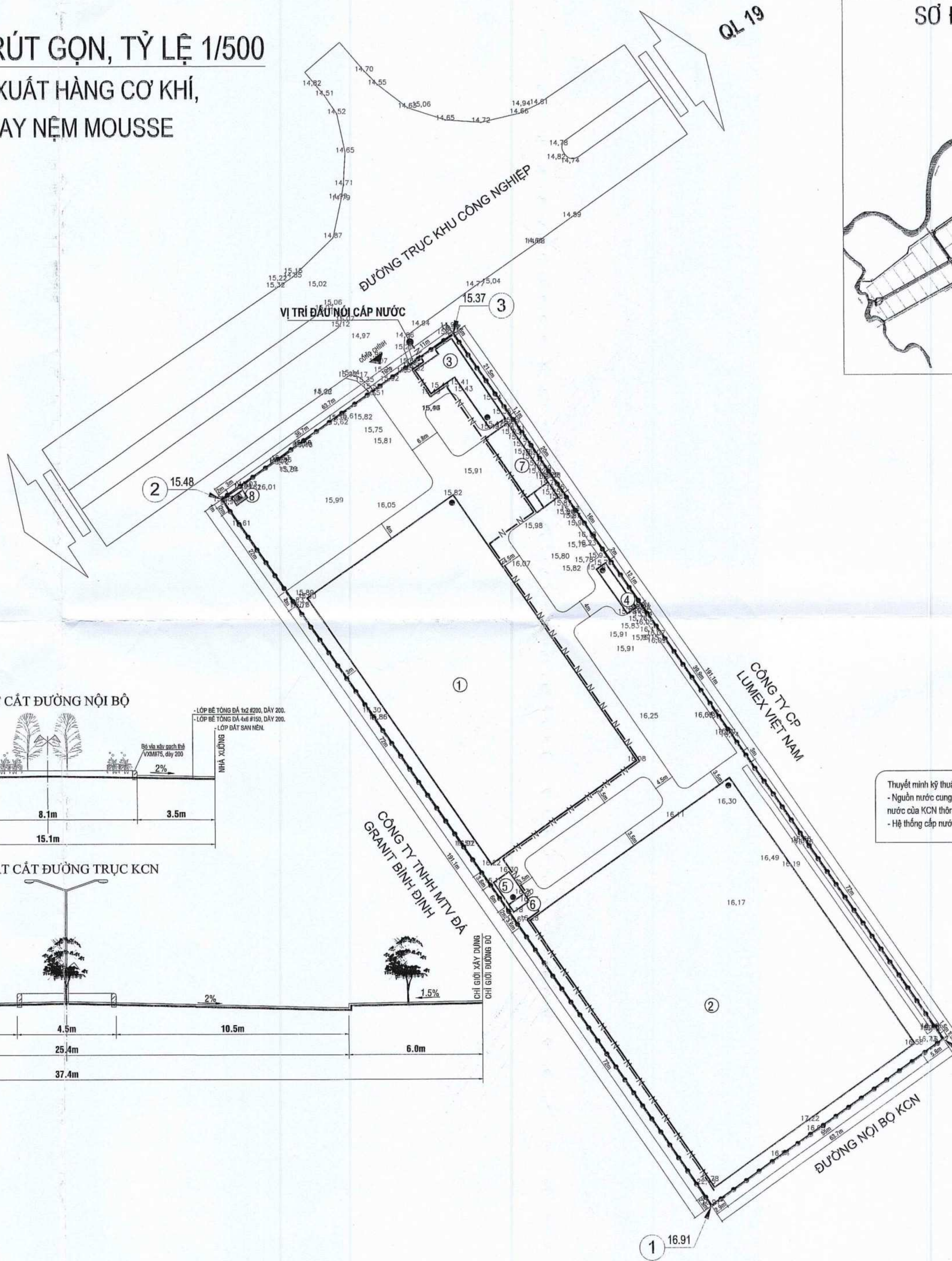


Thuyết minh kỹ thuật:

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa và theo hướng tự chảy
- Nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được xử lý cục bộ thông qua bể tự hoại, sau đó dẫn về điểm đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của KCN thông qua 01 điểm đầu nối phía Bắc mặt bằng.
- Nước thải sản xuất sẽ được thu gom dẫn về điểm đầu nối vào hệ thống thoát nước của chung của KCN thông qua 01 điểm đầu nối phía Bắc mặt bằng.
- Hệ thống thoát nước thải sử dụng ống UPVC Ø300mm.
- Biện pháp xử lý nước thải sẽ được làm rõ trong hồ sơ môi trường của dự án

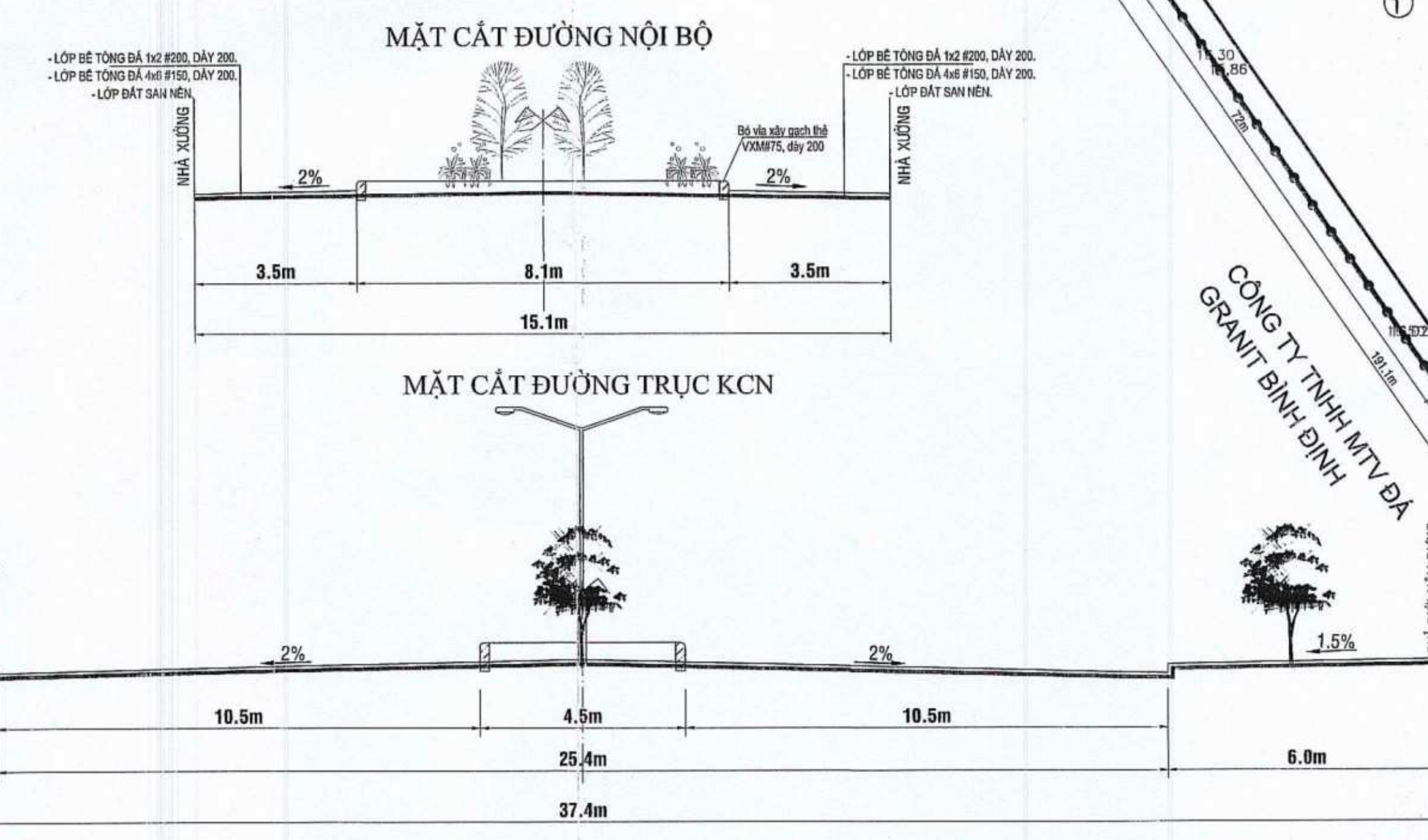
QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN, TỶ LỆ 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ,
ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE



KÝ HIỆU:

- RANH QUY HOẠCH
- TẦNG CAO
- N— HỆ THỐNG CẤP NƯỚC



Thuyết minh kỹ thuật:

- Nguồn nước cung cấp cho hoạt động của dự án được lấy từ hệ thống cấp nước của KCN thông qua D1 điểm đầu nối phía Bắc mặt bằng
- Hệ thống cấp nước sử dụng ống PVC Ø110mm

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

HỒ SƠ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Quyết định số: ngày

Cấp phê duyệt:

Lưu trữ tại:

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM DUYỆT:
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH - CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE

(Seal and Signature)

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ NGÀY

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE

ĐỊA ĐIỂM XD: LÔ D2.S2, KCN NHƠN HÒA, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ: **QUY HOẠCH CẤP NƯỚC**

HÀM VẼ QH: 09	GIẾP: A1	TLT: 500	NĂM: 2024
CHỦ NHIỆM	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>(Signature)</i>	
CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>(Signature)</i>	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN THẮNG	<i>(Signature)</i>	
THIẾT KẾ - VẼ	NG. ĐÀO MINH VƯƠNG	<i>(Signature)</i>	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	NGUYỄN NHẬT LINH	<i>(Signature)</i>	

(Seal and Signature)

NGUYỄN NHẬT LINH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN

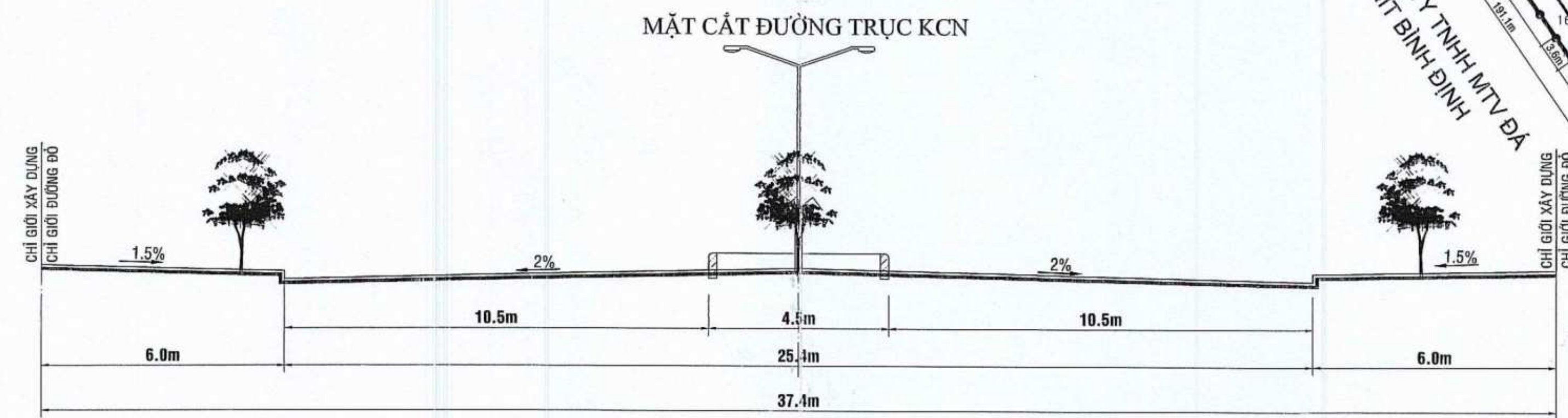
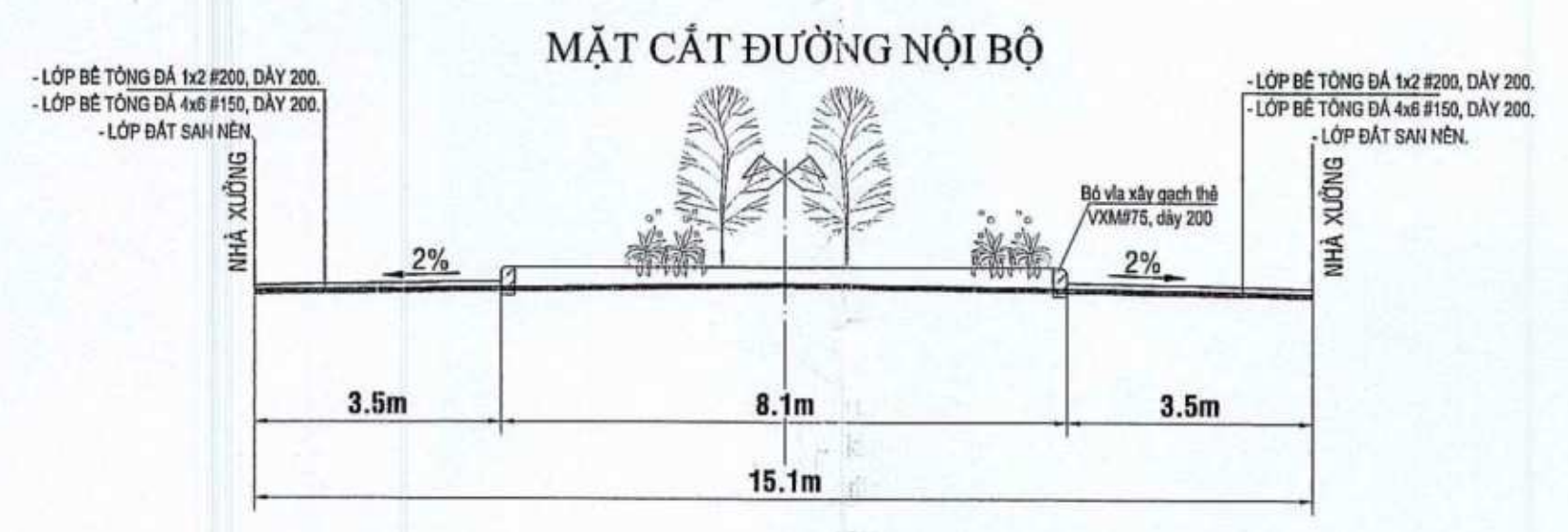
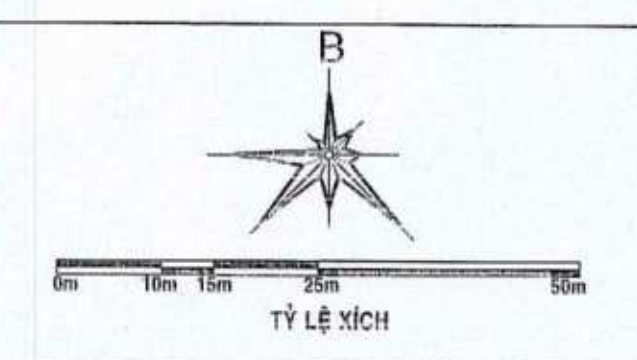
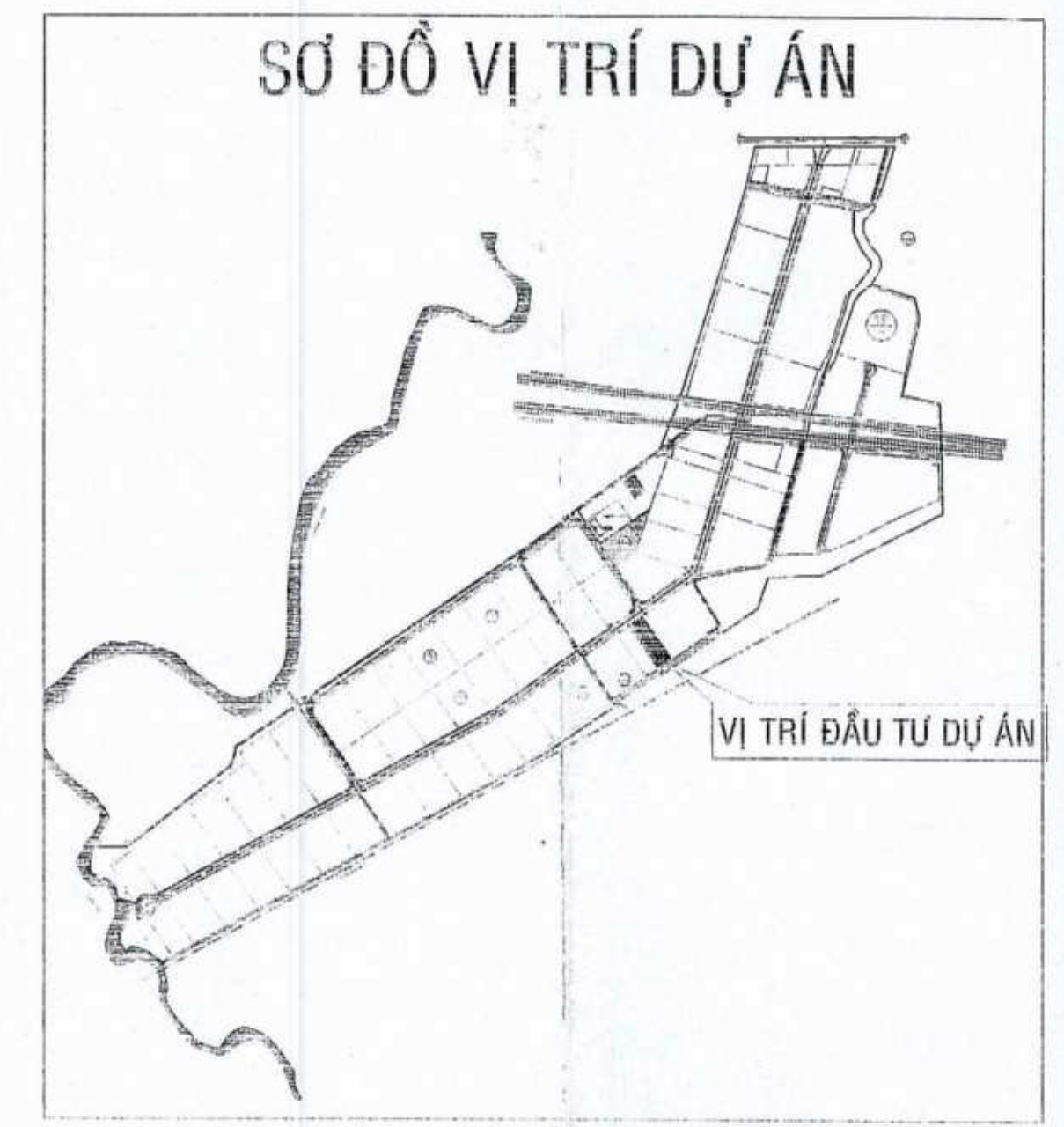
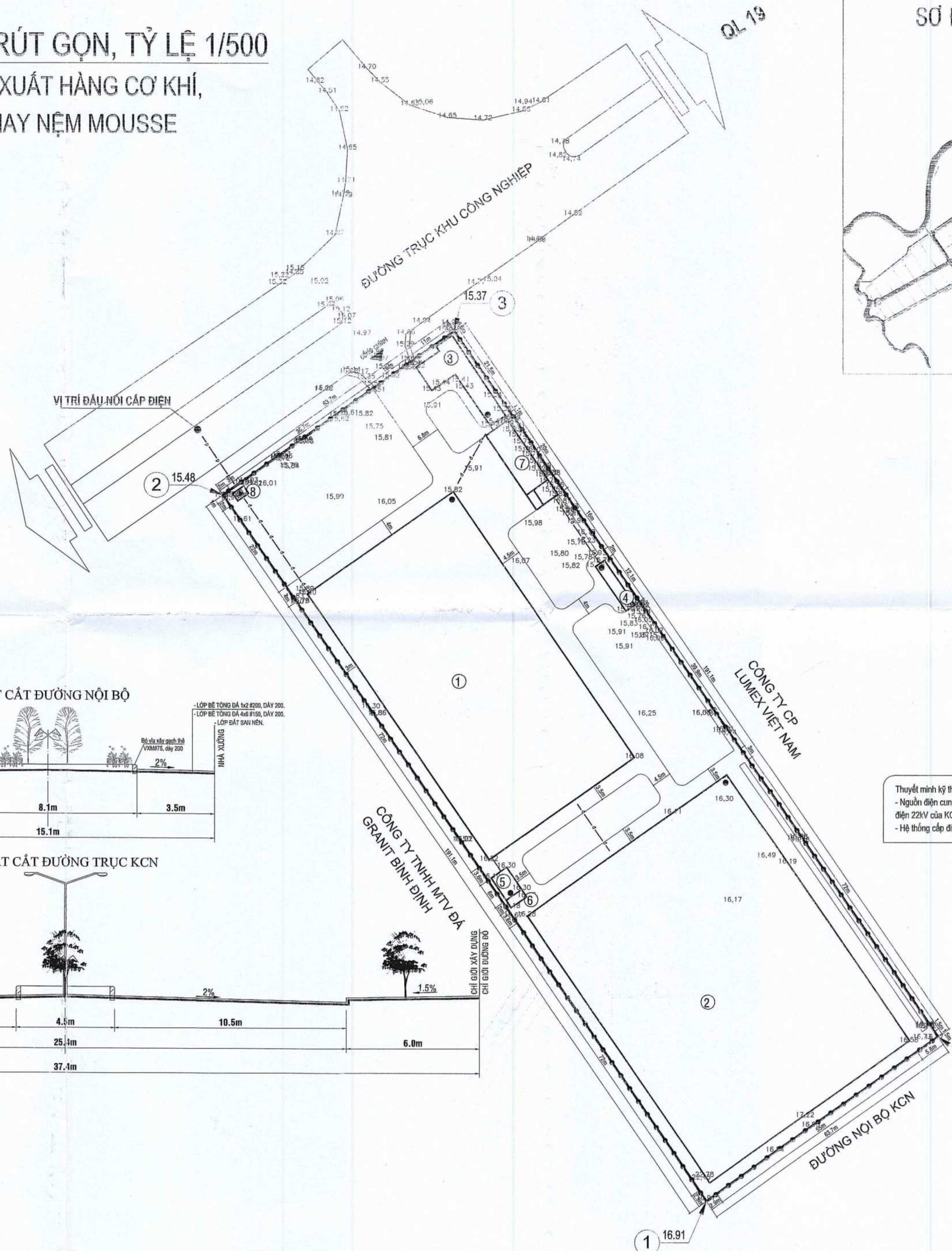
TS

Địa chỉ: 322 PHAN ĐÌNH PHÙNG - TT. PHÚ PHONG - H. TÂY SƠN - T. BÌNH ĐỊNH

E-MAIL: tinhtayson2@gmail.com

QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN, TỶ LỆ 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ,
ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE



Thuyết minh kỹ thuật:
 - Nguồn điện cung cấp cho hoạt động của dự án được lấy từ hệ thống cấp điện 22kV của KCN thông qua Trạm biến áp 250KVA của dự án.
 - Hệ thống cấp điện của dự án là hệ thống chạy nổi, dây có vỏ bọc.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
 BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH
HỒ SƠ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
 Quyết định số: ngày
 Cấp phó dự án:
 Lưu trữ tại:

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
 CƠ QUAN THẨM DUYỆT:
 BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
 CƠ QUAN THẨM DUYỆT:
 PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH - CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
 CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE
GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Văn Vinh
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
 NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE
 ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: LÔ D2.52, KCN NHƠN HÒA, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ:
QUY HOẠCH CẤP ĐIỆN

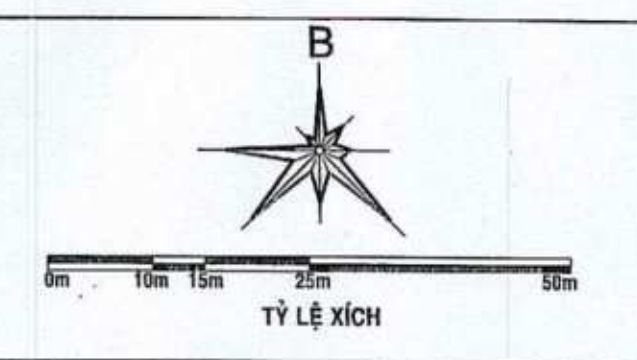
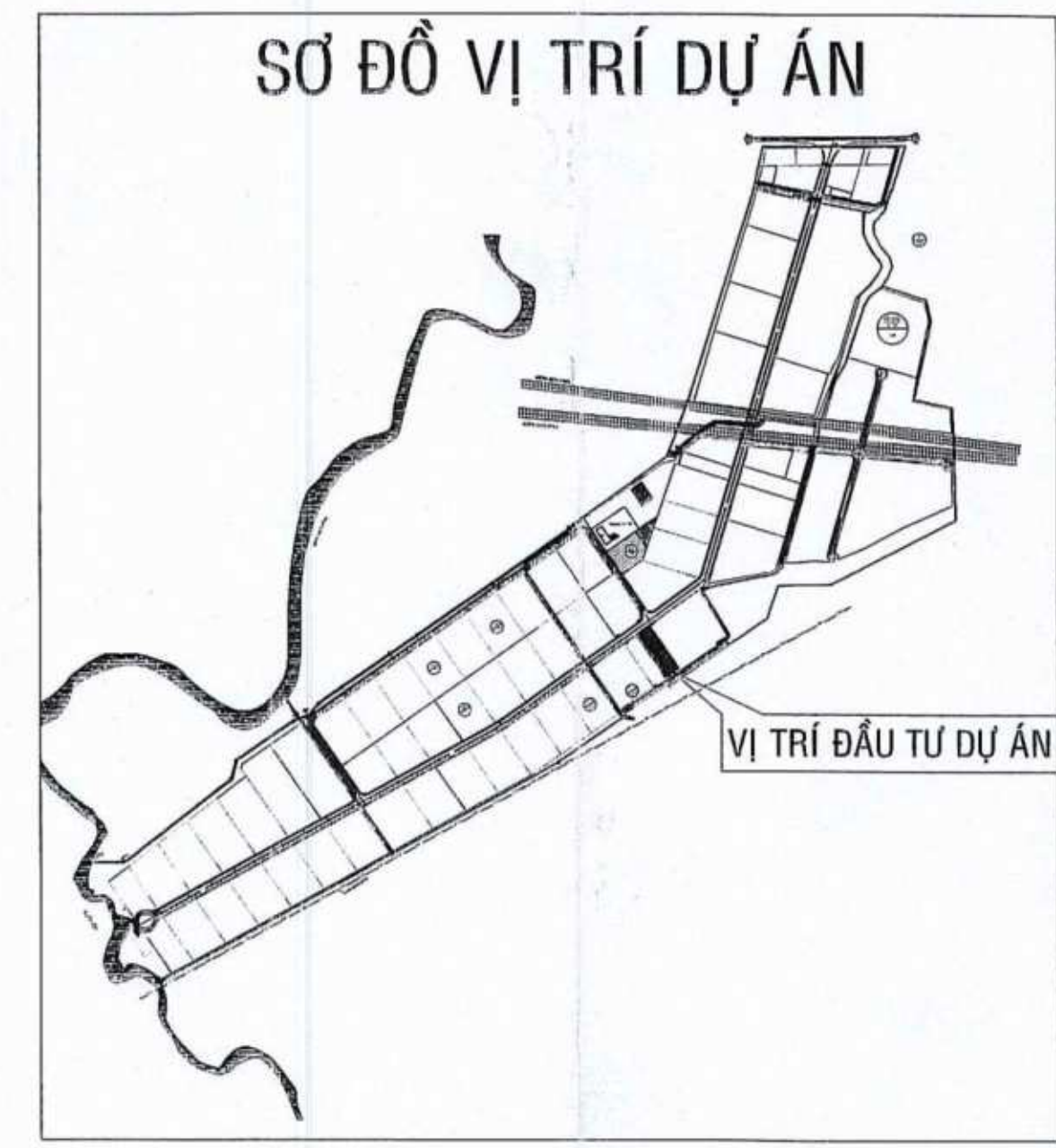
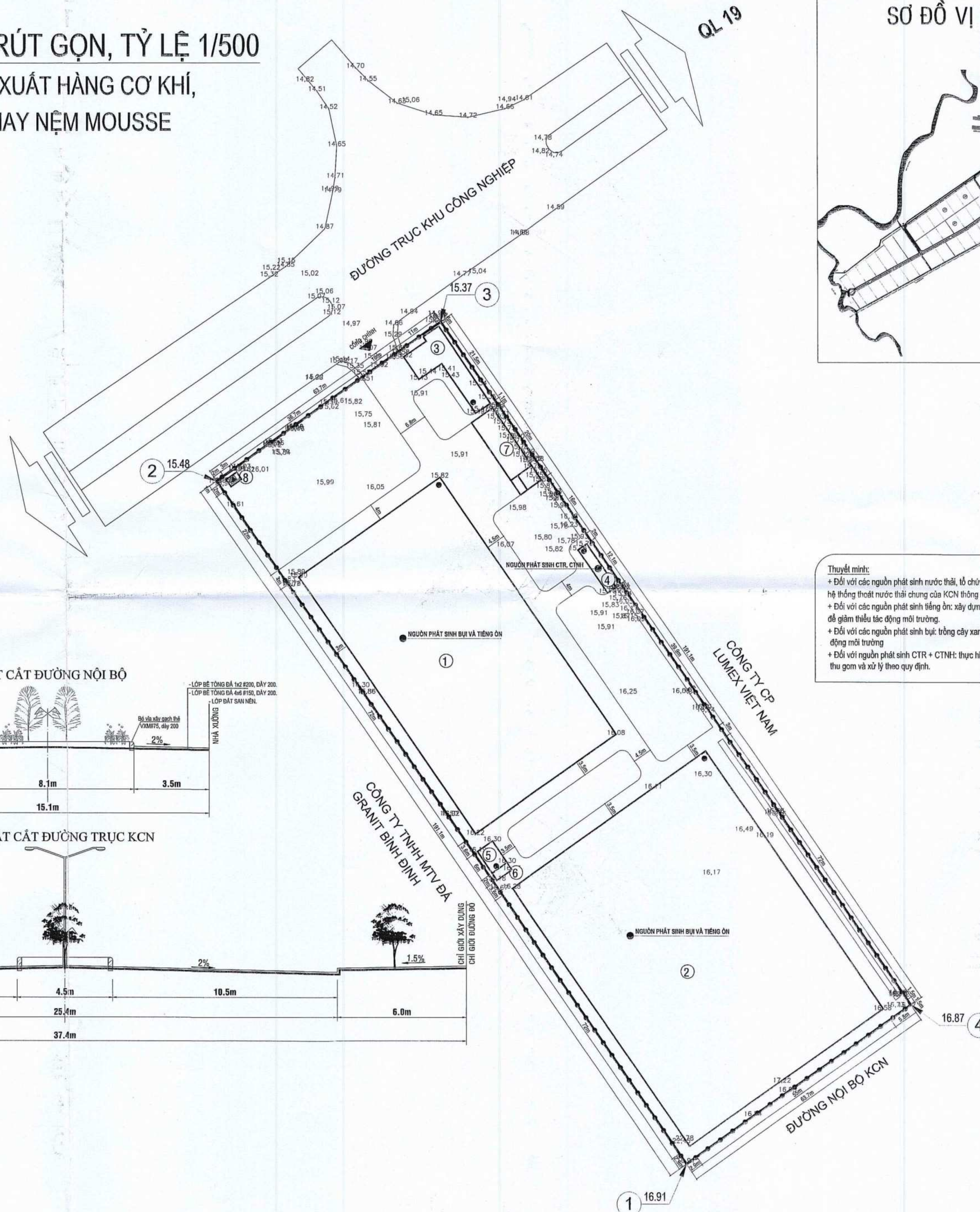
BẢN VẼ SỐ: 10	GIẾP: A1	T.L: 1:500	NĂM: 2024
CHỦ NHIỆM	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>Chay</i>	
CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>Chay</i>	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	TẠ BÌNH LONG	<i>Chay</i>	
THIẾT KẾ - VẼ	NG. ĐÀO MINH VƯƠNG	<i>g</i>	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	NGUYỄN NHẬT LINH	<i>Nguyen</i>	

GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN
 Nguyễn Nhật Linh

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN
 Địa chỉ: 322 PHẠM ĐÌNH PHÙNG - TT. PHÚ PHONG - H. TÂY SƠN - T. BÌNH ĐỊNH
 E-MAIL: tringuyeng2@gmail.com

QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN, TỶ LỆ 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ,
ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MÁY NỆM MOUSSE

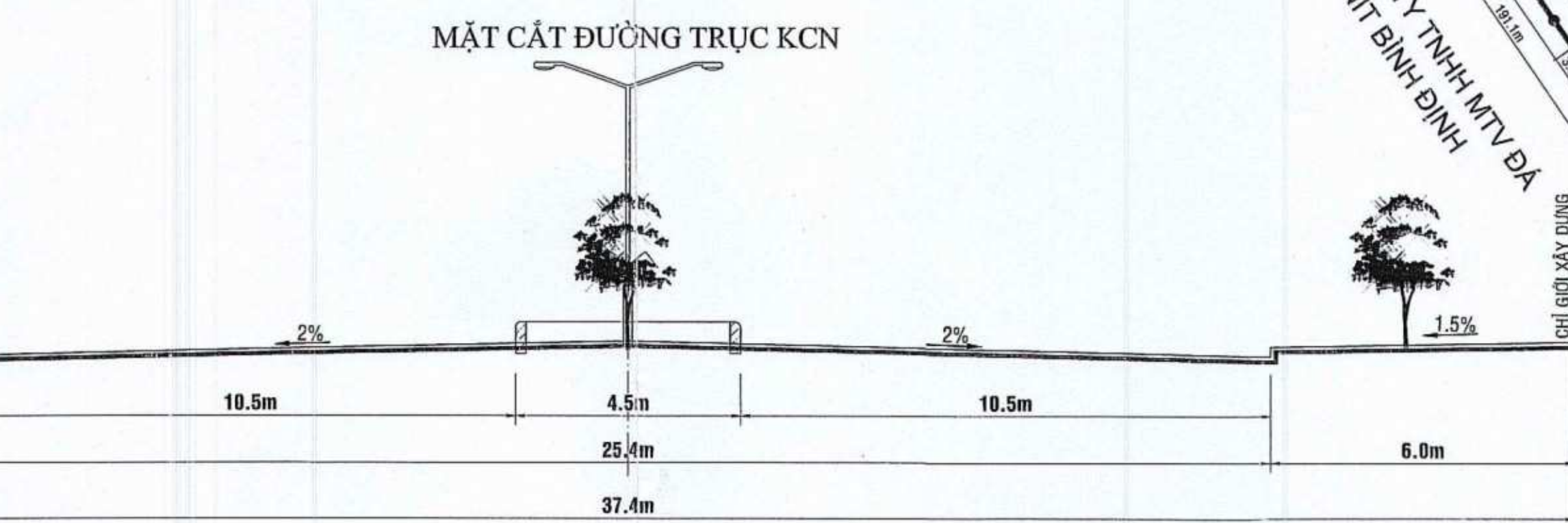
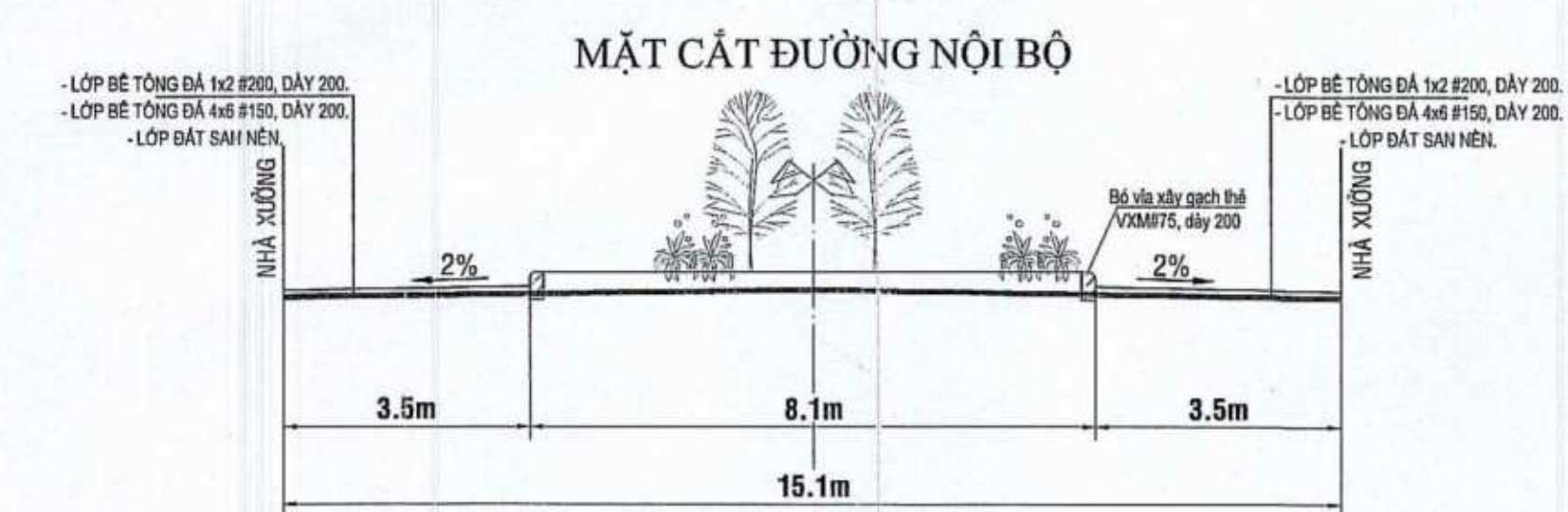


KÝ HIỆU:

- RANH QUY HOẠCH
- TẦNG CAO

Thuyết minh:

- + Đối với các nguồn phát sinh nước thải, tổ chức hệ thống thu gom nước thải và đưa nổi vào hệ thống thoát nước thải chung của KCN thông qua 01 điểm đầu nối phía Bắc mặt bằng.
- + Đối với các nguồn phát sinh tiếng ồn: xây dựng tường chắn, trồng cây xanh xung quanh để giảm thiểu tác động môi trường.
- + Đối với các nguồn phát sinh bụi: trồng cây xanh tạo môi trường vi khí hậu, giảm thiểu tác động môi trường.
- + Đối với nguồn phát sinh CTR + CTNH: thực hiện ký kết với đơn vị chức năng có thẩm quyền thu gom và xử lý theo quy định.



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

HỒ SƠ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Quyết định số: ngày.....
Cấp phê duyệt:
Lưu trữ tại:

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
CƠ QUAN THẨM DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
CƠ QUAN THẨM DUYỆT:
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH - CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Gia Vĩnh

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024
CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MÁY NỆM MOUSSE
MẠ ĐIỂM XD: LÔ D2.5.2, KCN NHƠN HÒA, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ:
BÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC

BẢN VẼ QĐ: 11	GHÉP: A1	T.L: 1:500	NĂM: 2024
CHỦ NHIỆM	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>Pham Hong Thang</i>	
CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>Pham Hong Thang</i>	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN THÀNH	<i>Nguyen Van Thanh</i>	
THIẾT KẾ - VẼ	NG. ĐÀO MINH VƯƠNG	<i>Ng. Dao Minh Vuong</i>	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	NGUYỄN NHẬT LINH	<i>Nguyen Nhat Linh</i>	

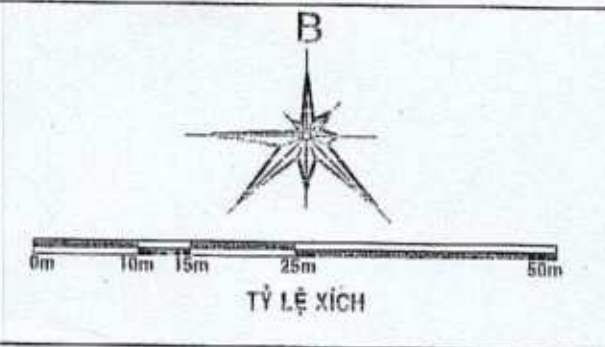
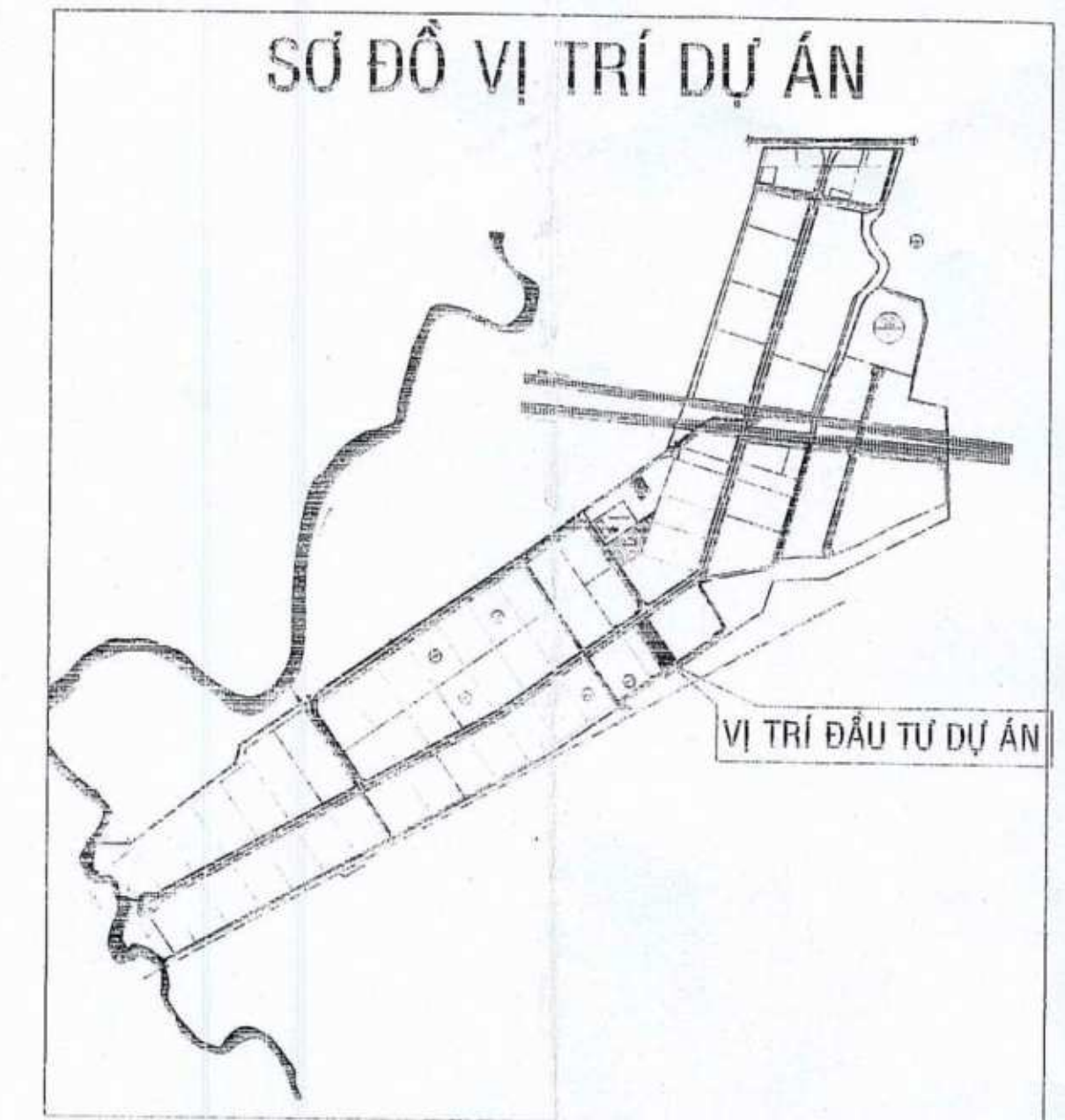
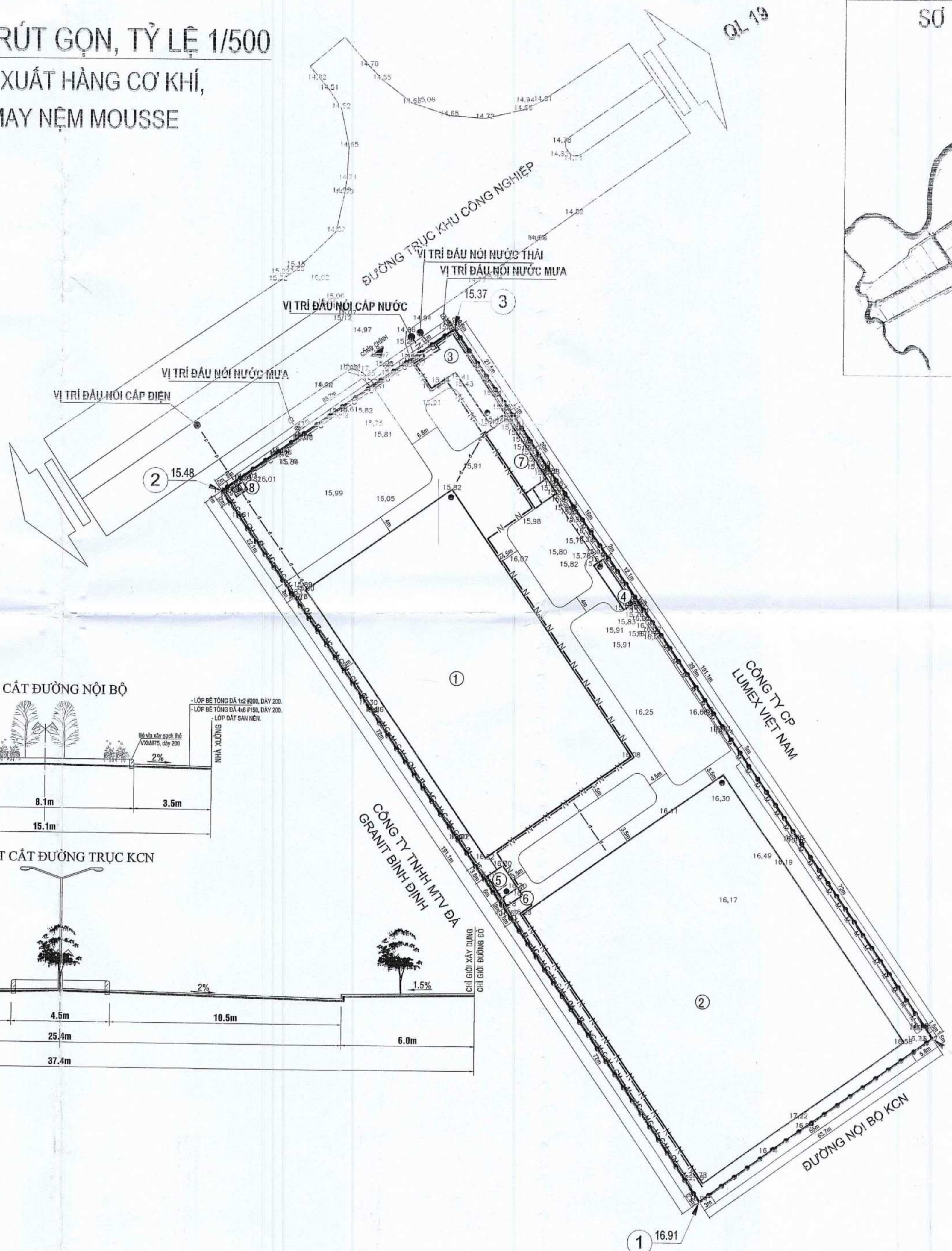
GIÁM ĐỐC CÔNG TY TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN
NGUYỄN NHẬT LINH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN

Địa chỉ: 322 PHẠM BÌNH PHONG - TT. PHÚ PHONG - H. TÂY SƠN - T. BÌNH ĐỊNH
E-MAIL: tiehgyang2@gmail.com

QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN, TỶ LỆ 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ,
ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE



KÝ HIỆU:

- RANH QUY HOẠCH
- TÀNG CAO
- HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA
- HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
- HỆ THỐNG CẤP NƯỚC
- HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

HỒ SƠ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Quyết định số: ngày

Cấp phê duyệt:

Lưu trữ tại:

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
BAN QUẢN LÝ KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM DUYỆT:
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH - CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH JAVIN FURNITURE
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Vinh

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG CƠ KHÍ, ĐAN NHỰA GIẢ MÂY, MAY NỆM MOUSSE

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: LÔ D2.5.2, KCN NHƠN HÒA, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ:
TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG ống

BẢN VẼ SỐ: 12	CHIẾP: A1	T.L: 1: 500	NĂM: 2024
CHỦ NHIỆM	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>Phạm Hồng Thắng</i>	
CHỦ TRƯỞNG KIẾN TRÚC	PHẠM HỒNG THẮNG	<i>Phạm Hồng Thắng</i>	
CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN THÀNH	<i>Nguyễn Văn Thành</i>	
THIẾT KẾ - VẼ	NG. ĐÀO MINH VƯƠNG	<i>Đào Minh Vương</i>	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	NGUYỄN NHẬT LINH	<i>Nguyễn Nhật Linh</i>	

CHỦ ĐẦU TƯ THƯỜNG TRƯỞNG:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN

TS

Địa chỉ: 322 PHAN ĐÌNH PHƯƠNG - TT. PHÚ PHONG - H. TÂY SƠN - T. BÌNH ĐỊNH
E-MAIL: tinhtayson2@gmail.com

